

VĂN HỌC

TẬP CHÍ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — NGHỆ THUẬT

15 THÁNG MƯỜI 1966

67

HOÀNG NGỌC BIÊN

MỘT ĐOẠN GIỮA MÙA HÈ

HUỲNH PHAN ANH

TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

KIỆT TẤN

TUỔI VÀ THÙNG NƯỚC

LÊ THỊ HÀN

NIỀM ĐAU

NGUYỄN QUANG HIỆN

ÂM NHẠC

NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

NGÀY THÁNG

TRUMAN CAPOTE : Cây Đàn Kín Cưng, Hoàng Ngọc Nguyên dịch •
EUGENE IONESCO : La Léçon, Hoàng Ngọc Biên dịch • HUỲNH
PHAN ANH điểm sách MẶT TRỜI MÙ của MALAPARTE Bùi Ý dịch

nội dung số này

1 Tác phẩm văn chương

HUỖNH PHAN ANH

4 Cây đàn kim cương

TRUMAN CAPOTE ;

HOÀNG NGỌC NGUYỄN dịch

11 Niềm đau

LÊ THỊ HÀN

24 Âm nhạc

Buổi chiều

NGUYỄN QUANG HIỆN

và con quái vật vô hình

28 Người đồng hành

HUỖNH PHAN ANH

33 Một đoạn giữa mùa hè

HOÀNG NGỌC BIÊN

47 Tuổi và thùng nước

KIỆT TÂN

54 La Leçon

EUGENE IONESCO

71 Ngày tháng

NGUYỄN BÌNH TOÀN

76 Diễm sách Một Trôi Mù
Của Malaparte

H.P. ANH dịch

* Bài vở xin gửi : NGUYỄN ĐÌNH-TOÀN

* Thư từ, giao dịch, tiền bạc xin gửi : PHAN KIM-THỊNH

Tòa soạn & Trị sự

61, đường Lê văn Duyệt 61, Saigon — Đ.T. : 33.622

TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG

Nói về văn chương bây giờ cũng như ở bất cứ thời nào tức là nói tới nhà văn và công chúng, công việc viết và công việc đọc. Nhà văn là kẻ bằng tác phẩm xuất hiện trước công chúng. Viết và đọc là hai động tác cần cù lẫn nhau. Tác phẩm là cái gì đã viết ra, sẽ đọc tới. Không có nó, tức nhiên cũng đã không có nhà văn, không có độc giả, không có văn chương. Nhà văn, độc giả, văn chương, tất cả được xác định bằng tác phẩm.

Viết văn nhất thiết là để được đọc tới, được biết tới. Nhà văn là kẻ được nhiều người biết tới qua cuốn sách hắn viết ra, qua những chủ nghĩa hắn trình bày. Ý hướng trở thành nhà văn đồng hóa với ý hướng được xuất hiện dưới mắt công chúng. Nhà văn viết cũng như Trương Chi cất tiếng hát, để được đọc và được nghe. Bản chất cuốn sách nhà văn viết nên giống cái bản chất cái chén Trương Chi tạo được : Chén cùng thể hiện một sự chờ đợi. Làn văn chương có nghĩa là kêu gọi, đợi chờ một thứ nước mắt Mỵ Nương sẽ rõ xuống, tan hòa. Đó chỉ là cách nói để khẳng định một lần cho tất cả. Rằng nhà văn là kẻ đi tìm một thứ danh vọng (gloire), nhà văn là kẻ được tuyên dương bởi chính sự hiện diện của nó qua tác phẩm. Do đó công việc xuất bản tác phẩm trở thành một sự cần thiết và không ngần ngại biến thành một kỹ nghệ gây một phát triển. Nhà văn xuất bản tác phẩm mình để tự phổ biến trong đám đông, để thành người của quần chúng, biến thành một nhân vật : tác phẩm thể hiện cách thể ở đời của nhà văn hay ít ra mang trong nó một ý hướng ở đời.

Nhưng công chúng mà nhà văn tìm tới là ai ? Đợi mà nhà văn muốn ở với là ai ? Blanchot trả lời : là tất cả đồng thời không là một ai. Nhà văn có thể viết một cuốn sách với

lời đề tặng, ghi ở trang đầu, cho một người A hay một nhóm B được xác định căn thân. Nhà văn có thể trong khi cầm bút nghĩ tới một độc giả hay một số độc giả riêng của hắn và trong thâm tâm hắn muốn gửi gắm tâm sự mình cho riêng một người hay một nhóm người đó. Sự kiện trên đây không nói lên tính ích kỷ hay một thứ lãng mạn nào : đó là một nhu cầu, một khát vọng tự nhiên. Nhà văn muốn nhìn tận mặt những kẻ sẽ đọc hắn, không phải hắn muốn dài *lộc* công chúng ; hắn muốn nhìn công chúng như một thành phần xác định. «Ai, những ai sẽ đọc tôi», hắn muốn biết điều đó và công chúng khi đến với hắn không còn được tượng trưng bằng một X bí ẩn. Nhưng đó là một ảo vọng. Dù nhà văn có nói «Tôi viết cho một người bạn hay người yêu của tôi», tác phẩm của hắn khi ra đời mặc nhiên thuộc về công chúng (public). Và trong công chúng không có chỗ đứng cho một ai hay những ai được xác định rõ rệt. Công chúng là một thực tại bất định, vô danh, lạ mặt. Trong công chúng không một cá nhân hay một tầng lớp xã-hội nào có được một thẩm quyền trên những cá nhân những tầng lớp khác. Không có hiện diện đặc ân trong công chúng. Không ai thuộc thành phần của công chúng nhưng tất cả lại thuộc về nó. Công chúng bao gồm tất cả : vũ trụ kẻ khác, cái khác, đồng thời bao gồm cái «không có gì», «không một ai», đó là luôn một hàm hồ của thực tại công chúng. Tác phẩm ném ra công chúng nhưng ai tiếp nhận nó? Tác phẩm được đón nhận bởi tất cả đồng thời không được đón nhận bởi một ai.

Như vậy công chúng hiện diện trong sự giấu mặt, mờ hồ, lùi xa. Công chúng đáp ứng đồng thời cản trở ước vọng của nhà văn. Nhà văn chờ ra đời tác phẩm trong sự bồn khoăn, nghi ngờ. Nếu gọi viết là chờ đợi, sự chờ đợi ở đây không chờ đợi gì, không chờ đợi ai (*l'attente n'attend rien*). Tác phẩm ném ra công chúng, công chúng như một *hiện hữu đồng thời vắng mặt*. Văn chương trở thành kinh nghiệm của *khoảng cách*, của những gì không tóm thâu nổi. Viết là tự mình biến mất đằng sau tác phẩm. Nhà văn thành kẻ bị bỏ quên. Hắn hoá công đồng với chàng Orphée xuống địa ngục làm một nàng tên Eurydice, hắn hoài công khẳng định sự hiện diện của mình cũng như

hoài công nhìn rõ mặt những kẻ sẽ tìm đến tác phẩm hẳn. Chỉ còn lại tác phẩm của hẳn như một chờ đợi, một dang dở.

Thế nào là một tác phẩm chưa ai đọc tới? Đó là một cái gì chưa được viết ra (*quelque chose qui n'est pas encore écrit*). Tác phẩm cần được đọc tới để tự nó khẳng định như một hiện hữu độc lập. Đọc là làm thế nào để cuốn sách tự nó viết nên hay đã viết, tự nó khẳng định như một món đồ, một món đồ không có tác giả, không có người đọc. Tác phẩm không còn dính líu gì tới người đã viết nên nó, và cả người đã đọc nó, nó hiện diện cho chính nó, nó như một lời nói không thiết định người phát biểu cũng như người lắng nghe: một thứ ý thức không chủ thể. Sự hiện hữu của tác phẩm được xác định trong sự rút lui, vắng mặt của người viết và người đọc.

Tác phẩm thay vì khẳng định tên tuổi lai lịch, của nhà văn trước một công chúng có tên tuổi lai lịch, nó trở thành môi trường trong đó chỉ còn lời nói không ai sở hữu và không ai lắng nghe bởi nó không gởi gắm tới một kẻ nào khác. Nó là sự chờ đợi liên li, một sự chờ đợi không chờ đợi cái gì. Tác phẩm luôn kêu gọi ở chính người đọc nó hình ảnh một người khác, những người khác, nghĩa là luôn tìm kiếm, vô vọng.

Ta đã nói văn chương là kinh nghiệm của khoảng cách. Đọc một quyển sách không có nghĩa là chiếm hữu tác giả trong bản vị hay trong sự hiện hữu của nó. Trái lại đọc nghĩa là có trong tay dưới mắt một tác phẩm, là chiếm hữu qua tác phẩm đó sự vắng mặt của tác giả và khoảng cách ngăn đôi người đọc và tác giả. Blanchot viết: « Sự cảm thông chỉ có thật khi nó được thực hiện từ một khoảng cách vô hạn ». Sự cảm thông trong văn chương có thể thực hiện được không khi tác phẩm văn chương như một hiện hữu chống lại tất cả, người đọc cũng như người viết: nó chỉ còn là « một niềm im lặng đang nói, một lời nói đang lắng nghe » ?

Nhưng người ta làm và đọc văn chương có phải để đi tới thông cảm không ?

HUYỀN PHAN-ANH

lời đề tặng, ghi ở trang đầu, cho một người A hay một nhóm B được xác định cần thận. Nhà văn có thể trong khi cầm bút nghĩ tới một độc giả hay một số độc giả riêng của hắn và trong thâm tâm hắn muốn gửi gắm tâm sự mình cho riêng một người hay một nhóm người đó. Sự kiện trên đây không nói lên tính ích kỷ hay một thứ lãng mạn nào: đó là một nhu cầu, một khát vọng tự nhiên. Nhà văn muốn nhieu tán một những kẻ sẽ đọc hắn, không phải hắn muốn dãi *l'oe* công chúng; hắn muốn nhìn công chúng như một thành phần xác định. «Ai, những ai sẽ đọc tôi», hắn muốn biết điều đó và công chúng khi đến với hắn không còn được tượng trưng bằng một X bí ẩn. Nhưng đó là một ảo vọng. Dù nhà văn có nói «Tôi viết cho một người bạn hay người yêu của tôi, tác phẩm của hắn khai ra đời mặc nhiên thuộc về công chúng (public). Và trong công chúng không có chỗ đứng cho một ai hay những ai được xác định rõ rệt. Công chúng là một thực tại bất định, vô danh, là mặt. Trong công chúng không một cá nhân hay một tầng lớp xã hội nào có được một thẩm quyền trên những cá nhân những tầng lớp khác. Không có hiện diện đặc ân trong công chúng. Không ai thuộc thành phần của công chúng nhưng tất cả lại thuộc về nó. Công chúng bao gồm tất cả: vũ trụ kẻ khác, cái khác, đồng thời bao gồm cái «không có gì», «không một ai», đó là khuôn mặt hàm hồ của thực tại công chúng. Tác phẩm ném ra công chúng nhưng ai tiếp nhận nó? Tác phẩm được đón nhận bởi tất cả đồng thời không được đón nhận bởi một ai.

Như vậy công chúng hiện diện trong sự giấu mặt, mờ mịt, lại xa. Công chúng đáp ứng đồng thời cản trở ước vọng của nhà văn. Nhà văn cho ra đời tác phẩm trong sự bất khoan, nghi ngờ. Nếu gọi viết là chờ đợi, sự chờ đợi ở đây không chờ đợi gì, không chờ đợi ai (*l'attente n'attend rien*). Tác phẩm ném ra công chúng, công chúng như một hiện hữu đồng thời vắng mặt. Văn chương trở thành kinh nghiệm của khoảng cách, của những gì không làm thỏa nổi. Viết là tự mình biến mất đằng sau tác phẩm. Nhà văn thành kẻ bị bỏ quên. Hắn hoá công đồng vai chàng Orphée xuống địa ngục tìm một nàng tên Eurydice, hắn hoá công khẳng định sự hiện diện của mình cũng như

hoài công nhìn rõ mặt những kẻ sẽ tìm đến tác phẩm hẳn. Chỉ còn lại tác phẩm của hẳn như một chờ đợi, một dang dở.

Thế nào là một tác phẩm chưa ai đọc tới ? Đó là một cái gì chưa được viết ra (*quelque chose qui n'est pas encore écrit*). Tác phẩm cần được đọc tới để tự nó khẳng định như một hiện hữu độc lập. Đọc là làm thế nào để cuốn sách tự nó viết nên hay đã viết, tự nó khẳng định như một món đồ, một món đồ không có tác giả, không có người đọc. Tác phẩm không còn dính líu gì tới người đã viết nên nó, và cả người đã đọc nó, nó hiện diện cho chính nó, nó như một lời nói không thiết định người phát biểu cũng như người lắng nghe : một thứ ý thức không chủ thể. Sự hiện hữu của tác phẩm được xác định trong sự rút lui, vắng mặt của người viết và người đọc.

Tác phẩm thay vì khẳng định tên tuổi lai lịch, của nhà văn trước một công chúng có tên tuổi lai lịch, nó trở thành môi trường trong đó chỉ còn lời nói không ai sở hữu và không ai lắng nghe bởi nó không gởi gắm tới một kẻ nào khác, nó là sự chờ đợi liên lỉ, một sự chờ đợi không chờ đợi cái gì. Tác phẩm luôn kêu gọi ở chính người đọc nó hình ảnh một người khác, những người khác, nghĩa là luôn tìm kiếm, vô vọng.

Ta đã nói văn chương là kinh nghiệm của khoảng cách. Đọc một quyển sách không có nghĩa là chiếm hữu tác giả trong bầu vị hay trong sự hiện hữu của nó. Trái lại đọc nghĩa là có trong tay dưới mắt một tác phẩm, là chiếm hữu qua tác phẩm đó sự vắng mặt của tác giả và khoảng cách ngăn đôi người đọc và tác giả. Blanchot viết : « Sự cảm thông chỉ có thật khi nó được thực hiện từ một khoảng cách vô hạn ». Sự cảm thông trong văn chương có thể thực hiện, được không khi tác phẩm văn chương như một hiện hữu chống lại tất cả, người đọc cũng như người viết : nó chỉ còn là « một niềm im lặng đang nói, một lời nói đang lắng nghe » ?

Nhưng người ta làm sao đọc văn chương có phải để đi tới thông cảm không ?

HUYỀN PHAN ANH

CÂY ĐÀN KIM CƯƠNG

TRUMAN CAPOTE

Thành phố gần nhất cách trại giam hai mươi dặm. Đứng giữa trại giam và thành phố là những khu rừng thông, và chính những khu rừng này là nơi làm việc của tù nhân, họ lấy nhựa thông. Nhà tù cũng nằm trong một cánh rừng. Bọn sở thấy nó nằm cuối một con đường đất đỏ hàn những vết bánh xe cây trên mặt đường, gây thép gai giăng dài như những nhánh nho trên giàn. Bên trong là nơi cư trú của một trăm lẻ chín người da trắng, chín mươi bảy người da đen và một người Trung Hoa. Có tất cả hai nhà ngủ — những tòa nhà lợp bằng gỗ sơn xanh và mái nhà đen dầu hắc. Những người da trắng chiếm một tòa, tòa kia về phần người da đen và người Trung Hoa. Mỗi nhà ngủ có một cái lò lớn, có ra lò bằng đất, nhưng mùa đông ở đây rất lạnh, và về đêm khi những ngọn thông reo lạnh lẽo và mặt trăng buông xuống ánh sáng đồng giá, những người tù nằm dài người trên chiếc giường sắt trần trọc với ngọn lửa muôn sắc trong lò đang nhảy múa trước mắt họ.

Những người có giường nằm gần lò là những nhân vật quan trọng được trọng vọng hay nể sợ. Ông Schaeffer là một trong những nhân vật này: Ông Schaeffer — vì đây là tên gọi của ông, một chứng hiệu của sự trọng nể đặc biệt — là một người cao mà gầy, dáng điệu rút rề. Tóc của ông màu hung hung, bồng bạc và mặt của ông nom ngờ ngác mà kinh hãi; người của ông không có thịt; bạn có thể thấy rõ xương của ông vạm vỡ, và đôi mắt của ông là cả một màu buồn và tối. Ông biết đọc và biết viết, ông có thể cộng một hàng số. Ai nhận được thơ cũng mang tới cho ông Schaeffer. Hầu hết những lời là trong

thơ đều buồn và than thở ; Ông Schaeffer thường phải tạo ra những tin vui vẻ và không đọc đúng bức thơ. Trong nhà ngủ đó còn có hai người khác biết đọc. Thế mà có một người vẫn mang thơ của mình tới như ông Schaeffer vì ông đã tự buộc mình không bao giờ đọc sự thật. Ông Schaeffer lại chẳng bao giờ nhận được một bức thơ, dù cả dịp lễ Giáng Sinh ; hình như ông không có một người bạn nào ở ngoài nhà tù, và bây giờ ông cũng không có người bạn nào ở đây — một người bạn đặc biệt. Sự thật thì không phải bao giờ cũng thế.

Một ngày chủ nhật mùa đông cách đây mấy mùa đông ông Schaeffer đang ngồi trên những bậc thềm của nhà ngủ để gọt một con búp bê. Quả ông thật khéo léo về chuyện này. Ông chạm trở con búp bê từng phần rời, và rồi ông ráp lại với những sợi dây thép nhỏ, tay chân của chúng có thể cử động và cái đầu có thể xoay quanh. Mỗi khi ông làm xong chừng một lá búp bê, ông quần trời đêm chúng xuống phố và chúng được bày bán trong những cửa hiệu tạp hóa. Nhờ thế mà ông Schaeffer có tiền mua kẹo và thuốc lá.

Chưa hết đó, khi ông còn đeo những ngón tay cho một bàn tay nhỏ, một chiếc xe hơi lên chạy vào sân trại giam. Một thanh niên, bàn tay bị ông quần trời xiềng chặt, leo ra khỏi xe và đứng chộp một nhìn ánh mặt trời mùa đông chứa chan. Ông Schaeffer chỉ nhìn qua bên. Ông đã năm mươi tuổi rồi, và hết mười bảy năm của đời ông đã dành cho trại giam này. Sự nhập trại của một tù nhân mới không đủ khiến ông phải nhàm chán. Chưa hết là ngày nghỉ ở trại, và những người đang thơ thẩn trong sân để xô tới bên xe. Một lúc sau, Pick Axe và Gober ghé ngang nói chuyện với ông Schaeffer.

Pick Axe bảo : « Hắn là người ngoại quốc, tên tù mới ấy. Đến Cuba. Thế mà có tóc vàng ».

« Một tên đao búa, ông quần trại bảo vậy », Gober nói, chính hắn cũng là một tên đao búa. « Hắn chém một tên thủy thủ ở Mobile ».

« Hai thủy thủ ». Pick Axe sửa, « Tại hắn đánh nhau trong một quán cà phê. Nó cũng không làm thắng nào bị thương cả ».

« Xéo tại người ta mà mày bảo không sao cả à ? Tại năm tù đây. Lão quần trại bảo ».

Pick Axe nói : « Nó có một cây đàn dây cả kim cương ».

Trời tối dần đến đó không làm việc được. Ông Schaeffer ráp những phần rời của con búp bê lại và nắm hai bàn tay nhỏ của con búp bê, ông đặt nó trên đùi. Ông vẫn một điệu thuốc ; ngón (thông) trở màu xanh trong ánh sáng hoàng hôn, khô (thuốc) quyền trong bụng không khi thâm tối và gai lạnh. Ông có thể thấy người quần trại đang băng qua

sân. Người là một, một thanh niên tóc vàng, lẻo đẻo theo sau. Hắn đeo bên mình một cây đàn cầm những hạt kim cương sáng lấp lánh như những ngôi sao, và bộ đồng phục mới có vẽ quả bóng với hắn, giống một bộ trang phục ngày hội Halloween.

« Người của ông này, ông Schaeffer », ông quản trại nói, ngượng ở những bậc thềm của nhà gỗ. Ông quản trại không phải là một người khó khăn, đôi khi ông mời ông Schaeffer vào phòng việc, bàn luận về những chuyện đọc trên báo. « Tico Feo », ông ta nói như thể đây là tên của một con chim hay của khúc ca, « đây là ông Schaeffer. Hãy miễn ông ta, rồi anh sẽ thấy là đáng ».

Ông Schaeffer ngược nhìn người thanh niên và mỉm cười. Ông cười với hắn lâu hơn ý ông muốn, vì người con trai này có đôi mắt như vùng trời xanh — xanh như một buổi chiều mùa đông — và tóc của hắn vàng ánh như bàn răng của ông quản trại. Hắn có một bộ mặt ngộ nghĩnh lạnh lợi và thông minh; nhìn hắn, ông nghĩ tới những ngày nghỉ việc và thời giờ nhàn rỗi.

« Giống con bé con của chị tôi quá », Tico Feo nói, hắn tay sờ mó con búp bê của ông Schaeffer. Tiếng nói của hắn mang giọng của nước Cuba, êm dịu và ngọt ngào như trái chuối. « Con bé cũng ưa ngồi trên đùi tôi ».

Đồng nhiên ông Schaeffer thấy gương mặt ông cười. Ông cúi đầu chào ông quản trại và rút vào một buồng tối trên sân. Ông đứng đấy thì thầm gọi lên những vì sao đêm đang nở như hoa hoa trên trời. Những vì sao là lạc thú của ông; nhưng đêm nay chúng không làm ông thanh thản; chúng đã làm ông quên rằng những gì xảy đến cho chúng ta trên quả đất này đã tan mất trong ánh chiều triển miên của vịnh cửa. Nhìn chúng — những vì sao này — ông liên tưởng tới cây đàn kim cương và hào quang trần thế của nó.

Có thể nói về ông Schaeffer, trong đời ông chỉ làm một chuyện thật hay: ông đã giết người. Trường hợp của hành động đó không quan trọng, chỉ cần biết là kẻ bị giết thật đáng chết và vì vụ đó ông Schaeffer lãnh chín mươi chín năm và một ngày tù. Trong một thời gian dài — trong nhiều năm, dĩ nhiên — ông đã chẳng nghĩ tới sự thể đã thế nào trước khi ông đến trại giam này. Ký ức của ông về thời đó như một ngôi nhà bỏ hoang và bàn ghế gãy đổ. Nhưng đêm nay, tưởng như có những ngọn đèn đã thắp sáng mọi chỗ của những căn phòng tối mù chết chóc đó. Tất cả mới bắt đầu khi ông thấy Tico Feo đi trong bầu trời mờ tối với cây đàn kỳ diệu của hắn. Trước khi đó ông không thấy mình lẻ loi. Bây giờ, nhận chân nỗi cô đơn của mình, ông mới cảm sự sống của mình. Trước đây ông không muốn phải sống. Phải sống là phải nhớ những giọng sông nâu chảy cá tội và ánh nắng trên mặt tóc người đàn bà.

Ông Schaeffer ngẩng đầu lên cao. Những ngôi sao le lói đã làm đôi mắt ông ướt.

Tòa nhà ngủ thường là một nơi âm đạm, khô móm với hơi hám của những người tù và tro bụi trong ánh sáng của hai bóng đèn điện không có chấn sáng. Những vui sự xuất hiện của Tico Feo, còn phòng lạnh lẽo này chừng như đang trải qua một biến cố sôi động, vì khi ông Schaeffer không còn mà miễn những ngôi sao và trở về phòng, ông đã chứng kiến một cảnh tượng tương đương, hỗn loạn. Ngồi bất tráo chân ở một chiếc giường sắt, Tico Feo đang gảy đàn với những ngón tay dài mềm mại và hân ca lên một bài hát âm thanh vui vẻ như tiếng đồng xu va chạm. Dàn bài ca bằng tiếng Tây ban Nha, một vài người cũng cố hát theo hân, và Pick Axe cùng Goober đang nhảy cộp. Charlie và Wink cũng đang nhảy, nhưng họ nhảy riêng rẽ. Nghe mọi người cười cũng dễ vui theo và cuối cùng, khi Tico Feo bỏ đàn xuống, ông Schaeffer là một trong những người đến khen tặng hân.

«Anh thật xứng đáng với cây đàn tuyệt hảo này,» ông nói.

«Đàn kim cương đây» Tico Feo nói, hân tay đặt trên cây đàn đàn ca hào nhoáng của anh. «Hồi kia tôi có một cây đàn hồng ngọc, rồi bị đánh cắp mất. Chỉ tôi làm việc ở Havana trong một tiệm, người ta gọi là tiệm gì nhỉ, tiệm làm đàn ấy mà, cây đàn của tôi ở đó ra đây.»

Ông Schaeffer hỏi hân có nhiều chị phải không và hân cười đưa bốn ngón tay. Rồi, đôi mắt xanh của hân nhìn lại với vẻ tha thiết, hân nói : xin ông, ông cho tôi búp bê để tôi gởi cho hai con em tôi.»

Chiều hôm sau ông Schaeffer đem búp bê đến cho hân. Từ đó, ông là người bạn thân nhất của Tico Feo, hai người luôn luôn đi bên nhau. Lúc nào họ cũng nghĩ tới nhau.

Tico Feo mới mười tám tuổi và đã từng làm hai năm trên một chiếc tàu hàng ở Carribbean. Khi còn nhỏ hân đi học trường bà xơ và hân đeo quanh cổ một hình Đức Chúa Trời. Hân còn có một chuỗi hạt. Hân gói cất cái này trong một khăn lụa màu xanh, cùng chung với ba thứ gia tài khác: một chai nước hoa hiệu Buđi Chieu ở Paris, một cái kính soi một bộ túi và một bản đồ thế giới Rand Mc Nally. Những thứ này và cây đàn là vật sở hữu duy nhất của hân và hân không chịu cho ai đụng đến chúng. Có lẽ hân quý cái bản đồ nhất. Mỗi đêm, trước khi đèn tắt, hân thường trải tấm bản đồ ra và chỉ cho ông Schaeffer những nơi mà hân đã từng qua — Galveston Miami, New Orleans, Mobile, Cuba, Haiti, Jamsica, Puerto Rico, Quần-đảo Virginia — và những nơi mà hân muốn đến. Hân như hân muốn đi khắp cả, nhất là Cao Bắc. Điều này vừa lôi cuốn vừa đe dọa ông Schaeffer. Ông ưa phiêu lưu nghĩ tới cảnh Tico Feo ở trên biển cả hay một nơi xa xăm nào đó. Đôi khi ông nhìn hân với vẻ soi mói và thầm nghĩ : «Mày chỉ là một tên mơ mộng bình thường thôi.»

Mà Tico Fec quả thật là một người lười biếng. Sau buổi chiều đầu tiên đó, người ta còn phải nhắc nhở cả việc đàn. Mỗi buổi sáng khi người gác đền đánh thức tù nhân dậy bằng cách đánh một búa trên cái lò, Tico Fec rên rĩ như một đũa bẻ. Đôi khi hẳn giả vờ đàn ốm, kêu than và ồm ồm; nhưng hẳn không bao giờ thành công cả, vì rồi ông quản trại cũng bắt hẳn ra làm việc với những người khác. Hẳn và ông Schaeffer được xếp vào một toán làm trên lò. Công việc nặng nề, đào những thứ đất sét đã đông cứng lại và khuôn những bị lớn đựng đầy đá vôi. Lĩnh canh phải luôn luôn ta hét Tico Fec vì hẳn luôn luôn tìm cách dẫu dả công việc.

Mỗi buổi trưa, những khi người ta phân phát những hộp thức ăn hai người bạn thường tìm ngồi với nhau. Hộp của ông Schaeffer có những thức kha ngon, vì ông có thể cho đổi những trái táo và thanh kẹo mua từ phố. Ông thích cho bạn mình những thứ này, vì bạn của ông khoái chúng lắm; ông nghĩ : « Mày đang lớn; còn lâu lắm mới lên hẳn. »

Không phải ai cũng mến Tico Fec. Vì họ ganh ghét, hay vì những lý do tế nhị khác, có người đã nói xấu về hẳn. Tico Fec hình như chẳng biết đến chuyện này. Khi mọi người vây quanh hẳn và hẳn bắt và đàn, hẳn có thể thấy hẳn có cảm tưởng mình được mến yêu. Thường thì ai cũng thấy có cảm tình với hẳn, họ chờ và lệ thuộc vào khoảng thời gian nằm giữa buổi hạ tối và lúc đến tối. « Tico Fec, chơi đàn đi, » họ hay bảo. Họ không cảm thấy sau đó một nỗi buồn thối hận hơn trước đã đến với họ. Giấc ngủ đã bay đi như bước nhảy vọt của con chó, và đôi mắt của họ đêm chiều nhìn nhau lúc nửa lớp dớp trong cái rá lò. Ông Schaeffer là người duy nhất hẳn được làm trong phiên muộn đó, vì ông cũng mang tâm trạng đó. Chính hẳn của ông đã làm hồi sinh những giọng sòng sọc tưng tợn cá lợi và những người đàn bà mái tóc vương nắng.

Chẳng hẳn lâu Tico Fec được vinh dự nằm gần lò và cách ông Schaeffer. Ông Schaeffer luôn luôn hẳn của mình là một tên nói dối ghê gớm. Ông nghe không phải vì mong sự thật trong những câu chuyện của Tico Fec và những chuyển phiên lưu những cuộc chính phục và gặp gỡ những nhân vật nổi danh. Đáng hơn thì ông thích thú chúng như những câu chuyện thường, như khi hẳn đọc chuyện trong tạp chí, và ông cảm thấy thú vị khi nghe giọng nói ấm áp của hẳn ông thì thầm trong đêm tối.

Trở chuyện đó ra họ không kết hợp thân thể hay định làm như thế, dù rằng những chuyện đó không xa lạ gì trong trại giam, những người đàn ông như những tinh nhân. Trong các mùa, mùa xuân là mùa tới tả nhất : những nhành cây nằm lên mình trên mặt đất khô cằn lại

vì mùa đông qua, những chiếc lá non rơi rụng trên những cành cây già chết, cơn gió mùa xuân lang thang khắp các vùng cỏ xanh. Với ông Schaeffer, cảnh tượng này chẳng mang một ý nghĩa gì mới lạ, một sự lạ, một sự uốn cong những hấp thụ để rồi chắc hẳn rồi.

Bây giờ vào cuối tháng giêng. Đôi bạn này đang ngồi trên những bậc thềm của tòa nhà gỗ, trên tay của mỗi người có một chiếc thuốc. Ánh trắng dầy và vàng như một miếng vỏ chanh uốn vòng trên đầu họ, và ánh trắng chiếu xuống màn sương là đã trên đất thành từng đường sáng bạc như những con đường in dấu loài ốc sên. Đã mấy ngày nay Theo Feo trở nên tự lự — im lặng như một tên cướp đợi chờ trong bóng tối. Thật vô duyên mà bảo hắn : « Theo Feo hãy đi đi. » Hắn sẽ chỉ nhìn lại với đôi mắt xa lạ, lạnh lùng.

« Kể chuyện gì đi » ông Schaeffer nói, bồn chồn và vô vọng khi ông không thể hiểu được người bạn. « Kể chuyện anh dự cuộc đua ở Miami đi. »

« Tôi chưa hề dự cuộc đua nào cả. » Theo Feo nói, và đã chịu nhận luôn với lời nói ghê gớm này, những chuyện tưởng tượng về băng trộm đồ la và cuộc gặp gỡ Bing Crosby. Hắn không có vẻ quan tâm lắm. Hắn lấy ra một cái lược và cạo cái lía vào tóc. Mấy ngày trước cái lược này đã gây ra một cuộc cãi vã dữ dội. Một là nhân tềa Wink nói là Theo Feo đã ăn cắp của hắn cái lược, và người bị cáo đã trả lời bằng cách nhổ nước bọt vào mặt hắn. Họ vật lộn cho tới khi ông Schaeffer và một người khác đến can họ ra. « Đây là cái lược của tôi, ông nói cho hắn biết đi » Theo Feo yêu cầu ông Schaeffer. Nhưng ông Schaeffer với vẻ cương quyết và điềm tĩnh đã trả lời là không, cái lược này không phải của bạn ông, một câu trả lời như đã khuất phục được những người đang để ý đến câu chuyện. Wink nói : « Ờ, nếu nó ham lắm, thì lấy Chúa, cho thằng khốn gì luôn đi. » Và sau đó, giọng ngập ngừng ấp úng, Theo Feo đã nói : « Tôi đã tưởng ông là bạn tôi. » « Chà sao, » ông Schaeffer nghĩ thế đã không nói gì.

« Tôi chưa dự cuộc đua nào cả, và cái chuyện mua bán gà gô, chuyện đó cũng không có thật. » Hắn thổi một hơi thổi thuốc dầy và giận dữ và nhìn ông Schaeffer với một vẻ mong đợi. « Nay, ông có tiền không, ông ? »

« Vào khoảng hai mươi đô la » ông Schaeffer ngập ngừng nói, không hiểu của chuyện sẽ dẫn về đâu.

« Không khá lắm hai mươi đô la. » Theo Feo nói nhưng không thất vọng. « Không quan trọng, chúng ta tìm cách trốn. Ở Mobile tôi có người bạn tên Federico. Hắn sẽ đầu chúng ta trên một chiếc tàu. Không có gì trở ngại cả. » Như thế hắn đang nói là thời tiết đã trở lạnh rồi.

Tìm của ông Schaeffer se thất ; ông không thể mở lời được.

«Không si ở đây chạy kịp Tico Feo. Hẳn chạy nhanh nhất»

«Sống đi nhanh hơn» giọng nói của ông như mất cả sinh lực. «Tôi già rồi» ông nói, ý thức về tuổi tác của mình xao động như cơn buồn nôn trong người.

Tico Feo không nghe gì cả. «Kể thì, thế giới. Thế giới, mundo, bạn tôi ơi.» Hẳn đứng dậy run rẩy như một con ngựa trẻ ; mọi vật như kéo quanh hẳn — mặt trăng, tiếng kêu vang của con cú. Hơi thở của hẳn dồn dập thành những lần hơi trong không khí. Chúng ta có đi Madrid không? Có lẽ sẽ có người dạy tôi đến đó. Ông có nghĩ thế không?

Ông Schaeffer cũng không nghe gì cả. «Tôi già rồi» ông nói, «lời quá già rồi.»

Những tuần sau đó Tico Feo cứ theo sát bên ông — thế giới, el mundo, bạn tôi ơi ; và ông muốn lần trốn. Ông tự giam mình trong phòng vệ sinh, hai tay ôm đầu. Dù sao ông cũng bị xúc động và chịu nổi đau vật. Nếu câu chuyện trở thành sự thật thì sao, cuộc chạy băng rừng với Tico Feo để tới bờ hồ ? Ông tưởng tượng mình trên một chiếc tàu, ông một người chưa từng thấy biển, một người mà cuộc đời đã thành rỗ trên đất liền. Trong thời gian này một phạm nhân bị chết, và bạn có thể thấy người ta đang đóng hòm trong sân. Với mỗi lần nghe tiếng búa đóng, ông lại nghĩ: «Đúng là cho tôi, đúng là của tôi.»

Tico Feo thì chưa bao giờ hát được như thế ; hẳn thơ thần khắp mọi nơi với điệu bay bướm lành hoạt và khôi hài của một vũ sinh, và gặp ai hẳn cũng đùa cợt. Trống nhà ngủ, sau bữa ăn tối, tiếng đàn của hẳn giết mạnh như pháo nổ. Hẳn bày cho mọi người reo óé, và có người còn ném tung cái mũ lên trên không.

Khi công tác trên lộ chấm dứt, ông Schaeffer và Tico Feo được đưa trở vào rừng. Vào ngày Valentine, họ dùng buổi trưa dưới gốc một cây thông. Ông Schaeffer đã nhờ mua ở phố một tá cam, ông bóc vỏ chậm chạp, vỏ cuốn thành hình tròn ốc. Những miếng ngọt nhất ông để cho hẳn, hẳn đang tự hào về sức phan xa những hạt cam của mình — đến chừng mười bước chân.

Hôm ấy là một ngày đẹp và lạnh, từng ánh nắng bay quanh họ như những con bướm, và ông Schaeffer vốn thích làm việc với cây cối cảm thấy nhẹ nhàng, sung sướng. Tico Feo nói : «Cái thằng đó, nó không làm sao bắt được con ruồi ở miệng.» Nếu muốn nói tới Armstrong, một người đàn ông đôi má phúng phính đang ngồi với cây súng đứng tựa giữa hai chân. Đó là người lính canh mới đến trại giam và trẻ nhất trong bọn.

«Tôi không biết», ông Schaeffer đáp. Ông đã nhìn Armstrong và để ý rằng, cũng như những người nặng nề và nhàn rỗi, người lính cảnh mới đi động với vẻ bơ thờ lơ đãng. «Hắn có thể già rồi đấy».

«Tôi gọi hắn thì đúng hơn», Tico-Geo nói, phun một hơi cam và phía Armstrong. Người lính quay nhìn hắn cầu nhau rồi thối một hồi còi. Đó là hiệu đi làm việc trở lại.

Một lần trong buổi chiều hai người lại đến gần nhau; nghĩa là họ đang đóng những thùng nhựa thông vào những cây đứng gần nhau. Ở dưới thấp có một con suối cạn chảy xuyên qua những cánh rừng. «Trong nước không có mùi vị», Tico-Geo dần đo nói, như thể hắn nhớ lại những điều mình đã từng nghe. «Chúng ta chạy nhào trên nước, đến tối chúng ta treo lên cây. Được không, ông?»

Ông Schaeffer tiếp tục đóng búa, nhưng bàn tay của ông run rẩy và cái búa đóng chệch lên ngón tay cái. Ông nhìn nhác nhìn người bạn. Mặt của ông không qua một thoáng đau đớn, và ông cũng không để ngón tay cái vào miệng như người ta thường làm.

Đôi mắt xanh của Tico-Geo mở lớn như lời ra, và khi hắn nói, giọng lặng thấp hơn cả tiếng gió đưa qua ngọn thông; «Ngày mai nhé, đôi mắt này đủ làm đầy tia nhìn của ông Schaeffer».

«Ngày mai nhé, ông?»

«Ngày mai», ông Schaeffer đáp.

Những tia sáng đầu tiên của bình minh chiếu hắt trên tường của nhà ngủ, ông Schaeffer nằm một lúc và hiểu là Tico-Geo cũng đã thức. Cặp mắt một màu như mắt con cá sấu, ông theo dõi những hành động của bạn mình ở chiếc giường sắt kê bên. Tico-Geo đang mở nút chiếc khăn chưa đựng gia tài của mình. Trước hết hắn cầm cái gương bỏ túi. Cái ảnh sáng như da loại sữa lay động trên mặt hắn. Trong một lúc hắn tự chiêm ngưỡng mình với vẻ hân hoan trịnh trọng, rồi chảy dẫu và thoa dẫu lên mái tóc như hắn đang sẵn soạn góp mặt ở một dạ hội. Rồi hắn đeo cái hạt chuỗi lên cổ. Hắn không hề mở chai nước hoa hay tắm bồn đồ. Cuối cùng hắn lên giường. Trong khi mọi người mặc áo quần, hắn ngồi một bên chiếc giường sắt và lên giường. Điều đó thật lạ lùng vì hắn phải thừa biết mình sẽ không bao giờ chơi cây đàn đó nữa.

Tiếng chim chim chirp quẩn quất đoàn người qua cánh rừng buổi sáng đầy sương khói. Họ đi hàng một, mỗi toán mười lăm người, mỗi người lính cảnh dẫn đầu mỗi toán. Ông Schaeffer nhủ nhại mở hơi như gặp một ngày nóng, và ông không thể bước đều với người bạn của ông, đi phía trước, búng ngón tay và huýt sáo với mấy con chim.

Họ đã đặt một dấu hiệu. Tico-Geo sẽ gọi: «Bầu giờ rồi!» [và giả bộ dẩu sau một cái cây. Nhưng ông Schaeffer không được biết khi nào thì khởi sự.

Người lính canh tên Arms trong thời một hồi vội, những người trong toán của hắn vội rời hàng và phân tán ở nhiều vị trí khác nhau. Ông Schaeffer đã vẫn cố gắng tập tâm với công việc cũng luôn luôn cố giữ mình ở một vị trí có thể dễ dàng dễ mất đến Tico Feo và người lính canh. Arms trong ngồi trên một gốc cây, miệng nhai thuốc làm cho khuôn mặt của hắn thành méo mó, cây súng đang chĩa lên trời. Hắn có đôi mắt glass hoạt của một tên cờ bạc nhà nghề; bạn thật khó mà hiểu hắn đang nhìn gì.

Một lần có người ra dấu hiệu. Dù hiểu ngay đó không phải là giọng của bạn mình, mỗi kinh hoàng cũng làm cho cổ họng ông bị se lại như bị giấy thấm siết. Buổi sáng trôi qua và lỗ tai của ông đập lảng lảng đến một hồi ông lo sợ chốc nữa mình không nghe được nữa.

Mặt trời đã lên tận đỉnh, hẳn chỉ là một tên mơ mộng tưởng nhie, rồi cũng chẳng xảy ra đâu. Ông Schaeffer nghĩ, cố tin tưởng như thế trong một lúc. Nhưng «Phải ăn trước đã.» Tico Feo nói với vẻ thực tế khi hai người đến đặt thùng đồ ăn trên bờ con suối nhỏ. Họ ăn trong im lặng như thể vì thù hận nhau, nhưng cuối cùng ông Schaeffer cũng thấy bàn tay của người bạn đặt trên bàn tay của ông và siết nhẹ nó.

Ông Arms trong, đến giờ rồi.

Ông Schaeffer đã từng thấy gần con suối một cây lựu cao su ngọt, ông đang nghĩ mùa xuân sẽ không đến và những trái cao su ngọt đó đã có thể nhai được rồi. Một cục đá cạnh nhón khía vào lòng bàn tay của ông khi ông trượt bề suối trơn trượt để chạy vào dòng nước. Ông đứng dậy và bắt đầu chạy, chân ông đau, ông chạy gần như sát bên Tico Feo, những tia nước giá lạnh bắn lên quanh quanh họ. Trong rừng, ở đầu dòng vàng vang tiếng gọi của những người theo đuổi, như những tiếng gọi từ trong hang; có họ phát súng, tất cả đều hướng lên trên không, như thể những người lính canh đang bắn một đám ong trời.

Ông Schaeffer không thấy khúc gỗ nằm chắn ngang dòng suối. Ông cứ nghĩ ông vẫn đang chạy, đôi chân của ông cứ đập trên nước, ông giống như một con dơi mỗi vương dây ngang lưng.

Trong khi vùng vẫy ở đó, ông chợt thấy như khuôn mặt của bạn ông chĩa lên phía trên ông, là một phần của bầu trời mùa đông trắng xóa này — nó thật xa xăm, phân xết. Nó chỉ cheo leo ở đó trong một giây lát như con chim sắp rơi, nhưng trong khoảnh khắc đó ông đã nhận thấy là Tico Feo không muốn ông làm như thế và ông cũng không nghĩ ông sẽ làm như thế; ông như có lần đã nghĩ rằng con lùn tên bạn ông mới trông thành hắn. Khi người ta tìm thấy ông, ông của năm gác trong rừng được sáu chỉ ngang mắt cá, tưởng

như hôm ấy là một buổi trưa mùa hạ và ông đang nhìn rồi nói người trên giồng sồi.

Từ đó đã ba mùa đông đi qua, và mùa đông nào người ta cũng bảo lạnh nhất và dài nhất. Hai tháng mưa gần đây đã đào sâu những vết lún trên con đường đất dẫn tới trại, và bây giờ đi đến đó khó khăn hơn những lúc trước, và cuộc sống ở đó cũng khó khăn hơn. Hai cái đèn rọi lớn đã được gắn trên tường, đèn sáng cả đêm như đôi mắt của một con cú lớn. Ngoài ra, chẳng có nhiều thay đổi lắm ở đây. Như ông Schaeffer, trông ông cũng như thường, chỉ thấy tóc bạc khá nhiều hơn trước, và kết quả của lần ông bị trượt mắt cá là bây giờ chân của ông khắp khỉnh. Chính ông quên trại bảo là ông Schaeffer bị trượt mắt cá vì cố theo bắt Tico Feo. Còn có cả một bức hình của ông Schaeffer đăng trên báo, ở dưới tấm hình có một hàng chữ « Cố Công Nguyện Chạy Vượt Ngựa » Đạo đó ông vẫn cứ muốn chửi, không phải vì ông biết mọi người đang chế diễu ông, mà vì ông sợ Tico Feo thấy tấm hình đó. Nhưng dù sao ông cũng cắt báo lấy tấm hình đó, và cắt nó vào trong một bì thư cùng với nhiều đoạn báo liên quan đến hạn ông. Một vụ dân bà chưa chứng báo nhà chức trách biết hẳn đã vào nhà bà và hôn bà, hai lần khác người ta bắt gặp hẳn quanh quẩn ở Mobile, cuối cùng người ta tin rằng hẳn đã bỏ nước này.

Không ai bán cũi khi ông Schaeffer đòi giữ cây đàn. Cách đây nhiều tháng, có một người tù mới đến, được đưa vào nhà ngục này. Người ta bảo hẳn là một tay chơi đàn khá, và ông Schaeffer bắt buộc phải cho hẳn mượn đàn. Nhưng những âm điệu của hẳn nghe đến khó chịu, như vì buổi sáng cuối cùng lên giây đàn độ, Tico Feo đã để lại một lời nguyền cho cây đàn. Bây giờ cây đàn nằm dưới giường sắt của ông Schaeffer, những hạt kim cương để ngổ mào vàng, bàn đèn bàn tay của ông đòi khi mở tới cây đàn, và những ngón tay lướt nhẹ trên giây : rồi thì, thế giới.

HOÀNG NGỌC NGUYỄN dịch

NIỀM ĐAU

LÊ-THỊ-THẠCH

Linh nhảy chồm xuống giường, ngẩn ngại trong khi chuông điện thoại vẫn kêu, càng lúc càng dồn dập hơn. Linh chờ một tiếng mở cửa ở đầu đó để biết rằng đang có một người khác cần ở lại trong cư xá rộng này. Một người khác đó sẽ ra nhận điện thoại ấy, sẽ trả lời cho họ hay thay cho một người bạn vắng nhà. Nhưng không còn có ai cả. Tiếng chuông thôi kêu và chỉ trong một thời gian để đủ quay lại 7 vòng số, tiếng chuông lại vang lên rộn ràng. Lần này thì Linh ra nhận. Nàng không mở đầu bằng hai tiếng «meshi» mà chỉ nhắc ống nghe lên và chờ. Đầu giây kia cũng yên lặng một lúc lâu mới nói bằng tiếng Nhật với một giọng, đã rất quen với Linh :

- Thưa tôi là Trần Xuân Thịnh.

Linh bịt ống nghe để thả phào một tiếng mạnh. Chắc Thịnh sẽ hỏi nàng. Chỉ có Thịnh mới biết nàng có nhà giờ này. Tại sao không trả lời với Thịnh là Linh vắng nhà. Thịnh sẽ tưởng là giọng của một cô gái ngoại quốc nào khác trong cư xá ? Nhưng không, có có gì để Thịnh không nhận, ra được giọng Linh đâu. Học với nhau đã hai năm rồi. Linh thấy vương vương trong cuống họng, muốn nói ngay tên mình để Thịnh khỏi hỏi thêm nhưng đầu giây kia đã nghe tiếng Thịnh tiếp.

- Xin lỗi cô, cho tôi được nói chuyện với cô Linh người Việt Nam.

- Thưa Linh đây, Anh Thịnh đấy à ? Có chuyện gì không anh ?

- Bạn trưa lúc xong xong giờ học tập, tôi đến tìm chỉ ở giảng đường, mà không thấy chỉ đâu cả.

— Dạ.

— Hình như bạn chiều chỉ có giờ vật lý.

— Dạ.

Linh ngập ngừng. Nàng sợ phải nói với Thịnh cái lý do nàng bỏ học. Nàng sợ phải trả lời Thịnh, phải bày tỏ với bất cứ ai lúc này, niềm đau chỉ nên để nó nằm yên đấy; đựng vào đồ bằng một cách cảm thông hay chia sẻ cũng là lối khơi niềm đau đấy. Tiếng Thịnh vẫn tiếp tục bên kia;

— Chắc không phải vì chị bệnh. May quá. Tôi chỉ sợ chị bệnh thôi. Độ này trời lạnh quá.

Thịnh đã trả lời hộ cho câu hỏi Linh muốn tránh rồi. Nàng tự nhiên thấy dễ chịu hơn và thành thật:

— Tôi không đau đâu gì cả. Lúc anh gọi tôi đang nằm đọc truyện Tàu đấy.

— Vậy ư? Chị mà cũng mê truyện Tàu nữa.

— Nói thế thì không đúng, tôi... tôi đọc để quên các vị chưa cũn tới lỗi, nếu kể tới lỗi là một lần trốn đi đến trường ghi bài.

Linh nghe tiếng mình xuống giọng và sợ Thịnh nhận ra điều buồn nên nàng vội nói nhanh:

— Ngày mai sẽ lại phải đến trường. Ở nhà có một ngày mà đã thấy nhớ mùi phòng thí nghiệm đấy anh ạ.

— Vậy thôi tôi sẽ chờ ngày mai để được nghe chị cho biết cái chất tới lỗi trốn học thắm như thế nào.

— Dạ, bây giờ đến mai chắc đủ thì giờ để phân tích cảm giác. Tôi sẽ tường trình đầy đủ nếu anh muốn nghe.

— Tôi rất mong được nghe đấy chị ạ.

— Chào anh.

Tiếng chiếc ống nghe điện thoại nằm vào chỗ, nghe khê khàn, cái tiếng tắt không được rền thành tiếng. Linh kéo lê đôi giầy vào phòng. Trời tối lúc nào không hay. Căn phòng tối om mà nàng không buồn giết giây cho có ánh sáng. Ánh sáng lúc này chỉ là đồng lửa xui lòng thấy rõ hơn những chưa xót nàng đang cố giấu dấu. Nhìn cái màn trắng như dần lên một cách ngao ngán trong bóng tối, mọi vật như đang cứng và ở trạng thái chết. Nhưng chết thì tan biến chứ không còn lại như một sự cách xa... Linh ngồi xuống sàn nhà, hai lòng bàn tay úp vào mặt và nước mắt theo nhau chảy ràn rụa.

Thư Liên viết cho Linh sớm ở ngay từ lúc mở đầu ; và chưa bao giờ Liên viết cho Linh dài như thế. Thì ra báo tin buồn của một người thân, cho một người thương không phải là chuyện dễ. Linh không có cao hứng xem phần còn lại của bốn năm trang giấy mỏng. Bàn óc Linh bỗng như cứng lại ; ông cảm một sự dè dặt đến tột liệt không còn phần không được. Linh vứt cái thư xuống sàn nhà. Những trang giấy bay lả tả. Những tấm giấy mang màu tang thương.

Nàng không khóc được nữa ; giả khóc được chắc đỡ khổ hơn. Linh chỉ thấy một chất đắng chực trào ra miệng ; và nước mắt nàng như khô lại nơi đầu mũi. Hai tuần nay đã không có thư của Quý, Linh vẫn ngồi bưng là chắc anh ấy đi hành quân qua các rừng núi rừng nên không thể viết cho nàng. Ở những vùng hẻo lánh đến nỗi không có trạm để gửi thư trong nước đi mau hướng bỏ gửi đi xa — cái khoảng cách giữa hai đứa mà một cánh thư phải bay mất nửa vòng cầu — Linh biết thế nên nàng đã đến những ngày chờ đợi thư chàng qua đi như đưa con chờ mẹ về cho ăn buổi tối, và biết mẹ đi quá giờ nên đã cố nóng lòng vẫn không sợ hãi. Linh đã yên tâm trong suốt hơn một tuần không có thư Quý. Nàng nhớ lại những giằng trong bức thư sau cùng Quý viết cho nàng : « Đạo này tình thế không yên tâm, anh sắp đi hành quân vào dĩ ứng tạo tình thần một số binh sĩ ở vùng biên giới. Anh cần chờ thì giờ trang giấy ngả mà viết cho em, nhưng em có đọc được những gì anh viết đầy không thì thưa anh không có thăm quen. Cuộc chiến xảy ra khắp đất nước. Dân chúng ngày càng khổ hơn. Người ta mất hết cả phương tiện, đã chết là phương tiện trao đổi. Có rất nhiều điều anh muốn kể, muốn nói cùng em nhưng chờ đến lúc chúng mình gặp nhau « không còn nói được. Hà nói lúc này anh cũng không thể nữa. Thế nào rồi anh cũng kể em nghe. Không kể cho em thì kể cho ai ? Anh vẫn nhớ em qua những đoạn đường núi rừng đầy hoa. Những đàn khỉ cho một cuộc chiến tranh tàn khốc được màu hoa lấm lấm lại trong tim hồn anh, anh nghĩ nó mở gấu lên bóng sáng, nhiều khi anh đã cảm thấy bóng sáng mềm đi như tóc em. »

Thư Quý hiện diện như lòng chàng ; lòng chàng lúc nào cũng ấm à như thế. Bàng ra chàng không phải cầm cây súng ấy mà được xé đục một dụng cụ nhẹ nhàng hơn, thuận tay và hợp với tâm hồn chàng hơn. Bàng ra chàng phải được tổ đắp lên đời, không phải bằng những tia phát lửa kia mà bằng những màu rực rỡ xuất phát từ lòng chàng. Nhưng đất nước, dân lành, tất cả những gì ở trong chàng và ngoài chàng đã có sẵn đầy từ khi chàng sinh ra. Nó kéo cái thanh thần của lòng chàng vào. Và chàng đã can đảm dâng hiến tận thần mình cho nó ; nhưng rồi lúc này chính chàng cũng bị nghiền nát. Nghĩ đến cái hình hài đầy máu của Quý Linh bỗng thấy như trong tim và mắt nhợt....

Khóc được rồi Linh thấy mình khoẻ ra. Niềm đau như được một giòng nước mắt rửa sạch. Linh chỉ nghĩ đến Quý như một hình ảnh rất xa, mà gần nặng hơn lúc này là niềm đau mất Quý. Những ngày còn lại không có Quý trong từng câu, từng chữ, không biết Quý có đang ngắm mặt trời lặn vào những buổi chiều bên rừng mà gọi Linh ơi. Mặt Trời sẽ mẹ đang cho em nhiều tia ấm, rất nhiều tia đỏ nằm trong từng trang giấy anh trải ra đây để viết cho em. Saint Exupéry bảo khi người ta buồn quá đối người ta thích vẽ cũng những buổi trời tắt nắng. Anh thì anh biết chắc lúc này anh không buồn. Lúc này anh nhớ em. Mà nhớ em thì không bao giờ anh buồn cả. Có ai đấy sẽ cười anh nhưng chỉ có em không cười anh là được rồi phải không? Nhớ nhau là một niềm vui không cùng, em có thấy không? Anh nói nhớ nhau đây chứ không phải nhớ sông núi đất đai. Nhớ sống thì chắc buồn thực. Đấy em xem nếu có buồn thì cái buồn không phải tại nhớ mà tại vì người nhớ đang nhớ đến một cái gì không đáng nhớ hoặc nhớ một điều không thể. Anh thì anh nhớ em rất nhiều trong những buổi mặt Trời lặn, tia nắng vừa đỏ vừa ấm như lúc này; mà đang biết là em cũng đang nhớ anh nhiều không kém nữa. Nên anh dám ra sung sướng, đáng để sung sướng chứ nhỉ em? Dẫu trái đất có một mặt trời thôi và dù mặt trời lặn ở bên em sớm hơn bên này... Đó cũng là một điều làm anh sung sướng nữa vì cũng trong những tia nắng đỏ đã mang tia nhớ trong mắt anh xuống dưới này cho mắt anh nhìn rõ...

Quý đang làm gì phút này? Mặt Trời đã lặn từ lâu vào bóng tối càng lúc càng chập chờn đen hơn trong căn phòng nhỏ của Linh. Linh không tha thiết một cái gì nữa hết. Mặt trời đỏ lúc này mất nhiệm vụ thiên sứ. Không còn một tia gì nhớ ai vào đó hoặc gửi đó hết. Linh mất Quý thực rồi. Trước mặt nàng lúc này, những tờ thư nằm ép nhau trên sàn nhà. Những tờ thư nhả chứng trở trên...

Linh cúi nhặt lên đọc tiếp: Liên được điện tin của Bệnh viện đánh ra Nhà Trang báo tin anh Quý nằm tại Saigon, nằng tạo tốc đi vào. Quý mất quá nhiều máu nên lúc Liên vào thì anh đang ngủ thiếp. Nàng vo tròn cái quai xách tay và chờ anh ngoài hành lang. Ở đấy bóng những người đàn bà cứ lần lượt đi ra, đầu cúi thấp, dáng bước mau. Liên đi sợ cái hình ảnh ấy là chính mình nhưng cuối cùng Liên cũng phải rời khỏi phòng anh nín lặng như thế. Trước lúc phải đi nàng đã ngồi bèn cái thân hình thuần yểu kia đã cứng đờ của anh, rất lâu, vuốt mặt anh... và một chuỗi dài liên tục của những ngày mẹ vuốt mặt ba nàng, anh Quý quí chân bên gối ba và Liên chỉ dám nhìn khuôn mặt gầy sạm khắc khổ của ba sau vai anh. Nàng đã cựa vào vai anh để khỏi bật ra tiếng khóc một tay anh cầm tay ba và một tay kia anh choàng ra sau lưng tìm lấy bàn tay lạnh của Liên. Lúc bấy giờ anh như một thân cây lèn mà bàn tay là một tầng lá từ đây sẽ che chở cho sự nhỏ bé của nàng. Nhưng

lúc này ở chỗ nối tiếp ngày xưa anh đã nằm lại chỗ cửa hạ anh ngày trước và sau lưng Liên không còn ai nữa: ngoài bóng đèn và cái xã hội ngày càng pha nhiều màu đỏ...

Liên gửi theo thư những giòng chữ cuối cùng của Quý viết cho Linh, những giòng không đến hàng: lúc này anh đang nhớ em, nhớ em trong niềm sung sướng vô biên dù anh không biết hiện giờ một trái nắng vọt bình hoàn, tự nhiên chính nó cũng giúp anh mong mỏi nhiều hơn, mong mỗi em mang thành công và dâng được hết sức mà làm việc. Anh còn mong em có đủ can đảm thure hiện hoạt bát và sung sướng hơn, ít ra cũng như anh lúc này, lúc anh sắp phải nói với em một điều mà chúng ta chưa hề đưa ra để nói với nhau lần nào. Em à, lần này thì chúng mình ra cách mới, anh vĩnh biệt em. Vĩnh biệt đời đời...

Hai chữ đời đời kéo dài cho đến cuối tờ giấy và còn dài mãi ra làm đôi tâm hồn Linh.

Xa cách nhau đời đời sao anh? Làm thế nào để được sung sướng? Em không thể nào tạo được niềm vui một mình. Em đã hao nhiều lần nói với anh đấy. Nếu có một kẻ vô tài nhất thế gian kẻ đó phải là em khi không có anh. Em có thể làm nên điều gì không có anh chưa xét đến? Bây giờ em còn ai? Còn một chút can đảm anh xin cho em đấy ư?...

Các xe chỉ bắt đầu có tiếng động rồi rục rục từ sân giờ chiều. Linh đi ra vào không nói với ai được lời nào. Mọi người không cùng một ngôn ngữ. Muốn nói phải dừng lại mà suy nghĩ và cái phút suy nghĩ là một cơ hội đầu đo. Nàng chỉ biết giữ lấy nó một mình và trên trời với cái trống rỗng không cùng. Những tư tưởng chạy đuổi theo nhau như rồi thả tung ra như chuyển động của một sợi lò xo. Tâm hồn nàng cứ chập bịch bấn càng lui càng xa ra khỏi niềm vui hiện tại của bạn bè.

Linh sắp soạn đến trường. Nàng không biết phải chọn màu gì? Từ tuần này, Linh không hề xô tay vào một chiếc áo nào màu hơi sáng cơ như những màu thâm tươi đó là đây lên một nỗi chưa chát. Ngày xưa — sao cứ phải gọi là ngày xưa, những ngày còn có Quý. Ngày mình trong tâm kinh lớn. Quý ở đâu? Trong chiều sâu vô cùng của hai con mắt. Ngay mình cũng không hiểu được linh hồn sẽ đi về đâu khi hai mí mắt này khép lại — Thì Quý đã khép rồi Quý ở đâu? Quý có lần quần đầu đây, trong căn phòng này? Miễn có Quý ở đầu đây, Quý là vật này, vật kia, hay không là gì cả, miễn biết trong cái không là gì

cả ấy có Quý... Linh không dám nhìn cái chiều sâu của một mảnh nữa, rút vội tấm áo khoác đen, nâng ra khỏi phòng.

Linh điều chỉnh một chút thầy tính, từ sáng đến chiều. Nhưng trong những giờ cuối cùng quan trọng, Linh đứng trì quên lên nhiệt độ và cuộc thí nghiệm hỏng, Linh xếp cặp ra về vì không đủ thì giờ làm lại từ đầu.

Trời mùa đông thực mau lởi. Mối có hơn bốn giờ mà sân trường đã vắng người và các dãy hành lang đã lên đèn. Ra khỏi căn phòng đầy mùi thuốc hóa học và ngọt ngào trong hơi nóng, Linh thấy dễ chịu. Nàng nhìn theo mỗi giây đang hướng về phía trước, kéo cao cổ áo để ngăn gió lạnh. Những hàng cây trụi lá nối đuôi nhau trong dáng khô và buồn. Nếu lúc này có đủ ánh sáng để đồ bóng Linh xuống đường chắc thân nàng cũng khảng khái như thế. Bao giờ Linh bắt gặp được những nguồn vui ngày cũ. Tình yêu không đang thức mà buộc chặt nhau và nín kén đến vô cùng. Linh cúi đầu bước nhanh tránh những ý nghĩ dẫu trên các đợt cây trụi lá. Trời không có gió, chỉ có cái lạnh ỷ ỷ ngấm dẫu trên các đợt cây trụi lá. Trời không có gió, chỉ có cái lạnh ỷ ỷ ngấm dẫu vào người. Linh thu mình trong cái áo choàng dạ quay người về tay trái. Mọi công việc lúc này chỉ là thói quen. Linh không thấy mình muốn về nhà, mà cũng chẳng biết đi đâu. Nàng không có được cái mình muốn về nhà, mà cũng chẳng biết đi đâu. Nàng không có được cái nên nòng dọc thư Quý ở nhà, cái ý nghĩ đủ để đốt cả đoạn đường dài.

— Trời lạnh quá chị Vinh nhỉ?

— Ừ, anh Thịnh. Anh làm tôi giật mình. Sao giờ này anh còn lang thang xóm này mà không có cặp sách gì hết vậy.

— Hôm nay tôi không có giờ chị ạ. Với tôi thì có cũng được mà không cũng dễ dàng. Tôi không có cái gì mà muốn nắm cửa là cho nên cũng không hiểu là mình có đang tôi lỗi không nữa. Tôi đến trường để hàn với mấy « chủ lớn » về cái party hôm Giáng Sinh này.

Linh cười một mình, các anh Việt Nam ở đây ai cũng cho là là mình to hơn Nhật cả mà cứ ra đường tôi thấy có những « chủ lớn » của các anh còn cao lớn hơn dân Âu Châu nữa.

— Tôi không hiểu nếu có sinh viên Nhật ở VN họ sẽ gọi các anh là gì nữa? Chắc nhất chắc chắn có lẽ hay đó anh — Rồi Linh tiếp — mà sao đó anh? Có cả party Giáng Sinh nữa cơ đấy?..

Linh không dẫu được Thịnh những tia không vui trong mắt nàng. Thịnh bắt đầu thấy bối rối, những dự tính bỗng nhiên đi đến hết.

Chàng thức giấc vì vẻ gầy hần đi của Linh nên cố giữ giọng khôi hài:

— Có lẽ chị thôi coi truyện Tàu hay hơn chị. Linh ạ, hay là đừng có thủ thỉ học lỏn thứ hai nữa. Tôi thực không biết vì sợ mấy ông

anh hùng Tàu chém giết nhau nên chỉ không ngủ hay vì cảm giác tội lỗi làm chỉ bầu khoăn mà trông chị... chị xanh quá đi chị Linh ạ.

Thịnh lặp tiếng, anh không thể nói thêm một câu dài hơn vì chính cái vẻ xanh và sắc trong mắt Linh thu hút Thịnh vào những ước muốn lạ. Hai người bước song song ra khỏi con đường nhỏ. Linh cũng cảm động vì nỗi lo lắng của Thịnh. Nàng muốn cảm ơn Thịnh những chữ cảm ơn dùng nhiều quá đã hóa tâm thương, nàng trả lời Thịnh thực chậm:

— Chắc vì cả hai anh ạ. Còn có vài ngày nữa thì nghỉ mùa đông ấy mà. Tôi sẽ...

Và Linh bỗng thấy mình không thể tiếp tục được nữa. Thịnh vẫn đi đều bước và nghe Linh. Khi bắt đầu bằng chữ tôi sẽ Linh có cảm tưởng như mình bắt đầu thuận hơn với Thịnh. Ngày xưa chỉ có Quý mới có thể bắt Linh hứa điều này điều nọ. Quý sợ nhất là những lần nhìn quãng thâm đen lên mắt nàng. Anh vẫn thường bảo khi hai người gặp nhau trong dáng Linh một mối:

— Em lại suy nghĩ trong suốt đêm qua phải không? Anh không muốn nhìn em mất thần dân. Em vào ngủ lại đi, anh đến nhà anh Hoàng chơi và chiều anh lại...

Những lần như thế Linh thấy Quý vừa người lớn vừa trẻ con. Trong tia nhìn khe khẽ và giọng nói của anh; Quý thực không hiểu được gì cả, làm sao Linh có thể ngủ liền được lúc ấy. Linh đâu có còn nhỏ đủ để mẹ đặt vào nôi, đưa vào và ru bằng lời hát. Linh là Linh với bao nhiêu suy tư và mơ ước:

— Anh vào chơi đi. Tối em sẽ ngủ sớm.

Quý nhìn Linh như nhể nhờ lời nàng đã hứa và những lần như thế Linh không hề thất lời. Ngày thường Linh vẫn buồn với Quý, có lần giận quá anh đã bảo: Linh là quý quá gì đâu đấy, sao em chỉ chực làm trái lời anh thôi. Linh nũng nịu:

— Nếu em quý quá thì anh cũng là một giống Satan.

— Vì Quý gạt lời Linh, vì nếu anh không đến với em vào những hôm nghỉ học thì em sẽ không biết làm gì hơn là ngủ phải không? — Dĩ nhiên, và mãi sẽ không thắm. Hai người thường nói lời như thế để câu chuyện đi vào lối hiền hóa. Quên chuyện mất sầu cho đến lúc Quý sắp về thì chàng lại nói ra và bắt Linh nhớ lời Linh hứa.

Bây giờ đứng trước mặt Thịnh, những lo âu của anh cho Linh, từ lâu Linh không hề phân tích hay không chú ý để mặc cho nó một lối nghĩ nào. Lúc này nàng thấy lối chăm sóc của Thịnh là lạ. Linh

thấy là lạ nhưng nàng vẫn tin rằng từ xưa nay Thịnh vẫn thế nếu nàng cảm thấy là lúc này là vì chính lòng nàng đang có đổi thay. Cái ý nghĩa Thịnh là người bạn đồng hương độc nhất học cùng trường với nàng thì những lo âu của Thịnh chỉ là những thăm hỏi không thể thiếu được làm cho Linh yên lòng. Khi hai người đến trạm xe thì chiếc xe vàng vừa xích đỗ. Linh chào Thịnh bước lên, cánh cửa xe đóng lại trong cái giọng lầu nhầu của cô gái bán vé. Nghe mãi quen như một điệp khúc.

Thịnh còn lần ngửa nhìn theo chiếc xe đã chặt nịch người còn nuốt thêm cái dáng nhỏ bé của Linh. Nhất định là Linh đang gặp chuyện buồn; nhưng sao nàng kín đáo thế? Thịnh gặp Linh hai năm trước đây khi hai người cùng đậu vào trường này sau thời gian học tiếng Nhật. Lần đầu tiên gặp Linh, Thịnh đã ngạc nhiên trước cái dáng mảnh dẻ của nàng như bị cuốn tròn vào những phòng thí nghiệm đầy ống kính và nóng hầm hập. Nhưng cũng ngày Thịnh càng cảm phục Linh hơn ở cái đức tự tin, vui vẻ và hoạt bát của nàng. Thịnh thích những người tự tin; nhưng không phải cứ tự tin là phải kiêu ngạo. Linh thông minh thực và nàng không hề làm người đối thoại phải khó chịu vì những gì quá lỗ. Luôn luôn nàng tỏ ra bình dị dù bất cứ với ai... Nhưng trên những bước đi của Linh hôm nay Thịnh thấy mất đi một ít cái dáng dấp vững chắc của những ngày trước. Chắc hẳn đang có gì thay đổi. Đạo này Linh gây hấn đi và khuôn mặt nàng mất vẻ ả nhảnh trong những mẫu áo đầm không hợp với nàng. Thịnh đã bắn khuôn vôi vẽ âm thầm này từ suốt tuần này. Mọi khi Linh vẫn hay cười và thỉnh thoảng trong những giờ học chung nàng chọc Thịnh đến muốn đứt cổ luôn trước mặt các bạn ngoại quốc. Tuy thế Thịnh vẫn thích được Linh nhắc đến chàng dù với một giọng nào. Mỗi lần được bạn bè nhắc đến như thế Thịnh thấy tăng lảng và lòng chàng như mở rộng ra hơn để đón những câu hỏi hài hước của bạn. Có một lần, bạn Thịnh, Linh và một vài người bạn Miến, Tào v.v., ngồi một góc giảng đường trong giờ Hóa Học. Ông thầy nhắc đến hãng Esso. Linh quay hỏi Ni Ni có biết Esso không? Đôi mắt Ni Ni mở to tròn, cái giọng phát âm lơ lớ tiếng Miến ngao lạ và dễ thương.

— Esso là một hãng xăng?

— Nhưng có gì nữa chứ Esso là một loại xăng thì có gì lạ đâu? Linh chỉ Thịnh và nói với Ni Ni:

— Hồi Thịnh đi, Thịnh biết rõ lắm.

Thịnh quay lại nhìn Linh. Chàng hoàn toàn không hiểu Linh ngụ

ý gì.

— Tôi thực tình không biết gì hơn các cô cả.

Mọi người bàn quanh chỗ Eso đến hầu như quên lời ông giáo. Góc giảng đường trôi lên những giọng rì rầm như tiếng lẩm rầm trong mây phát thanh bất không đong dãi. Những đài phát thanh hiện cũng đang tranh nhau luồn sóng.

— Anh Thịnh nói dối đấy, anh ấy biết rõ hơn ai hết... và Linh về vào khoảng không hình người với những vòng tròn.

Ni Ni cười thanh tiếng, đứng một lúc rồi lại cười lên hơn. Có mấy cô Nhật Bản sau sọc sọc và mấy sinh viên bản trước quay lại nhìn.

Lúc hết giờ Minille về trên băng băng phấn màu vàng hình ông Eso với cái bụng sệ xuống. Thịnh nhìn Linh vừa nói vừa cười :

— Chỉ là quá.

Đêm ấy những trang giấy học bài trên bàn Thịnh tràn những hình Eso, lúc qua tiệm xăng cũng cũng đã vào mas một cái hình nhỏ để xâu chìa khóa và lấy một băng giấy cáo về dán vách tường.

Có những cái nào nhỏ như vậy cũng đủ làm Thịnh vui và thấy mình gần Linh hơn. Nhiều lúc Thịnh đã tự hỏi hay mình yêu Linh một rồi? Hay đấy mới chỉ là một cảm tình đặc biệt bất nguồn từ mối cảm phục một đầu óc tế nhị và thông minh. Thịnh không hề trả lời câu hỏi đó cho mình, anh vẫn thường đánh lờ đi đến nó qua một lỉnh vờ khác. Mấy hôm nay gặp Linh không vui Thịnh bỗng thấy nguồn vui của mình như bị chĩa xốt. Ban này chẳng đã định Giảng Sinh đến 2 giờ sáng. Bây giờ nghĩ lại Thịnh mới thấy mình vô lý. Làm sao chúng nó biết được Thịnh muốn đi nhà thờ, và có ai đọc được cái ý muốn mời Linh đi cũng đêm ấy đã đến với chàng mà chàng vẫn chưa dám ngó lại. Buổi họp tan từ lúc 3 giờ chiều, Thịnh tình nhảm giờ Linh có thể xong thí nghiệm và anh đánh một vòng ngược phía năng. Linh không hề hay biết gì cả. Thịnh bảo anh họp đến giờ ấy thì năng cũng tan như thế. Năng gặp Thịnh hay không năng vẫn không thấy một thiếu thốn gì cả, gặp Thịnh lúc đó đối với năng như một chuyện tự nhiên như gặp bất cứ ai trên một nẻo qua thuộc về nhà tùy giờ tùy ngày...

Khi ông Takahashi, ông giáo sư chính của Linh đứng lên nâng cốc mừng lễ Giáng Sinh và chúc tụng năm mới thì mọi người đều rời ghế đến chào nhau. Linh quên mình trong những câu nói xã giao ấy và nghiêng mình chúc mọi người bằng cái thứ tiếng làm chuyên ngữ cho mọi sinh viên ở đây. Nhưng khi đứng ở Thịnh nàng bỗng nói như giọng hơn :

— Mong anh vui vẻ.

— Cảm ơn chị, tôi cũng mong chị được như thế — và Thịnh tiếp luôn trong một hơi dài — nếu chối nữa chị cùng đi nhà thờ với tôi được, chắc tôi sẽ sung sướng đời đời...

Hai tiếng đời đời ngân lên trong một lúc Linh đã tưởng quên được. Nàng không dám nhìn Takahashi nữa. Tất cả những gì Thịnh đầu lâu ngày và Linh đã mơ hồ không hề biết hiện giờ đang được Thịnh kéo ra nhẹ nhẹ.

Xa cách nhau đời đời và sung sướng mãi sao lại sung sướng đời đời mà không là sung sướng mãi có cái gì kết hợp trong hai chữ đời tiếp nhau. Linh cảm ly nước ngọt đi tiếp một vòng và trở về chỗ cũ. Nàng mỉm một trong những ý tưởng mất vui và xa vời. Linh cúi gằm xuống nhìn màu nước cam vàng. Có phải màu vàng bình họa trong phút cuối cùng của Quý ở nhà thương như thế này không? Có phải màu đây là cái màu đã đưa Qui đi vào nơi không có ánh sáng đỏ rực của mặt trời sắp tắt? Với hai tay lấy một cái cốc không đựng nước trên bàn, Linh rót màu vàng ra làm hai và bỗng nhiên thêm muốn một sự chia sẻ khác hơn sự chia sẻ của một người sống và một người đã cách xa không thể hướng ứng này, Linh nghe bên cạnh mình tiếng chân của một người xích ra và một người bước vào :

— Chị làm sao vậy?

— Tôi có chuyện buồn.

Linh trả lời và thấy nhẹ nước mắt trắng chảy vào cái màu vàng bình họa đó cái màu đưa đến nỗi cô đơn này. Mỗi âm thanh và màu sắc quay cuồng. Chiếc cốc trên tay Linh nhỏ giọt nước cam cuối cùng và cái dưới bàn.

Mồ hôi chảy xâm xấp trong lòng bàn tay. Linh đặt chiếc ly trên tay xuống bàn và ngồi theo tiếng kêu khẽ đó...

Tokyo, Tháng 12-1965

LÊ THỊ HÂN

NGUYỄN QUANG-HIỆN

âm nhạc

Sau đó là những tiếng vỗ tay rất dài
tôi nhìn xuống bên kia
mọi người đang hội ngộ dọc đường
những người già cả tặng hoa các thiếu phụ mang thai
cô trình nữ đội mũ vàng hoa xuống xe song mã
ánh nắng mở nhạc từ các khu phố xá đông đúc
chúng ta mời nhau vào coi nhà vừa trang điểm lại
còn hẹn nhau vào buổi hội hè
từng cách tâm hồn trái bóng
những chuyến xe đồ chịu đựng ngược xuôi
chúng ta xưng tụng nhau là anh hùng dân tộc
thay những lời nhỏ bé từ tim non hơn hờ
tôi đang viết bài diễn văn ca ngợi chiến công
của những người mời nhau đi tìm tương lai dĩ vãng.

buổi chiều và con quái vật vô hình

Sau cùng là những chiếc bàn ghế dài thưng còn dương mắt nhìn các kẻ đã bỏ chạy, *TA SẼ GIẾT MỊ*, lời nói ra phát ra từ các ống khói xường máy, sự yên lặng còn đứng nguyên trên vị trí.

Lại tiếp tục những tiếng thì thầm miễn man sinh vật bên dưới không hiểu gì về những buổi chiều gió chạy dài vào đường phố rộng các nhàn nh hoa trắng tự như là rất hài lòng không có tâm sự gì giải bày.

Cứ như thế qua một tuần lễ nữa những người già cả sẽ quên dần câu chuyện tuổi trẻ và một thành phố đã bị vùi sâu nhưng tiếng nhạc vẫn còn vọng lên từ khe đất.

Tôi cần một giấc ngủ, mỗi người đã chiêm xong phần và cũng hài lòng với sự hưởng thụ nhưng sự mãn nguyện không mang lại một chút hạnh phúc, những dãy cột đèn cắt tiếng hát không ai nghe, tự an ủi là không cùng một ngôn ngữ, nhưng cứ hát mãi những điệu nhạc tình.

Chỉ có một ngôi sao với sự lấp lánh trong tim êm ái tuyệt diệu, vượt vẻ tuyệt diệu, nỗi vui mừng của thành phố bừng tỉnh hút sâu vào bầu trời cong gió mát;
ANH YÊU EM VÔ CÙNG.

Các ô đèn nói là đã đủ những tình cảm trọn vẹn cho sự thiếu thốn của buổi chiều buồn cũng như tên cướp đường kịp chạy về chôn kỷ niệm xưa nói những lời chưa kịp nói, CHÚNG TA ĐÃ SÙNG SƯỚNG BÊN NHAU.

Các vị chân tu đều cho là đã làm lỡ mất cuộc đời muốn tái sinh để bắt đầu tập lại, nhưng sẽ không bao giờ lấm lẩn đủ tình cảm như sợi lông tơ kẻ tội bại và siêu thăng đều an tâm là sẽ được rửa tội...

Sau cùng đèn chỗ trống mặt phẳng xung quanh mọi người đang tìm chỗ trú chân kẻ đứng trong có nét mặt của một tội phạm bằng lòng với nhà tù.

Có những người nhắm mắt quơ tay nắm, hãy tôi gần đây, cứ lần theo tay vịn, ôi êm ấm khi mái nhà còn lửa, thêm những khi từng bừng mọi người về hết, tiếng thở dài khoan khoái của những bình hoa.

Bây giờ là mặt phẳng của sự ngu xuẩn, tôi bằng lòng vì chúng ta như chiếc lá nhỏ trong rừng cây

chờ gió đèn trời nhạc và yên ngủ dưới trời sao ban đêm, tiếng giun dề dài dằng dặc.

Chúng tôi không bao giờ sợ hãi, chìa tay cho mọi người nắm vì đang nào sáng mai cũng có tiếng động dây rất nhỏ của những con côn trùng bé bỏng đi tìm mồi, những nhành cây ướt búp lá, gốc cây khô như kẻ vừa chiến thắng.

Buổi chiều chúng tôi tới thăm những người trước than thở sự vô nghĩa, người đi sau có bóng tôi trong tim vì người ta nhìn thấy bất cứ lúc nào con quái vật vô hình rình rập trong mỗi khe phố mỗi ngọn cây mặt gùm gùm làm chúng ta mệt mỏi,
TÀ SẾ GIẾT MÌ.

Hai người đã sống với nhau qua những năm dài nhìn nhau sự hoang tàn trải rộng ra trong tâm hồn căn nhà dầu kín.

Hãy nghe lời ca của người đàn bà hóa điên lần thân kể chuyện mình, một người bỏ ra đi sự bơ vơ những chiều mưa cung đàn nức nở, tiếng cười vui những người đang bàn chuyện cuộc đời bên ly rượu.

Có tiếng hát của một người đi mạnh dạn như tâm hồn trống trơn vô nghĩa không còn gì để người ta bận rộn hay chỉ những hình thù tiếp nối kiên nhẫn đều hòa bên trong sức sống còn nguyên khởi.

Tôi yêu quá những buổi chiều sương ngấn cách những buổi chiều nhớ lắm và sự tuyệt diệu trong lòng ca vang những lời hò hẹn

NGUYỄN QUANG HIỆN

NGƯỜI ĐỒNG HÀNH

... Nàng nói trông tôi khác thường. Tôi nói khác thường làm sao. Nàng không trả lời. Nàng cười, nụ cười trên choker. Tôi sửa soạn nói nhưng không có lời, chúng biến dấu mất. Tôi ngỡ ngừng thừa thãi. Lúc nào cũng vậy (khi đứng trước nàng, tự hỏi sắp nói gì đây, khi đứng trước một người nào khác...). Tôi nhìn nàng, chịu trận. Thường trong lúc lúng túng, một cơn giận vô cớ nhen lên, bốc chực, hung hăng. Nàng phải thấy nỗi hiểm thù le lói trong ánh mắt tôi lúc đó. (Con vật chồm lên tìm kiếm, vô vọng...). Tôi cười phớt nhẹ, một cách cầu cứu, chạy gỏ. Sau cùng, tôi đứng dậy. Tôi rời khỏi chỗ ngồi. Nàng nhìn theo tôi, chắc vậy. Gương mặt khẽ ngược lên, bày chiếc cổ trắng, dài. Nàng tiếp tục nhìn theo tôi đang lẩn bước tới bên cửa sổ, chắc vậy. Đem ở ngoài. Đem đề nặng lên những cành cây khẽ nhích động. Tôi không phân biệt được gì. Có những tiếng rì rào rất khẽ trong những tàu lá chuối. Khu vườn thu mình lại, kín bưng.

Nàng ngạc nhiên, có lẽ, về sự có mặt không hẹn trước của tôi. Vô lý. Không phải lần đầu tiên tôi đến, lúc mọi người lui về phòng mình, có thể đã ngủ, đánh thức nàng từ cơn mơ màng trên những trang sách, nàng còn một kỳ thi cuối năm phải lo, trong tiếng chó sủa dữ (nàng chạy ra mau mắn như dè dặt tất mọi cơn

động tĩnh, nàng chạy ra từ căn phòng có ánh sáng hắt ra khu vườn (thăm lặng). Không phải lần đầu tiên nàng hờ hắt đứng trước người khách đến nhà trên con đường nhỏ ngập bóng tối bắt đầu từ con lộ trải đá đưa ra chợ, độ dầm từng bước dọc theo bờ cây chạy dài, sau cùng xuất hiện như một kẻ tình cờ lạc bước tới. « Không có gì. Tôi thường cố gắng lấy giọng bình thản để trấn an nàng. Nàng tiếp tục ngồi ở chỗ cũ đối diện với chỗ ngồi bỏ trống của tôi. Căn phòng đang rộng, xa lạ (Hay đó chính là sự xa lạ của nàng, của tôi?). Sự chờ đợi của nàng đặt tôi vào thế lúng túng. Tôi dưới cái nhìn của nàng. Tôi có vẻ khác mọi ngày. Tại sao. Lời lẽ (hay vẻ mặt) của tôi lạc lõng, buồn cười làm sao. Và nàng đã cười. Tôi kéné nhìn nàng, tôi nhận ra tôi. Tôi ở đó. Thật tội nghiệp. « Không có gì, không có gì quan trọng », Đó là điều tôi muốn nói, phải gần nỗi bây giờ. Tôi chỉ có thể tìm được sự thoải mái trong điều kiện đó. Lạ kỳ, tôi cảm thấy không đủ sức biện minh cho một sự việc rất thông thường, sự có mặt của tôi. Niềm im lặng chực sẵn trên môi tôi sau mỗi tiếng nói, và nàng sẽ tiếp tục nhìn tôi, xét nét (Tôi chịu thua, tôi không vàng vấy nổi). Tôi đã có thể không đến (lúc đó có gì thay đổi không), một dự phóng mơ hồ nào đã khiến tôi quay lưng lộn bước trở lại lúc vừa đặt chân tới cổng nhà nàng, sự chọn lựa trở thành nan-giải. Khi tôi mạnh dạn bước tới, tôi đã chọn lựa cái gì? (Sự bình thường trở lại khi 2 người cùng nhận ra thái độ vô lý từ đầu của mình. Thế là thoát. Người ta gặp nhau không có gì để nói ngoài sự có mặt của mình.)

« Có biết tính tôi. Tôi tìm dịp thú thật về mình như một đứa bé biết mình có lỗi. Về thành thật đến ngay thơ của tôi khiến nàng cảm động. Lúc đó, nàng sẽ trở nên bao dung hơn. « Cần nhất là biết mình muốn gì. Đó là lời khuyên của nàng hay sự bực-lộ của chính tôi? Dù sao tôi vẫn thường tự hỏi như vậy trong những giây phút uể oải tôi cố gắng vượt qua. Hình ảnh một người thương, thả ngả lưng xuống giường, đầu óc bình thản, đến với tôi như một niềm reo vui hơn hờ (« Công việc một ngày đã xong, bây giờ tôi có thể... »). Tôi muốn được nhìn một đời sống đơn giản. Một đời sống đơn giản, tôi không bao giờ thực hiện nổi? (Mấy là thẳng khốn khổ,

mấy sẽ khổ khổ suốt đời...). Đôi khi tôi thấy mình vô trách nhiệm, tôi hoàn toàn vô tội, tôi sống ngoài mọi sự, một tình cảm thừa-thãi luôn đeo dính. Tôi đi lại giữa hai dãy bàn, ngôn ngữ tôi lấp đầy khoảng trống, mấy làm gì đó, thật kỳ hoặc, một khăn-giã đang ăn nấp từ một chỗ bí mật đang nhìn tôi, tình rập, tôi té cứng thân-thể (tên tội phạm chính này là mây). Đời sống là một thói quen tập thành, một sự xấp xếp khéo tay. Rồi cũng quen đi, tôi nói với tất cả tự-tin. Tôi tới thành phố này, bước qua cổng trường lần đầu tiên, những cái nhìn lấp ló từ khoảng hành lang, lời chào không thích-thú, ý nghĩ như được chuẩn bị từ lúc nọ, đây là nơi tôi bắt đầu (một lần nữa). Tôi nói như một lệnh truyền cho chính tôi, «Đây là nơi tôi sẽ được sống yên ổn», ít ra tôi hy vọng như vậy, và lại tôi đồng ý với một người bạn đồng nghiệp về về nên thơ ở đây (Trường gồm 3 dãy lớp cắt thành hình chữ U, công nhìn ra một hồ nước in bóng những cánh sen tây nghiêng ngả quanh bờ, mùa hè mặt nước phủ đầy những cánh hoa đỏ ủa, mùa mưa v.v.). Thỉnh thoảng một đứa học trò tìm cách đến gần tôi, giờ ra chơi, đánh thức cơn mơ mộng đã rồi, dứt khoảng (bên kia cửa sổ, những cánh me, những mái ngói, bầu trời và sự hội-hợp ngóng đợi của tôi — cái gì?), hân đáp ứng một điều cần biết một thắc mắc về tôi, một thắc mắc về đời sống. Hả, Tôi không có gì để nói. Tôi không giải quyết được gì. «Tôi không biết». (Tôi đã hét lên như vậy?). Tôi làm hân thất vọng. Rất tiếc. Nếu tôi phải kể chuyện Lucky Luke, may ra... Hình như tôi đã sống bằng một cách nào đó. Tôi mơ hồ tin như vậy mỗi lúc nghe nàng kể lại, về ái ngại thoáng hiện trên mặt, những điều nghe được về tôi một cách tình cờ, khi ngồi thu mình trong phòng giáo sư hay khi băng qua dãy hành lang nhón nháo trước giờ vào lớp. Vậy hả, Tôi như vậy sao. Ý nghĩ rằng mình sẽ (hay đã) sống dưới cái nhìn kẻ khác, trong trí nhớ kẻ khác khiến đời sống trở nên khó khăn hơn (không có sự buông tha, giảm, khinh ở đây). Tôi nghe buồn tủi vẫn vơ. Tôi phải làm gì. Và mặt ngây ngô của tôi khiến nàng cười ngất. Tôi chỉ là thằng bé suốt đời kêu gọi nghị lực để khỏi bật khóc trước kẻ khác. (Can đảm lên, nếu không mây chỉ là thằng vất đi). Tôi sẽ cố gắng hỏi nàng một câu thật táo bạo đồng thời thật giả tạo (chỉ có cách đó). Mặt tôi khế ngược

lên, vẻ nghiêm trọng được chuẩn bị kỹ càng, tôi nói, « Có nghĩ gì về tôi? ».

Nàng kể những lần (mấy ?) sau giờ tan học tỉnh cờ bắt gặp tôi im lìm trên bậc gỗ, điều thuốc trong tay, phòng học bấy giờ trống vắng, trong tôi (anh ? mấy ?) như một kẻ sống sót. Tôi không nhớ đã nghĩ gì, trong dáng điệu thoái thác sau hồi chuông buổi chiều, một ngày đã đi qua, những thân thể căng từ bỏ thế ngồi được dựng lên cùng một lúc, tràn ra cửa, một ngày đã hết hay chỉ mới bắt đầu cho tôi, những bước chân lần lượt bỏ lại đằng sau chúng lớp học bãi cỏ sân trường. Đó nổi ngăn ngại hòa hoãn thông thường của tôi trước khi thu dọn sách vở trên bàn, hôm nay thứ mấy, nhìn qua một lần chột những dãy bàn song song cách đều khoảng, đề hẹn hò hay từ biệt, trước khi bước xuống khỏi bậc gỗ (Một niềm xao xuyến sau tác động thông thường đó, tôi vừa bước xuống khỏi bậc gỗ, nghĩ về nó trở thành ghê gớm). Tôi băng qua khoảng sân trường vắng dưới những hàng rêu phủ buồng dài từ các cành cây, quanh tôi hay ở đâu nữa, một cái gì đã hết (hết, chết) và trong bầu không khí tan tã, tôi đẩy đưa, tôi sắp ngã xuống.

Bây giờ (chỉ bây giờ ?), tôi bắt đầu chú ý tới sự có mặt của nàng (một thời thức ám ỉ). Những điều gì tôi định nói vừa mới loé lên vụt tan đi. Nếu không còn gì để nói. Nếu không có gì để nói, Nàng ngồi im lìm hai bàn tay buông thả từ thành ghế, những ngón tay xương dài trắng bệch dưới ánh đèn. Chính trên gương mặt đó, tôi đang dựng lại từng nét kiểu ngạo trong lần gặp gỡ đầu tiên, lúc tôi trở tới, đứng sững trước mặt nàng, ấp úng tìm câu mở đầu, bấy giờ tôi đã quên, từng dáng vẻ lảng tránh, xa lạ trong một phản ứng tiêu cực khi tỉnh cờ bắt gặp khuôn mặt quen thuộc, một ám ảnh đeo đẳng, vào ngày thứ sáu trong tuần (một đứa em gái đưa nàng ra bến xe trên một chiếc xe đạp), nàng sẽ chỉ nói khi bắt buộc phải trả lời, đôi mắt mở to, nét mặt đứng đưng, chiếc bìa da ghi chặt trong người. Bao giờ cũng vậy, nàng xuất hiện dưới cái nhìn lên hết của tôi như một cái gì đơn côi, muộn màng, « Nàng phải có một người yêu để sống, một ý nghĩ rất tỉnh cờ, không được thừa nhận,

Hình như nàng đã hỏi tôi nghĩ gì. Tôi lắc đầu. Có gì quan trọng đâu (những lần gặp gỡ, những câu chuyện tầm thường

vô hại...). Tôi nói, hình như tôi phải nói một cái gì, khuya rồi. Những tiếng nói vừa thốt lên đã lúi xa, chúng đã thuộc một thời gian quên lãng nào. Nàng không nói gì, không gì báo hiệu rằng nàng sẽ nói. Tôi đã ngồi lại chỗ cũ, đối diện với nàng, người đồng hành lặng lẽ của tôi. Im lặng đã khá lâu. Hình như chúng tôi chỉ biết có im lặng, tất cả như chờ đợi được nói. Và bây giờ, thì giờ đã hết. Tôi sẽ đứng dậy. (Có thể một ngày nào đó, nàng sẽ đến tôi trong căn phòng nhỏ, cửa sổ nhìn ra bờ sông...)

HUYỀN PHAN ANH

MỘT ĐOẠN GIỮA MÙA HÈ

HOÀNG NGỌC BIÊN

Những đêm trăng sáng như thế, anh đã kể cho em nghe những gì, và những chuyện đó theo thời gian còn ở lại trong em những gì, điều đó làm sao em biết được.

Nhưng cứ mỗi lần xa anh, chẳng hạn vào một buổi sáng hồi năm ngoái — một buổi sáng trời nắng cũng như bao nhiêu buổi sáng trời nắng khác của những ngày đầu tháng tư —

khi ở phòng bên cạnh phía trên đầu giường chúng ta, và xa hơn nữa, ở phòng sau, mọi vật đều yên tĩnh: những chiếc giường, những đỉnh màn, những cánh cửa tủ, cánh cửa đi vào phòng tắm (và luôn cả tiếng nước chảy ào ào từ sau cánh cửa đó), những thứ dường như xưa nay vẫn được độc quyền hoạt động một cách rộn ràng ở vị trí của ban đêm.

cùng với ngọn đèn vàng treo lủng lẳng trên trần nhà,

cùng với chiếc máy thu thanh hiệu PHILCO đặt trên oát tử nhỏ kê đầu giường ba,

và cùng với những tiếng hô hét đùa nghịch của mấy đứa em nhỏ trong nhà,

những thứ dường như xưa nay vẫn được độc quyền hoạt động một cách rộn ràng ở vị trí của ban đêm đó giờ đây nằm im lìm bất động, ngoan ngoãn đến nỗi ngồi một mình trong phòng này, em gấp cuốn sách lại, tựa lưng vào thành ghế và nhắm mắt cũng có thể hình dung được dễ dàng cái vẻ thanh bình đến lạnh lùng của nó.

vào cái buổi sáng trời nắng đó, khi từ cửa sổ cửa lớn nhìn ra bãi cỏ trong cư xá ánh nắng đột nhiên vào chiếu hắt mà em đã đặt lên là

ABCĐ đó, rồi đi thẳng vào chiếc tủ kính nhỏ (mà anh đã lấy hết hai ngăn để đựng sách), vào cái giá áo trên đó đang móc là liệt những bộ đồ mà em đã cẩn thận đem ra ủi từ sáng sớm, khi đưa anh ra ngủ rồi trở về phòng không tài nào ngủ lại được, vào chân giường bên trái — chỗ anh nằm,

khi ánh nắng đỏ xiên vào phòng và để lại ở mỗi chỗ một ít màu vàng nhạt với những đường sọc xám là bóng những song cửa sổ xen với những bóng lá cây, khi cũng từ cửa sổ cửa lớn nhìn ra bãi cỏ trong cơn xé, theo với một vài ngọn gió mọi hiền hòa thổi thoảng lùa vào, em nghe lạnh lỉnh lỉnh rạo rạo của những chị bán quả sáng, tiếng ò ò lờ lờ giọng quảng đồng của những chú ba tàu,

khi mà trong nhà mọi vật đều yên tĩnh, trừ tiếng tích tắc rõ ràng, đều đều của chiếc đồng hồ nhỏ hiệu EUROPA ở trong tủ kính sau chiếc ghế kê ở ngay góc A của cái bàn bằng ván ép Thụy sĩ và tiếng nhỏ giọt cũng rõ ràng, cũng đều đều nhưng hình như chậm hơn của cái vòi nước trong bồn rửa mặt — mà có lẽ ai đã quên không khóa kỹ — tiếng nhỏ giọt đó phát ra từ sau cánh cửa phòng tắm, đi ngang qua những chiếc giường, những tủ áo, những đỉnh màn, qua khỏi cánh cửa phòng chúng ta và đến tận chỗ em đang ngồi đọc—

khi mà em đã mỏi mắt, bỏ cuốn sách xuống bàn, hay có thể là một chiếc áo đan dở, một đồ vải đang may, một chiếc khăn tay đang thêu hay một tờ tạp chí mà anh hay bắt cứ ai trong gia đình cũng có thể đoán được là em đang tìm đọc những bài nói về bệnh đau gao,

khi có những chuyện mà anh thường kể cho em nghe nó bắt đầu sống lại trong em một cách rộn ràng, đầy đặn, nhiều đến nỗi em không tài nào sắp xếp hay kiểm điểm kịp —

những lần xa anh và những chuyện kia dồn dập trở lại sống trong em, tự nhiên em thấy như có một cái gì nhói lên ở đây, ở chỗ thường ngày anh vẫn nâng niu vuốt ve, và lúc đó anh có biết em sẽ làm gì không ?

và riêng cái buổi sáng trời nắng vào một ngày đầu tháng tư hồi năm ngoái đó anh có biết em đã làm gì, đã nghĩ gì không ?

lúc đó em chống hai tay lên mặt bàn để đứng dậy, dưới thẳng hai cánh tay vươn vai cho đỡ mỏi, nhưng hình như động tác kia quá nhẹ nhàng, quá mềm dẻo, không đủ sức đẩy ra hết được cái mệt mỏi đang làm tê liệt cả tay chân, em vùng mạnh cựa tay phải, rồi cánh tay trái, và hai tiếng kêu cắc cớ ở khớp xương nơi cái chỗ mệt mỏi chưa giải hết được cái mệt mỏi đó nhưng cũng đã làm cho em rất búng lóng.

vì sau đó em chậm rãi đi vào phòng tắm, đưa tay trái khóa kỹ vòi nước ở bồn rửa mặt lại : em vặn cái nút khóa qua tay phải một cách dễ dàng, một vòng, rồi hai vòng, nhưng bỗng bỏ tay ra là nó như muốn trở về lại phía trái, trong lúc đó nước trong vòi lại chảy ra nhiều hơn — em không còn nghe tiếng tí tách rõ ràng và đều đặn như ban nãy nữa — tự nhiên em đưa mắt nhìn bóng mình trong tấm kính treo trước bồn rửa mặt, rất mau, rồi em lại tiếp tục : một lần, rồi hai lần, bực mình quá, em đưa cả hai tay để lên cái nút khóa vặn thật chặt, đồng thời lần lần nhích nó qua phía tay phải, nghĩ rằng nhất định lần này phải thắng nó, nhưng không, em bỏ tay ra là nó vẫn lại nhích qua phía trái một tí, rồi nước vẫn lại chảy ra nhiều hơn, nhiều hơn nữa,

Lần này thì em chịu thua nó — và em cũng đã biết nó muốn gì rồi : em bèn đưa tay trái vặn nhẹ, rất nhẹ vào cái nút khóa qua tay phải, một vòng, hai vòng, ba vòng, rồi em thử bỏ tay ra, nước vẫn còn chảy, em phải bắt đầu lại, một vòng, hai vòng, rồi nhiều vòng : lúc bỏ tay ra em thấy từ cái vòi nước bằng đồng mạ kẽm bóng loáng nhỏ ra từng giọt, từng giọt —

(em mới biết rằng cái nút khóa ở vòi nước từ mấy tuần nay bị mòn ở chỗ trục có răng cửa đã lên một màu xanh xỉ đồng phía trong, đến nay trong nhà vẫn chưa có ai đem thay)

em nghĩ :

ngày mai phải nhờ bảo anh đem thay mới được, và trở về phòng, trước khi đi ra không quên bởi thói quen đưa tay nắm vào đầu sợi dây xích treo lưng lồng ở góc phòng gần cửa sổ — cánh cửa sổ nhờ xây thật cao nhìn ra nhà bếp — rồi giặt mạnh,

(chỗ tay nắm bằng sắt ở đầu dưới sợi dây đã bị bề vỉ sau những lần giặt nước ta thường hay thả cho nó đập vào rồi lại dội ra nhiều lần lên góc tường).

vì thùng chứa nước được làm bằng gang, nghĩa là bằng một hỗn hợp sắt và carbone, và cũng có lẽ vì phần lượng carbone nhiều hơn nên khi em hướng tay, tiếng kêu phát ra nghe thật đơn, thật khô khan, cùng với tiếng kêu khô khan đó là tiếng nước dội xuống cầu tiêu máy — ban đầu còn chảy một cách yếu ớt, nhưng liền sau đó nó đổ xuống ào ào, dữ dội, nghe như tiếng nước bắn mạnh vào xe hơi đem rửa ở các trạm xăng trong đô thành,

bấy giờ em mới trở về phòng, trong lúc những chuyện cũ từ đời nào vẫn còn dồn dập rộn ràng trong em và những tiếng nước nhỏ giọt vẫn tí tách đều đặn, rõ ràng, phát ra từ sau cánh cửa phòng tắm.

vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, khi em nghĩ :

có lẽ giờ này anh đang ngồi trên xe đồ, có lẽ anh đã chọn một chỗ phía trên, gần đầu máy để được đỡ lạnh — và em giết mình: hồi sáng nay em quên nhắc anh đem áo lạnh theo, không biết anh có nhớ đem theo hay không — một chỗ ở ngoài bia một chỗ để xuống xe, và cũng rất có thể anh đã chọn một chỗ gần cửa cũ hai yếu tố trên cộng thêm với yếu tố thứ ba: ngồi cạnh một người tương đối sạch sẽ (anh vẫn bảo: ít nhất là về phương diện thể xác), hay nếu có thể tốt hơn, ngồi cạnh một cô gái đẹp — không phải để bắt chuyện mà để có được cái cảm giác sung sướng mơ hồ, vì em nghĩ anh ít khi thích nói chuyện với người lạ, dù người đó là một cô gái đẹp.

Lúc mỗi bước lên xe, trời hãy còn tối, lúc chân trái anh đã đặt lên trên bàn đạp ở cửa xe, còn chân phải anh hãy còn hơi nhón gót ở dưới đất để lấy đà bước lên. Lúc đó, em chắc thế nào anh cũng đưa mắt nhìn một thoáng rất mau vào chỗ ngồi của mình để xem nó có được sạch sẽ hay không, và lúc đó anh được một sự an toàn tương đối che chiếc quần màu xám của anh rồi, anh sẽ ngồi xuống, có lẽ anh sẽ để những cuốn sách giáo khoa, những tập bài làm, và cuốn tiểu thuyết đang đọc dở lên đùi, cẩn thận đưa tay kéo cánh cửa xuống để chắn gió, rồi tựa mình vào thành ghế.

anh sẽ thân nhiên tiếp tục giấc ngủ đã bị gián đoạn bởi chiếc đồng hồ báo thức hiệu EUROPA để trên đầu năm chúng ta, ngay giữa hai cái gối màu hồng nhạt giống nhau — trên mỗi mặt gối đều có thêu hồng chỉ trắng hai chữ đầu HB (hay BH ?) và một cánh hoa hồng —

(thường ngày anh rất khó ngủ nhưng em thấy hắn cứ lên xe vào sáng sớm, lúc trời còn tối, thế nào anh cũng ngả người ra phía sau ngủ gà gật ít nhất là 15 hay 20 phút).

bởi chiếc đồng hồ mà tối hôm qua em đã cẩn thận vặn cho kim dừng để báo thức năm chính giữa số 5 và số 6, để khi thức dậy anh sẽ thấy kim dài kim ngắn chỉ đúng 5 giờ 30 phút (không còn lý do gì để nằm nán lại nữa), bởi chiếc đồng hồ mà có lẽ lúc chuông rung lên anh sẽ nghe trước em nhưng chắc chắn anh không vội vàng đưa tay trong bóng tối chụp chụp lên phía đầu giường để tìm nó như em — vì trong lúc ngủ có thể chúng ta (anh và em) đã lăn mình qua bên trái, bên phải một cách không đều đặn nên đã lạc mất chiều hướng và lạc mất luôn cả vị trí đồng hồ —

bởi chiếc đồng hồ mà khó khăn lắm em mới bấm được cái nút phía sau để làm ngưng tiếng chuông,

bởi chiếc đồng hồ báo thức đó, có lẽ sau những cái dụi mắt, dụi tay, dụi chân.

(lúc đó ở hai bên mép, mỗi anh hạ thấp xuống như muốn cho luôn cả cái miệng làm vài động tác không mục đích để tập dần cho nó quen với những động tác sắp phải làm trong ngày, cũng như việc dụi mắt, duỗi tay, duỗi chân, đều là những động tác bắt đầu có tính cách tập luyện, có mục đích đối với những động tác sắp phải làm trong ngày, nhưng tự nó thì như không có mục đích gì cả)

Có lẽ sau khi đã quen với ánh sáng của cây đèn để trên tủ, ở đầu giường mà em đã phải hơi chồm qua người anh để vén màn đưa tay mặt ra bật đèn, có lẽ sau những động tác đã được anh làm một cách máy móc và không bao giờ thiếu sót kia, cùng với một cử chỉ âu yếm nào đó cho em,

sau cùng anh sẽ ngồi dậy, vén màn và rất tinh táo đặt chân xuống đất cũng như anh đã rất tinh táo khi bước chân lên xe,

anh sẽ thân nhiên tiếp tục giấc ngủ đó trong 15 hay 20 phút, như mọi lần, nhưng đến một ngã sáu hay ngã bảy, có thể lúc đó ba hay bốn ông đèn neon màu trắng đặc ở một bên bình tủ ra ba hay bốn phía có thể hai ngọn đèn pha vàng tươi của chiếc xe vào thì đi ngược chiều chóna ngay vào mặt anh, có thể tiếng còi xe mà một người tài xế nào đó đã vô ý cho kêu lên quá sớm, hay tiếng la hét của người đạp xe ba bánh nóng tính từ trong ngã tối quẹo ra,

đến một ngã sáu hay ngã bảy nào đó, có thể những thứ đó sẽ vô tình hợp lại để đánh thức anh dậy trong một hay hai phút, dù thì giờ dễ liếc một cái thật nhanh qua phía trái, chỗ có gối ngồi, để kiểm điểm lại xem mình có quá vội vàng cầu thả trong việc lựa chọn chỗ ngồi hay không — và khi anh thấy đó là một cô gái cỡ trung bình hay dưới trung bình, chắc hẳn anh sẽ tự ý hạ chế những cái liếc nhìn thường ngày rất linh hoạt khi ngồi gần một cô gái đẹp,

nhưng dù những ánh đèn có sáng chói, dù tiếng chuông nhả thò có vội vã, dù tiếng còi xe có hối hoảng quá sớm, hay tiếng la hét kia có inh ỏi bực tức, và dù cho cô gái ngồi bên trái anh có đẹp đến mấy chăng nữa, anh cũng lại đặt hai tay lên những cuốn sách giáo khoa, những tập bài làm, cuốn tiền thuyết đang đọc dở để lại thân nhiên tiếp tục ngủ,

và có lẽ anh sẽ giật mình tỉnh dậy khi người tài xế vội vàng đưa chân phải đạp thắng thật gấp ở chỗ dốc lên cầu, ở một bên xe lúc ghé lại cho hành khách lên xuống, hay ở một ngã ba ngã tư lúc có một em bé cắp sách chạy băng qua đường để đến trường, hoặc lúc đến một trạm kiểm soát mà (qua khỏi những thương đầu đầy đất sắp là liệt triều lộ) người tài xế đã định cho xe chạy thẳng luôn nhưng lại phải ngừng lại vì thấy hai tay của người cảnh sát hoạt động — tay trái cầm còi đưa lên miệng, và tay phải hạ thật thấp xuống vẫy vẫy —

chỉ những lúc giết mình như vậy mà do bản năng tự vệ anh thường đưa hai tay chống vào thành ghế phía trước, hoặc vào thành xe trước tấm kính chắn gió mà ở mặt ngoài anh thấy chảy dài về hai bên trái và bên phải — phía anh ngồi — những hạt sương mai còn đọng lại từ đêm qua, và ở mặt trong còn trắng đục một lớp hơi sương, trừ phía bên trái, trước chỗ người tài xế ngồi — mà anh ta đã lấy một miếng dẻ lớn lau những vết dấu nhớt dề lau rất kỹ, rồi nhét nó vào tấm sắt che nắng.

Chỉ ở những chỗ mà người tài xế phải thong gập như trên anh mới thật sự tỉnh giấc, và chỉ lúc đó anh mới thấy hơi ngượng với mọi người, đặc biệt là với cô gái ngồi phía trái, khi không có em đi cùng, vì em nhớ những lần đi có em, sau giấc ngủ ngắn ngủi đó, khi giết mình tỉnh hẳn, anh nhìn qua phía em, có vẻ ngáy thoe, như muốn nói anh xin lỗi em.

nhưng anh chẳng nói gì cả vì sau đó, sau một phút hơi ngượng ngùng đó, anh bắt đầu lấy cuốn tiểu thuyết lên lật lật, tìm ở chỗ trang mà lối hôm qua anh đã chờ để một tấm hình nào đó để đánh dấu.

thỉnh thoảng thấy chống mặt anh sẽ xếp cuốn sách lại và nhìn ra xa một lát rồi lại tiếp tục, hay đôi khi cũng có thể anh ngừng đọc đưa tay lên dụi mắt — khi đó anh sẽ nghĩ : ngồi phía sau tuy xe hơi dẫn một tí nhưng đôi khi cũng còn hơn, ngồi phía trước bao nhiêu bụi từ đường bụi đến cuốn hết đến và bắt lên mặt lên ào ào, thật là phiền — và anh sẽ tự an ủi bằng một ý nghĩ triết lý rất rõ ràng : thật ra ở đời này có gì được hoàn toàn đâu ?

vào cái buổi sáng trời nắng đó, khi em nghĩ :

có lẽ lúc xuống xe đi vào trường, anh sẽ đứng nhìn ngay vào một người đàn ông lớn tuổi ngồi sau lưng anh một lát, người đàn ông không hiểu vì tình hay cố ý, suốt cả đoạn đường thỉnh thoảng lại cử động hai đầu ngón tay vừa khò vừa cạo dọc vào cổ anh, anh chỉ nhìn ngay mặt ông ta một lát thôi rồi lại bước đi vì nghĩ rằng bao nhiêu đó cũng đủ để diễn tả cho ông ta hiểu nổi học của anh, mà cũng có thể vì biết rằng chiếc xe đã bắt đầu chuyển bánh.

anh sẽ đứng lại đưa tay sờ vào hai ống quần tây lên một tí vì chiếc thắt lưng vào buổi mai hơi rộng, rồi tiếp tục đi, bàn tay phải cầm những tập sách theo kiểu học trò, còn bàn tay trái sau khi sờ hai bên quần lên thì vội đưa bốn ngón nhỏ — ngón trỏ, ngón giữa, ngón đeo nhẫn và ngón út — luồn vào tóc vuốt vuốt qua phía mặt.

có lẽ vào phòng giáo sư để đợi giờ lên lớp anh sẽ theo thói quen rót một tách nước trà nóng ra để trên bàn trước chỗ ngồi, thói quen pha cho mau nguội rồi nhấp nhấp từng ngụm nhỏ, có lẽ ngay lúc đó,

anh sẽ sợ như buổi sáng ra đi chưa có ăn uống gì, nên anh chỉ nhấp nhấp một hai lần (dường như việc uống trà kín chỉ là một thói quen có tính cách bắt buộc và cũng không có mục đích gì) rồi đặt cái tách xuống vì sợ buổi mai bụng đói mà uống nước trà nhiều vào nó sẽ trào như em vẫn nói : chịu không nổi đâu —

cùng với một vài bạn đồng nghiệp anh sẽ đi lên lớp, qua dãy hành lang dưới nhà, tay phải anh vẫn cầm những tập sách theo kiểu học trò, tay trái anh đưa lên ngang đầu để che nắng, hay làm như để che nắng, vì ở giữa đám đông các học sinh trong trường, nhất là đối với học sinh các lớp anh không dạy, có một tay để không như vậy anh cảm thấy ngượng ngịu khó chịu, cũng như các cô nữ sinh đến trường, tay phải cầm cặp da thì tay trái cũng phải làm một việc gì, chẳng hạn đưa lên làm như để giữ cho chiếc nón khỏi bay, hoặc vắn vẻ tà áo phía trước cũng như các cô ca sĩ ra trình diễn trước đám đông, tay phải thường cầm một chiếc khăn vuông trắng thì tay trái hoặc đưa lên cầm lấy vành mũ hoặc cũng vắn vẻ tà áo như các cô nữ sinh — họ làm như vậy vừa được đỡ ngượng ngịu lại vừa được có thêm cái vẻ ngậy thơ trong trắng nữa —

cùng với một vài bạn đồng nghiệp đó anh sẽ đi lên thang gác, có lẽ anh sẽ đi trước họ vì xưa nay anh vẫn thường hay bước vội vàng bất cứ trong trường hợp nào, anh sẽ ngoái cổ lại nhìn họ đang bước lên phía sau,

qua dãy hành lang dưới nhà, bước lên thang gác, rồi đi dài theo dãy hành lang trên lầu, có lẽ các anh, nhất là anh, sẽ nói chuyện nhiều, sẽ than phiền về tình trạng vô kỷ luật đang rất được thịnh hành trong các trường trung học, đặc biệt là trường các anh, các anh sẽ bàn đến thái độ quá rui rẻ và chính sách quá mềm dẻo của ban giám đốc, hay đôi khi các anh cũng cười rõ lên về một câu nói xác xược nhưng ngộ nghĩnh của một đứa học trò nào đó,

(dĩ nhiên có anh muốn giữ ý với lẽ học trò đang đứng nghiêng ngang giữa lối đi sẽ chỉ hơi nhếch mép thôi để tỏ ra mình không phải là không thấu hiểu, không hưởng ứng câu chuyện)

nhưng qua dãy hành lang trên lầu, cũng có thể các anh chỉ làm lì bước đi, vì nghĩ rằng sắp tới lớp của mình, cần giữ một bộ mặt lạnh lùng nghiêm nghị, không nhìn xuống sân dưới để trông thấy ông Tổng Giám thị đang đứng quan sát tượng trưng các học sinh đi vào lớp một cách rất hỗn loạn rất ồn ào,

qua các lớp đang hỗn loạn ồn ào đó, qua sân lớp học mà lúc nhìn vào anh sẽ thấy trên một tường trên bảng đen rải rác những câu những chữ tạc tần, những hình người thô lỗ hoặc những hình vẽ vụn vặt để dư bằng phấn màu của giờ học trước còn để lại, qua các lớp học mà

lúc nhìn vào có thể anh sẽ thấy học sinh đang chăm chỉ làm bài, và nhìn lại bảng đen, anh sẽ đọc:

Toán học là môn khoa học người ta không thể biết được
mình nói về cái gì. Anh (hay chị) hãy bình giá nói trên đây
của B. Russell.

(chỗ trống ở trên là những chữ có lẽ vì nằm tuốt trong xa, gần
cánh cửa sổ ngay ghế giáo sư ngồi, đang bị nắng chiếu vào nên đứng
xiên góc có thể anh sẽ không đọc được — những chữ thiếu sót kia,
hay nói cho đúng hơn, những chữ mà anh không đọc được kia có thể
là hình giảng câu nói hay bình giảng lời nói, cũng có thể là bình giải
câu nói hay bình giải lời nói — anh nghĩ như vậy và sẽ ngẩn ngơ một
lát trong việc tìm kiếm vô ích đó, nhưng anh vẫn sẽ tiếp tục đi)

qua các lớp học đó anh sẽ đến trước lớp của anh, và ngay cái
tích tắc đầu tiên của đồng hồ khi một chân anh đã bước qua
khỏi ngưỡng cửa, còn chân kia hãy còn để ngoài lớp, đột nhiên anh sẽ
nghe lớp mình im hush: các học sinh đều đứng dậy,

không như các giáo sư khác thường nhìn khắp lớp, bên phải, từ
bàn trên xuống bàn dưới, rồi bên trái, cũng từ bàn trên xuống bàn dưới
(như đang muốn tìm kiếm một cái gì) rồi trịnh trọng đưa tay về phía
trước từ từ hạ thấp xuống ra dấu cho phép học sinh ngồi, không như
họ, anh sẽ vội vàng đưa tay vẫy một cái thật mau, thật dứt khoát, rồi
chính anh sẽ ngồi xuống trước tiên,

lúc đó, cũng như mọi lần, thay vì lấy sổ hiệu diện để điểm danh,
anh chỉ hỏi em trưởng lớp xem có những ai vắng mặt rồi kiểm điểm
lại với sổ xem có đúng hay không — những khi thấy mệt hay hơi
lười, anh lại cho rằng phải tin tưởng ở em trưởng lớp đó và trong
trường hợp trên anh không còn thấy công việc kiểm điểm kia là cần
thiết nữa —

anh sẽ lấy cuốn sách giáo khoa bia xanh để ngay trước chỗ ngồi.
lật ra ở một trang nào đó, anh sẽ đọc ngay cái tựa bài và số trang,
chẳng hạn

souvenirs d'une étudiante parisienne, page cent vingt-neuf.

vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, khi em nghĩ:

nếu anh đang bị mệt hoặc vì chuyển xe sáng với đoạn đường dài
47 cây số ngắn, hoặc vì đêm hôm qua đi xem chiếu bóng với em về
khuya quá, có thể anh sẽ cho học trò chép một bài văn phạm, chẳng
hạn về cách dùng các thì và cách trong động từ, cách dùng các đại danh
từ sở hữu, trong lúc đó, anh sẽ lấy cuốn tiểu thuyết lên lật lật, tìm ở
chỗ trang mà hồi sáng nay lúc ngồi trên xe đó anh đã nhớ để vào một

lắm hình nào đó để đánh dấu, thỉnh thoảng anh sẽ liếc nhìn lên bảng đen xem em học trò chép bằng có viết sai chữ nào không, vì vậy lũ học trò ngồi trước mặt anh đang vừa chép bài vừa lơ đãng nhìn anh đọc tiểu thuyết có thể sẽ giết mình nghe anh nói

engagée có 6 metet hay terrassiers có 2 r

(nhưng chắc chắn chúng không thể giết mình hơn khi, giữa giờ học, nghe những tiếng đại bác ở đồn lính bên cạnh bắn ra ngoài thành — chắc là để yểm trợ cho một cuộc hành quân hay cho một đoàn xe chuyển binh nào đó)

trong lúc anh đang đọc tiểu thuyết có lẽ ở lớp bên cạnh ngay sau lưng anh, một bạn đồng nghiệp nào đó của anh đang cầm một viên phấn trắng, đang vẽ một vòng tròn tâm O có đường kính AB nằm trong mặt phẳng (P) và một vòng tròn khác có tâm O' nằm trên vòng tròn O, nói

trên đường OO' có định chiều từ O đến O' ta lấy một điểm A với $OA = x$

và nếu lúc đó anh ngừng đọc, đứng dậy đi lại đi tới trong phòng, bàn tay phải cầm cuốn tiểu thuyết mà lúc xó ghế đứng lên để bước xuống bậc gỗ anh đã cần thận để ngón tay trở vào trong sách vừa đọc đến, và bàn tay trái anh cho ra đằng sau nắm cổ tay phải, hai tay chấp sau lưng như vậy anh rồi bước quanh phòng, bên phải, từ bàn trên xuống bàn dưới, rồi bên trái, cũng từ bàn trên xuống bàn dưới (lối đi ở giữa hai dãy ghế học sinh ngồi có lẽ anh sẽ để dành cho lúc giởng bài vì lúc đó anh thường đi lên đi xuống ít nhất là bảy tám bận)

nhưng ở góc dưới phòng phía trái, chỗ có một cành cây vú sữa vắt ngang qua cửa sổ cắt nền trời trắng xanh hiện ra trên khung cửa thành bốn năm sáu phần không đều nhau, có lẽ anh sẽ chợt nghe một tiếng chim hót, anh sẽ hơi giật mình một tí — vì tiếng chim nghe rất gần — rồi thích thú chống hai tay lên thành cửa để nhìn quanh trong lùm cây tìm tới, và giữa những chiếc lá mà vài giờ trước đây — lúc ở phòng giáo sư anh đưa tay phải nâng tách trà lên chẳng hạn — sương mai hãy còn ướt đọng, long lánh, giữa những chiếc lá mà một trên giờ đây trông thật xanh tươi, còn mặt dưới thì có một lớp nhung trắng làm bạc màu, giữa những trái vú sữa bóng loáng nó tròn treo lủng lẳng khắp các cành cây, đôi mắt anh sẽ đảo qua đảo lại nhiều lần,

giữa những chiếc lá và những trái vú sữa thỉnh thoảng rung rung theo cơn gió nhẹ buổi mai, có lẽ rất cuộc anh cũng sẽ tìm thấy được chỗ hai con chim sẽ đang đậu, anh sẽ nhìn cái thân hình tròn trĩnh nhỏ bé của chúng, anh sẽ nhìn hai cặp chân như đang cố huy vào một cành cây nhỏ đâm hồ vè phía cửa sổ, nhưng chắc chắn đặc biệt anh sẽ nhìn kỹ hơn hai đôi mắt sáng trong, long lánh như hai hạt ngọc —

không, bốn hạt ngọc — được gắn vào hai cái đầu cũng tròn trĩnh cũng bé nhỏ đang nghiêng nghiêng về một phía hình như để nhìn anh, và có lẽ lúc đó anh cũng sẽ nghe từ cửa sổ của lớp học bên kia — phía trước mặt chỗ ngồi của anh, nghĩa là sau lưng học trò — tiếng của một bạn đồng nghiệp khác

sau cuộc binh biến tháng bảy 1885 tại Huế, vua Hàm Nghi lãnh đạo phong trào chống Pháp, em hãy cho biết phong trào này gọi là gì

nếu lúc đó anh ngừng đọc, đứng dậy đi bách bộ trong phòng, qua hai dãy ghế học sinh đang cố gắng giữ một giảng điệu chậm chỉ trong lúc chép bài, và nếu anh cũng ghé mắt như mọi lần vào những bài chép của chúng, anh sẽ thấy nhan nhản những lỗi chính tả, những lỗi vi vô ý, vì không biết hợp giống đực giống cái số ít số nhiều, đủ loại lỗi, và anh cũng sẽ nói lớn một câu hăm dọa như mọi lần, đưa ra những trừng phạt đích đáng nặng nề sẽ được áp dụng cho những trò nào chép sai, nghĩa là không giống trên bảng đen —

trong lúc anh đang ghé mắt nhìn vào những tập vở của học trò anh, trong lúc có một số trong bọn đã cần thận dùng tay viết để bắt đầu dò lại bài xem mình chép có sai hay thiếu sót chỗ nào hay không, trong lúc một số khác vẫn chăm chỉ cúi sát ngực xuống bàn say sưa viết, không còn nghe hay để ý đến tiếng cười nhạo vừa mới bắt chợt nổ tung lên từ lớp bên (có lẽ vì một câu nói có tính cách khôi hài của giáo sư, hoặc một câu trả lời ngờ ngẩn của một học sinh không thuộc bài) hay tiếng chim hót líu lo ngoài cửa sổ, hay gần hơn, cần thiết hơn là lời hăm dọa của anh,

trong lúc anh đang tiếp tục ghé mắt nhìn vào những tập vở của học trò anh, các nhân viên trong văn phòng ở tầng dưới ngay lớp anh có lẽ người thì bỏ bút xuống chống tay lên bàn, người thì vận vận chiếc máy đánh chữ để tháo ra bằng lương tháng tư vừa đánh xong sắp đưa cho giáo sư ký tên, người thì gấp cuốn sổ công văn lại, hay cũng có người lấy một cái kim để ghim những tờ giấy quay ronéo đang để la liệt trên bàn lại rồi cho hết vào hộp tủ,

trong lúc ở tầng dưới ngay lớp anh, các nhân viên trong văn phòng có lẽ đang đồng lòng ngừng việc nghỉ xả hơi, cũng như mọi buổi sáng khác, nếu ai ai cũng hiểu rằng nghỉ xả hơi có nghĩa là nói chuyện về người khác,

có thể họ sẽ bàn đến tình thân công văn này hay nghị định kia, cũng có thể họ sẽ bàn đến những việc đã xảy ra ở đó thành, ở tỉnh nhà, và ngay ở trong trường, kèm theo dự đoán những việc sắp xảy ra ở những nơi đó, và vì thế cũng rất có thể họ sẽ đi xa hơn, bàn đến đời tư của một vài giáo sư trong đó có anh, giải quyết với nhau những vấn đề riêng tư của người khác không liên quan gì đến họ, chắc

chấn họ sẽ nhắc đến những cuộc sát phạt thân mật kín đáo chung quanh một bộ bài tây, những cuộc sát phạt rất thường xuyên rất đều đặn mà chính họ cũng thỉnh thoảng có dự vào, họ sẽ bàn đến thành tích của các anh nhờ những nhận xét đã thu thập được rất dễ dàng trong các cuộc sát phạt kia, họ sẽ khen, họ sẽ chê, và sau một vài phút nghỉ xả hơi như vậy, trò trường hợp vì quá say sưa có người cứ thao thao bất tuyệt, cứ nói hết câu chuyện này đến câu chuyện khác, như không thể nào tạm thời để dành nó cho chuyến nghỉ xả hơi sắp tới,

sau một vài phút nghỉ xả hơi như vậy, họ sẽ lại tiếp tục công việc trong im lặng, họ sẽ đưa tay cầm bút lên, họ sẽ vùn vùn chiếc máy đánh chữ để cho vào xấp giấy trắng có xen kẽ những tờ carbone vào đánh tiếp tờ thứ hai của bảng lương tháng tư, họ sẽ mở cuốn sổ công văn, họ sẽ đưa mắt tìm tìm trong đồng hồ sơ một xấp giấy quay ronéo dày cộm và tháo kim ra để sắp xếp, ghi chép, họ sẽ

trong lúc những nhân viên trong văn phòng đều tiếp tục làm việc trở lại — hay có người quá say sưa đang kéo dài mấy phút nghỉ xả hơi trong lúc những người khác chỉ hơi gật gật cái đầu hoặc chỉ hơi mỉm cười nhưng vẫn ghi vẫn chép vẫn đánh máy — trong lúc những tiếng cười tiếng nói đó cũng đang thưa thớt dần rồi im hẳn trong căn phòng đầy đầy những tủ những bàn những ghế những máy đánh chữ máy quay ronéo máy cộng,

(và vào cái buổi sáng trời nắng đó, ở trường anh biết đâu mọi việc cũng sẽ xảy ra như chúng đã từng xảy ra vào một buổi sáng trời nắng khác mà đã có lần anh kể cho em, nghĩa là

trong lúc người ta chỉ còn nghe đều đều tiếng máy chữ ở góc phòng và thỉnh thoảng tiếng vỗ hay tiếng xé giấy bên bàn ông phát ngân viên, thì sau lưng ông này, ở phòng bên cạnh, có lẽ ông Giám Học cũng vừa bỏ bút xuống, đưa lòng bàn tay phải đặt nhẹ lên tim mình nghe ngóng, lúc đó có lẽ ông ta cũng như anh sẽ đưa tay đẩy cái ghế dựa ra đằng sau để đứng dậy, nhưng thay vì đi bách bộ trong phòng một cách không mục đích thì có lẽ ông ta sẽ đến trước cái tủ cao, với tay lấy lọ thuốc khẩ — một trong những thứ thuốc mà thường người ta vẫn đọc được trên nhãn hiệu những chữ như CARDIO hay CARDINE ông ta sẽ qua chỗ góc phòng, trước một cái bàn thấp có để hai chai nước lọc và một cái ly con, hơi cúi mình xuống rót một ít nước vào trong ly trắng cho sạch, đổ nước đó ra một cái chậu nhỏ bằng thiếc để dưới chân bàn, đưa ly lên cao ra chỗ có ánh sáng xem nó đã thật sạch chưa, lại rót vào một ít nước, rồi lại đưa ly lên cao ra chỗ có ánh sáng, lần này để nhìn xem với 20 giọt thuốc nước mà ông ta sắp nhỏ xuống trong ly thì phân lượng nước đó đã thật vừa đúng chưa, rồi sau khi đã rất cẩn thận đổ hết chỗ thuốc nước vào miệng,

Ông ta lại rót thêm một ít nước vào ly để trắng lại, rồi cũng rất cần thận ông ta uống hết chỗ nước trắng ly đó.

(những động tác trên đã được ông ta làm một cách gọn gàng, cần thận nhưng rất tự nhiên rất máy móc, cho ta thấy đó là một công việc thường xuyên đối với ông nó cũng quan trọng cũng cần thiết cho đời sống hàng ngày như ăn uống ngủ bài tiết)

sau khi đã rất cần thận uống đến lần thứ hai như vậy, ông ta đem lọ thuốc khỏe để lại đồng chỗ cũ, ở trên đầu chiếu tử cao kê ngay sau lưng ông, rồi mới kéo ghế ngồi tiếp tục làm việc —

nhưng mới ngồi vào bàn, có lẽ tin tưởng rằng 20 giọt thuốc khỏe sẽ làm cho ông ta khỏe thật nên ông ta cảm thấy cần nghỉ xả hơi theo kiểu những nhân viên trong văn phòng, ông ta bèn xô ghế đứng dậy lần nữa và đi về phía cửa phòng ông Hiệu Trưởng, gõ nhẹ hai tiếng, không ai trả lời, ông ta lại gõ hai tiếng nữa, lần này mạnh hơn, nhưng vẫn không có ai trả lời, ông ta bèn mở hờ cửa sổ đầu nhìn vào : phòng ông Hiệu Trưởng vắng ngắt, im lìm — ở đây không có tiếng máy chữ, không có tiếng cười, tiếng nói, ở đây chỉ có sự vắng mặt của ông Hiệu Trưởng và cao hơn chỗ ông Hiệu Trưởng ngồi là sự vắng mặt của bức chân dung một vị lãnh tụ trước đây mấy tháng đã bị gỡ xuống, bây giờ chỉ còn lại một cái đỉnh nằm lơ lửng trên giữa một khung vách tường hình chữ nhật trắng bạch — trước cách mạng im lìm hèn quạnh đó ông Giám Học có lẽ buồn quá muốn tìm đến với những nhân viên, nhưng lúc này chính là lúc họ vừa mới bắt đầu tiếp tục công việc (trở lại nên khi đi qua trước mặt họ để về phòng mình, ông ta chỉ tìm thấy những bộ mặt lạnh lùng nhưng có vẻ hăng say trong công việc)

vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, khi im nghĩ :

ở tầng trên có lẽ trong lúc đi lại đi tới trong phòng, anh sẽ vui chân đi ra khỏi lớp học, theo dây hành lang của lớp anh để hít vào một ít không khí trong sạch — nghĩa là không có hơi người — vào lúc đó, không nhìn vào lớp mình anh cũng đoán được những gì có thể đang xảy ra bên trong, như anh thường nói với em : anh biết và hiểu được ý nghĩa từng thái độ từng cử chỉ từng động tác của từng đứa học trò của anh

(do đó em biết được anh ghét nhất thằng học trò ngồi ở cuối góc phải hay gào thét? trông bề ngoài thật cao ráo sạch sẽ nhưng dối dẹo và lại hay nhào mặt nhào mày trước những câu hỏi của anh, làm như đang bặc rận say nghĩ lẩn và của hết đó nhưng anh nghĩ rằng kỳ thực có lẽ nó không hiểu anh muốn hỏi gì nữa)

có lẽ lúc vào lớp trở lại, anh sẽ thoáng thấy một trong những đứa học trò nghịch nhất lớp vừa với văng thước tay lại từ hàng ghế phía trước, hay một đứa khác đang cúi người thật thấp sau dãy ghế chạy

nhánh về chỗ ngồi mình, hay anh cũng có thể nghe được — ngay cái tích tắc đầu tiên của đồng hồ khi một chân anh đã bước qua khỏi ngưỡng cửa, còn chân kia hãy còn để ngoài lớp — anh cũng có thể nghe được tiếng một khúc phấn nhỏ bằng một phần ba ngón tay út rơi đánh hộp vào bằng đũa làm giật mình đưa học trò chép hăng (và chính anh đang bước vào cũng đã phải giật nảy mình dừng lại một giây)

Có thể anh sẽ chỉ chứng kiến đoạn cuối của những biến chuyển rồi loạn đả một cách lạnh lùng, không ngạc nhiên, không giận dữ, vì nếu anh biết trước được những gì có thể xảy ra trong lớp khi anh đi bách bộ ngoài hành lang thì anh cũng rất có thể biết trước được những gì sẽ xảy ra khi anh trở vào lớp — học trò sẽ lại ngoan ngoãn chép bài, rất chăm chỉ, rất trật tự, rất im lặng.

và anh, anh lại trở về chỗ cũ, bước lên bậc gỗ kéo ghế ngồi rồi thong thả lấy cuốn tiểu thuyết đang cầm bên tay phải lên lật lật tìm ở chỗ trang sách vừa đọc đến — lúc chống hai tay lên thành cửa sổ để nhìn quanh trong tâm cây anh đã vô tình rút ngón tay trở ra khỏi trang được đánh dấu —

vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, cũng như bao nhiêu buổi sáng trời nắng khác của những ngày đầu tháng tư, khi nghỉ em đến anh, đến nước ngủ say sưa đã bị gián đoạn bởi chiếc đồng hồ báo thức hiệu EUROPA của anh. khi em nghĩ đến chuyến xe sớm đưa anh xuống trường, đến đoạn đường dài 47 cây số ngắn qua những chiếc cầu nhỏ hẹp xe có phải đi một chiếc.

(đến người đàn ông lớn tuổi khẳng định vô tình hay cố ý suốt cả đoạn đường thích thoảng lại cứ để hai đầu ngón tay vừa khê vừa cươt đụng vào cổ anh)

khi em nghĩ đến không khí lớp học của anh, và của những người bạn anh, rồi đến chuyến xe trưa mà anh sắp phải chịu đựng, đến cơn nắng cháy da của mùa hè sắp tới.

khi em lo lắng nghĩ đến những điều bất hạnh có thể xảy ra cho anh mà dùng lẽ em không nên nói ra đây, đến những tai nạn xe cộ, những vụ xích mích với mọi người, với bạn bè đồng nghiệp, với học trò của anh — mỗi lo lắng lớn nhất của em mỗi lần anh bước ra khỏi nhà — đến những vụ trả thù mà có thể anh là nạn nhân, khi em nghĩ đến những việc đáng tiếc có thể xảy ra cho anh chỉ vì lúc đưa anh ra ngõ em đã quên dặn dò như mọi lần

anh rằn rằn gầy gò với ai, đừng nổi nóng với học trò

(vì anh đầu có biết được một lần nghe tiếng taxi đỗ ngoài ngõ, nghe tiếng cửa xe đóng người rồi sau đó là bước chân quen thuộc của anh đi vào sân trước — tiếng chân bước vội vàng, em nghĩ có lẽ anh

Đang nóng lòng muốn thấy mặt em cũng như khi đi đầu hơi lâu về một tí em vẫn hay nóng lòng muốn thấy mặt anh — mỗi lần nghe bước chân vội vàng của anh đi vào sân trước, em tự nhủ: thêm một lần nữa anh trở về bình yên, và lo lắng nghĩ ngay đến chuyện đi sắp tới)

Những đêm trăng sáng như thế, anh đã kể cho em nghe những gì, và những chuyện đó, theo thời gian còn ở lại trong em những gì, điều đó làm sao em nhớ được, nhưng cứ mỗi lần xa anh, chẳng hạn

vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, khi em nghĩ đến những chuyện trên đây, thì cùng với những chuyện đó, bao nhiêu chuyện khác cũng dồn dập sống trở lại trong em, rộn ràng, đầy đặn, đến nỗi em không tài nào sắp xếp hay kiểm điểm kịp,

và cũng vào cái buổi sáng trời nắng đỏ, em nghĩ:

ta sẽ còn kéo dài cuộc sống luôn luôn phải chờ đợi như thế này đến bao giờ nữa,

đến bao giờ thì ta mới có được một mái nhà, và cùng với mái nhà đó, một sự yên tĩnh của tâm hồn?

1964

HOÀNG NGOC-BIÊN
(Viết Giữa Mùa Hè)

TUỔI VÀ THÙNG NƯỚC

KIỆT-TẤN

- Con đã thấy cây đa chưa?
- Chưa.
- Chúng nào tới cây đa nhớ quẹo tay mặt nghe.
- Nhớ rồi, nội cú nhắc hoài.
- Nội không nhắc sợ con quên.
- Quên sao được.

Nước sông sánh trong thùng, sợi dây thùng oặt kệt trên đòn kiềng. Đứa nhỏ đi trước nâng đòn lên khỏi đầu, lão gác đòn trên vai, người hơi khom, tóc bạc búi lộn nhò sau đầu, râu run run gió nhẹ. Bóng ngả dài trên mặt đất đã nhò.

- Chắc con đói bụng lắm hả?
- Mệt thấy mồ.
- Mệt thì nghỉ một chút đi con.

Chiếc thùng được đặt xuống mặt đất, đứa nhỏ thở mạnh vươn vai, lão dậm dậm sau lưng rồi ngồi xuống bên đường. Lão mân mê những sợi râu trắng.

- Con lấy thuốc trong túi vẫn cho nội một điều đi.
- Bộ nội vẫn không được sao?
- Nội vẫn sợ đồ thuốc uổng.

— Tối ngày nội cứ bắt con vặn thuốc hoài.

— Thằng này nhờ có một chút mà cần nhân dữ.

Lão nuốt mấy hơi thuốc, họ sự sự. Lão gãi đầu gãi:

— Bữa trước nội nghe nói con đánh lộn với đứa nào đó...

Nội nói con nghe con chớ nên đánh lộn đánh lạo, có gì con mét ba má tụi nó... Nói vậy chớ hồi nhỏ nội cũng đánh lộn hoài... phải dè lúc trước nội truyền cho con ít miếng họ thân. Nội hồi đó cũng có lên võ đài nên kinh nghiệm nhiều lắm. Ba con có chỉ nghề cho con không?...

Im lặng.

— Con ! con !

Lão đứng dậy hai tay sờ soạn, nghe ngóng.

— Con ! con đâu rồi ? con ơi !

Đứa nhỏ dưới ruộng khó chạy lên.

— Con đây nè.

— Con đi đâu vậy ?

— Con bắt đẽ. Đẽ ở đây gáy rang nội nghe không ?

— Con làm nội hết hồn. Con đẽ một chưa ? Thôi mình đi đi.

Bóng đã biến mất trên bờ đê. Đứa nhỏ bước từng bước ngắn và nhanh, lảo lom khom. Thùng nước chao mạnh.

— Con làm sao vậy ?

— Con bị vấp.

— Con đi cẩn thận, coi chừng té. Đường này khó đi.

Hồi này nội nói con lựa đường có mấy đồng rơm mà con không nghe.

Đi vòng đường đó xa thấy mờ.

— Xa mà chắc. Đi đường này tẻ đồ nước hết thì cũng công. Có nặng lắm không con ?

— Con phải đưa đòn gánh lên khỏi đầu khó đi muốn chết.

— Thì con đỡ trên vai cho nhẹ. Nói hạ thấp xuống cũng được.

Lão cặp đèn khiêng vào nách, bước khệnh khạng. Râu trắng xám lại theo đêm về. Từng bước nặng.

— Con thấy cây đa chưa ?

— Chưa. Sao nội cứ hỏi cây đa hoài.

— Nội sợ con lạc đường đó chớ.

— Lạc sao được. Nội không tin con thì nội có giới nội ở trước đi.

— Mồ tở mầy ! Tao mà thấy đường thì khỏi nói. Tao lo cho mầy với thùng nước đó thôi. Tao đi con đường này không biết đã mấy chục năm, từ hồi ba mầy còn chưa đẻ lặn. Phải tới cây đa, quẹo tay mặt, một hồi gặp cái miếu, rồi có một hàng cây trăm bầu...

— Nè nội hút đi.

Đầu lửa loé trong khoảng đen, tiếng ho sù sù. Đứa nhỏ cho tay vào thùng nước búng lồm bồm.

— Con đừng vọc nước uống, dơ hết.

— Tay con đâu có dơ.

— À hồi này nội quên dặn con lấy nước ở giếng nhỏ, giếng lớn uống không được. Con lấy lộn uống thế nào cũng bị đau bụng.

— Con thấy có một giếng thôi.

— Vậy hả ? Sao kỳ vậy cả.

... đèn với khắc lụn canh tàn... từng từng từng từng... tiếng ca vọng cổ loảng thoảng. Đầu lửa di động lên xuống.

— Ai có cái máy hát nghe khoải quá. Phải chỉ mình có một cái hả con.

— Đầu phải máy hát, cái ra dô tăng đi to đó.

Hà, con nói cái gì to to ?

— Cái ra dô tăng đi to.

— Ủa chớ không phải máy hát sao, cái thứ có cây cần quay quấy đó.

— Thứ đó xưa rồi ai mà xài.

... thì hồi ai bình lửa đã gieo diêu tàn lên khắp nẻo nọ lời đi xưa lá vàng rơi phủ kín ghi dấu vết diêu tàn vì khối lửa đượ bình

ô ơ ô... từng từng từng... tiếng đàn mười mần.

— Nội ơi con mắc là quá!

Lão gãi gãi đầu gối.

— Con xuống bờ ruộng chờ đừng đi đâu xa nghe.

Lão cho tay vào thùng vốc nước đưa lên miệng.

— Chút nữa mà nội đau bụng thì con đã lấy lộn nước đóc rồi đó.

Đưa nhò rặn ề ề.

— Bữa nay là mấy hả nội?

— Nội đâu có biết. Chí vậy?

— Tối rồi mà sao không thấy trăng. Phải bữa nay sáng trăng chắc để đi làm hả nội?

— Nội bây giờ sáng hay tối thì cũng vậy thôi, hết còn ăn thua gì. Miễn tối nơi tối chốn mà không đồ nước là được rồi.

— Này giờ nội để ý con quẹo hơi nhiều.

— Đi thẳng không được thì phải quẹo, chớ đi thẳng hoài lộn xuống ruộng rồi làm sao?

— Nội đâu biết con đi thẳng hoài, nội nói con để ý coi chừng quẹo một hồi thành ra đi vòng vòng mất công.

— Con biết đường mà, tại con không đi theo đường nội đi hồi đó thành ra nội sợ con đi lạc chớ con đâu có đi lạc.

— Phải chi nội còn thấy đường nội chỉ đường con đi cho chắc ý... Hồi đó nội lên vô đài mắt nội còn sáng và tinh ghê lắm.

— Sao bây giờ nội hết thấy đường vậy?

— Chắc tại nội già rồi mắt đâm ra lòa (lão nhỏ giọng) không chừng tại thấy nhiều quá nên bây giờ hết muốn thấy nữa... sự sự...

— Nội nói gì?

— Con chưa hiểu được đâu.

— Nội không thấy đường mà coi bộ nội không buồn chút nào hết.

— Buồn lắm khi gì, tại già thì nó vậy.

— Chắc nội vui lắm hả ?

— Đâu phải ! không thấy đường nhiều lúc cũng bực mình.
Mà thấy đường nhiều lúc cũng khổ.

— Nội lộn xộn quá !

— Mấy... su su... mấy...

— Nội đã đỡ đau bụng chưa ?

— Cũng đỡ đỡ.

— Chắc tại nước độc... Hay dỡ con đồ bỏ nghe.

— Đừng đừng... Thà không lấy thì thôi, công đâu khiêng
tới đây rồi bỏ bỏ.

Lão xoa xoa bụng

— Chắc không sao đâu, nhiều khi già rồi ăn không tiêu
thì nó vậy. Ngồi một chút thì hết chớ gì. Con vẫn cho nội điều
thuốc đi.

Lão mân mê điều thuốc

— Con có mòi cũng không ?

— Cũng chút chút. Tại thùng nước nặng quá.

— Hồi đi nội biểu con lấy thùng nhỏ con không nghe. Con
phải liệu sức mình, con chọn thùng nước lớn quá sức rồi bỏ
cuộc giữa đường cũng hóa công đã trắng.

Đứa nhỏ đập muỗi lẹp bẹp.

— Trăng mọc chưa hả con ?

— Bữa nay chắc không có trăng.

— Đi trong tối con có sợ ma không ?

— Thời buổi này có sợ là sợ sùng dạn chớ hơi sức đâu
mà sợ ma.

— Nội nghe sùng nó gần hơn lúc này đó.

— Ôi ! bữa nào mà không nghe. Chừng nào trăng thì biết
liền chớ gì.

- Con thấy cây đa chưa ?
 — Nửa, nội hỏi cây đa nữa !

Đứa nhỏ xoa xoa vai, lão bóp bóp chân, sự sự...

— Bây giờ nội cũng thấy mỏi rồi.
 Lão hấp háy mắt.

— Hồi đó nội tính đào một cái giếng ở sau nhà để lấy nước, rồi nội làm luôn một miếng rẫy để trồng rau.

— Đất nhà mình xấu quá mà trồng gì được,

— Xấu thì vô phân. Nội cũng tính nuôi thêm một bầy gà, mà sao gà nội nuôi nó cứ mắc toi hoài. Rồi nội cũng tính nuôi vịt, nhưng cứ tính nuôi hoài, tới bây giờ còn làm khi gì được nữa.

Lão mỉm cười Đứa nhỏ thở mạnh.

— Bây giờ ai mà nuôi vịt, nuôi heo mới có lời nhiều hơn

— Tính nuôi vịt còn chưa xong nói gì nuôi heo.
 Lão hấp háy mắt.

— Nội cũng tính nếu nuôi vịt khá nội mua một cái máy hát cho vui nhà vui cửa.

— Có tiền thì mua ra đồ tặng di to chứ ai mua máy hát.

— Nhưng ra đồ có hát đĩa được không ?

— Không hát đĩa được, nhưng trong ra đồ người ta hát cải lương hoài hoài cần gì hát đĩa, hát đĩa mắc công thay, mắc công mài kim, nhiều khi lắm rớt bề đĩa thêm tốn tiền, đó là chưa kể phải mua đĩa mới, nghe đĩa cũ hoài nhàm chết, có ra đồ mỗi bữa tối thứ bảy nghe tưởng cải lương khoái lắm, mỗi...

— Thôi thôi, thùng nước này còn lo chưa xong, ở đó nói chuyện trời ơi.

Bước chân tiếp tục lịch bịch trên nền đất tối, nước sông sánh bắn ra ngoài.

— Con vừa quẹo tay mặt bây giờ lại quẹo tay trái, đường này gồ ghề thiệt khó đi.

— Nội đừng có lo, một chút nữa có trăng thì dễ đi chó g. Dây thùng knot knot trên đòn khiêng.

— Sao lâu quá chưa tới cây da hả con ?

— Đường này đâu có cây da, nội.

— Đường nào thì đường, đi về nhà thế nào cũng phải qua chỗ có cây da hết.

— Nhưng mình đâu có đi về nhà.

— Ủa! vậy chó khiêng thùng nước đi dân đây? Chết cha, vậy thì lộn đường hết trời rồi !

KIỆT-TẤN

La leçon

EUGENE IONESCO

NHÂN VẬT

GIÁO SƯ : chừng 50 đến 60 tuổi
NỮ SINH : 18 tuổi
BÀ VÚ : chừng 45 đến 50 tuổi

GIÁO SƯ — Chúng ta hãy tiếp tục đi cô ạ.

NỮ SINH — Vâng, thưa ông.

GIÁO SƯ — Vậy thì lời sẽ yêu cầu cô nghe tôi giảng thật chăm chú bài này của tôi, đã được soạn sẵn...

NỮ SINH — Thưa ông, vâng ạ!

GIÁO SƯ — ... Như bài đó, trong mười lăm phút, cô có thể nắm được những nguyên tắc căn bản của ngôn ngữ học và ngữ học đối chiếu của các thứ tiếng tây-tây-ban-nha.

NỮ SINH — Thưa ông vâng ạ, ồ!

GIÁO SƯ, giọng uy quyền — Có ta vỗ hai tay vào nhau.

NỮ SINH — Dạ xin lỗi ông.

Có ta thì đặt hai tay lên bàn.

GIÁO SƯ — Im lặng ! (Ông đứng dậy, đi bách bộ trong phòng, hai tay chấp sau lưng ; thỉnh thoảng, ông ngừng lại, ngay giữa cửa phòng hay sát cạnh Nữ Sinh, và ông đưa tay phác một cử chỉ để nhắc mạnh lời nói ; ông nói dài dòng ba hoa, mà không bối rối lắm ; Nữ Sinh nhìn theo ông và, thỉnh thoảng, cũng hơi khó nhìn theo ông ta được vì cô phải ngoái đầu lại hết sức ; có một hay hai lần, không quá hai lần, cô quay hẳn người lại.) Vậy thì, có ă, tây-ban-nha là thứ tiếng mẹ đã đẻ ra tất cả các thứ tiếng tân-tây-ban-nha, trong đó có tiếng tây-ban-nha, tiếng la-tinh, tiếng ý, tiếng pháp của chúng ta, tiếng bồ-đào-nha, tiếng lô-mă-ni tiếng sarde hay sardanaïpele (1), tiếng tây-ban-nha và tiếng tân-tây-ban-nha — và, về một vài khía cạnh nào đó, ta cũng có thể kể ngay cả tiếng thổ nhĩ kỳ tuy nó gần với tiếng hy-lạp, hơn là điều hoàn toàn hợp lý, vì Thổ-Nhĩ-Kỳ ở cạnh Hy-Lạp và Hy-Lạp lại ở gần Thổ-Nhĩ-Kỳ hơn là tôi và tôi : đây chỉ là thêm một giải thích về một quy luật rất quen thuộc trong ngôn ngữ học, theo đó thì : địa dư và ngữ học là chị em sinh đôi... Có thể lấy nổi, có ă.

NỮ SINH, giọng tất nghệch — Thưa ông vâng !

GIÁO SƯ — Cái nó phân biệt những thứ tiếng tân-tây-ban-nha với nhau và phân biệt các thổ ngữ của chúng với những nhóm ngữ học khác, như nhóm những thứ tiếng áo và tân-áo hay cũng gọi là tiếng habsbourgiques (2) cũng như những nhóm thiế-giơ-ơ, helvétique (3), nhóm tiếng monégasque (4), tiếng thuy-sĩ, andorrien, basque, pelote (5), cũng như các nhóm tiếng ngoại-giao và kỹ-thuật — cái nó phân biệt rất khó phân biệt thứ tiếng này với thứ tiếng khác — tôi nói giữa những thứ tiếng tân-tây-ban-nha với nhau, mà dù sao người ta cũng vẫn phân biệt được nhờ những đặc tính riêng biệt của chúng, là những bằng chứng tuyệt đối không ai chối cãi được về sự giống nhau kỳ lạ đó, đã làm cho sự cộng đồng từ nguyên thủy của chúng không ai chối cãi được, và đồng thời cũng đã tách biệt được chúng hoàn toàn — do sự duy trì những nét đặc biệt mà tôi vừa nói tới.

NỮ SINH — Ôôô ! Vâng, thưa ông !

GIÁO SƯ — Nhưng chúng ta không nên đứng lại lâu ở các nội đại cương...

NỮ SINH, ra dáng tiều tụy, bị cảm dỗ — Ồ, thưa ông...

GIÁO SƯ — Môn này có vẻ có thích đấy. Càng tốt, càng tốt.

NỮ SINH — Ồ, vâng, thưa ông...

(1) ở Sardaigne, 1 đảo ở Ý, phía Nam đảo Corse.

(2) thuộc giòng họ Habsbourg. (3) thuộc Helvétie.

(4) thuộc Monaco (5) thuộc Andorre, Basque và Pelotes

GIÁO SƯ — Cớ đừng lo, cô ạ. Rồi sau này chúng ta sẽ học trở lại... trừ phi ta không trở lại nữa. Ai mà bảo trước được ?

NỮ SINH, *dù vậy vẫn vui mừng* — Ồ, vâng, thưa ông.

GIÁO SƯ — Mọi ngôn ngữ, thưa cô, cô hãy biết như vậy, cô hãy nhớ nó cho đến tận giờ chết của cô...

NỮ SINH — Ồ! vâng, thưa ông, cho đến tận giờ chết của tôi... Vâng, thưa ông..

GIÁO SƯ — ... và đây cũng là một nguyên tắc căn bản nữa, mọi ngôn ngữ tóm lại chỉ là một thứ tiếng, chính điều này bắt buộc nói cần phải gồm những âm thanh, hay là...

NỮ SINH — Âm tố...

GIÁO SƯ — Tôi sắp nói như vậy đó. Nhưng cô đừng có khoe cái biết của cô ra đây chứ. Tốt hơn cô hãy nghe thôi.

NỮ SINH — Dạ, thưa ông. Vâng, thưa ông.

GIÁO SƯ — Cô ạ, những âm thanh phải được ta bắt liền ngay khi phát ra để chúng khỏi rơi vào tai những kẻ điếc. Vì vậy, khi cô quyết gót đưa cả người cô lên, như vậy, cô thấy đấy...

NỮ SINH — Thưa ông vâng.

GIÁO SƯ — Cô im đi. Cứ ngồi xuống, và đừng ngắt lời... Và cô nhớ cô phát âm rất cao và dùng hết sức mạnh hai lá phổi của cô biệp với sức mạnh của các dây phát âm. Như thế này, cô hãy nhìn đây : « Buom », « Eureka », « Trafalgar », « babé, babé ». Dùng cách đó, những âm thanh đây khi âm còn nhẹ hơn cả không khí chung quanh sẽ bay lượn, sẽ bay lượn mà không sợ nguy phải rơi vào tai những kẻ điếc, bọn này chính là những cái hố sâu thật sự, những ngôi mộ của âm thanh. Nếu cô cho phát ra nhiều âm thanh với một tốc độ nhanh, những âm thanh đó sẽ tự động bám lấy nhau, như vậy làm thành những vắn, những chữ, cũng lắm là những câu, nghĩa là những nhóm có ít hay nhiều quan trọng, những kết hợp hoàn toàn không thuần lý của các âm thanh, không có một ý nghĩa nào, nhưng chính vì thế mà chúng có thể còn đứng được trên một cao độ rất lớn trong không khí mà không có gì nguy hiểm. Chỉ có những chữ mang ý nghĩa, nặng nề vì ý nghĩa của chúng, mới bị rơi xuống, rồi cuộc chúng luôn luôn bị sụp đổ, tan rã...

NỮ SINH — ... trong tai những kẻ điếc.

GIÁO SƯ — Chính vậy, nhưng cô đừng ngắt lời chứ... và lan rã trong sự hỗn loạn tệ nhất... Hoặc rồi cuộc chúng sẽ vỡ toang ra như những quả bóng. Thưa cô, như vậy thì... (Nữ Sinh đột nhiên có vẻ đau đớn). Có sao thế ?

NỮ SINH — Thưa ông, tôi đau răng.

GIÁO SƯ— Không có gì quan trọng cả. Không phải vì chuyện nhỏ nhặt đó mà ta sẽ phải ngừng lại ở đây. Ta cứ tiếp tục...

NỮ SINH, có vẻ mỗi lúc một đau đớn hơn.— Thưa ông, vâng.

GIÁO SƯ— Tiện đây tôi lưu ý cô về những phụ âm thường thay đổi loại khi đọc nổi. Những chữ f trong trường hợp đó trở thành v, những chữ d thành t, những chữ g thành k và ngược lại, như trong những thí dụ mà tôi kê ra cho cô sau đây : « ba giờ, những đứa trẻ, gà trống rục rịch, thời đại mới, đây là màn đêm ». (1)

NỮ SINH— Tôi đau răng.

GIÁO SƯ— Ta cứ tiếp tục đi.

NỮ SINH— Vâng.

GIÁO SƯ— Ta tóm tắt lại như thế này : phải bỏ ra bằng nhiều nam mới học được cách đọc. Nhờ có khoa học, chúng ta có thể học được trong vài phút thôi. Vậy thì muốn cho phát ra những chữ, những âm thanh và tất cả những gì cô muốn, cô phải biết rằng cần phải đẩy hết tiết không khí ra khỏi những lá phổi, sau đó cô phải nhẹ nhàng đưa lướt nó qua các giây phát âm lúc đó đột nhiên, như những cây đàn thu cầm hay những cành lá trước gió, đột nhiên rung rinh, lay chuyển, rung động, rung động, rung động hay đọc lên giọng lưỡi gà, hay đọc nốt lưỡi hay kêu xào xạc, hay huýt lên, huýt lên cùng lúc lại cho vận động hết mọi thứ : lưỡi gà, lưỡi, khẩu cái, răng...

NỮ SINH— Tôi đau răng.

GIÁO SƯ— ... môi... Cuối cùng chữ chúng nó ra bằng lỗ mũi, miệng, lỗ tai, lỗ chân lông, kéo theo chúng tất cả các cơ quan mà ta đã kê trên, và đã lòi ra khỏi gốc, theo một hơi mạnh mẽ, oai vệ, chính nó chẳng phải cái gì khác cái mà người ta vẫn gọi sai đi là tiếng nói, chúng nó theo tiếng hát hay biến thành một cơn giông dữ dội có âm điệu với cả một đoàn dài những... những bó hoa đủ loại, đủ những kỹ xảo phát thanh : bằng môi, bằng răng, bằng miệng ngậm lại, bằng khẩu cái và bằng các chỗ khác, khi thì mon tròn, khi thì cay đắng hay dữ dội.

NỮ SINH— Vâng, thưa ông, tôi đau răng.

GIÁO SƯ— Cứ tiếp tục, chúng ta cứ tiếp tục. Về các thứ tiếng tân-tây-ban-nha, chúng là bà con họ hàng gần với nhau đến nỗi người ta có thể xem chúng như anh chị em con cháu bác cô cậu ruột. Và lại chúng có cùng một mẹ : đó là mẹ tây-ban-nha, với một tiếng mẹ đi

(1) Tiếng Việt, khác với phần lớn các thứ tiếng khác, gồm toàn những đơn âm. Vì vậy ở đây không thể đặt vấn đề tìm ra những thí dụ phù hợp với ngôn ngữ Việt được. Dịch giả đã trích nguyên văn bản Pháp văn. Mỗi người vẫn có thể tìm ra một thí dụ loại khác.

trước(1). Vì vậy phải biết được thứ tiếng này với thứ tiếng kia thực là khó. Vì vậy đọc cho thật đúng, tránh những lỗi trong cách phát âm là một việc rất có ích. Cách đọc tự nó một mặt cũng đáng đủ cả một ngôn ngữ rồi. Cách phát âm sai đi sẽ có thể làm có phiền phức nhiều chuyện đấy. Về chỗ này, tôi xin phép có mở đầu ngoặc ở đây để cho cô biết một kỷ niệm riêng của tôi. (Nghĩ một tí, Giáo sư thì hẳn về những kỷ niệm của ông một chỗ; gương mặt ông xúc động; nhưng ông lại từ chối được liền.) Hồi đó tôi còn rất trẻ, gần như một đứa bé con. Tôi đi quân dịch. Ở trung đoàn tôi có một ông bạn, là tú trưởng, ông ta có một lối trong cách phát âm khá trầm trọng: ông ta không thể đọc được chữ ph. Thay vì ph ông ta đọc thành ph. Và như vậy (2) thay vì: phở buồn chiều nay vắng người, ông ta đọc: phở buồn chiều nay vắng người (3). Ông đọc phim thay vì phim (4). Phương thay vì Phương (5), phải thay vì Phải (6), bỏ phứt nó đi thay vì bỏ phứt nó đi (7), bỏ phở thay vì bơ phờ (8), phi phóng pha thay vì: phi, phóng, pha; Philippe thay vì Philippe; phục lân thay vì phục lân (9); tháng hai thay vì tháng hai (10) tháng ba tháng tư thay vì tháng ba tháng tư; Gérard de Nerval chữ không phải là Gérard de Norval như người ta vẫn đọc đang; Mirabeau thay vì Mirabeau; v.v. thay vì v.v., v.v., Tuy nhiên, ông ta có cái may là có thể dấu rất tai cái lỗi của mình, nhờ những chiếc nơ mà ông ta mang, đến nỗi không ai để ý nhận ra lỗi đó được cả.

NỮ SINH — Vâng. Tôi đau răng.

GIÁO SƯ, đột nhiên đổi giọng, nói cũng rắn. — Cứ tiếp tục. Trước hết hãy định rõ những chỗ giống nhau để sau đó có thể nắm được cái gì đã phân biệt tất cả các thứ tiếng đó với nhau. Những sự khác biệt đó những người chưa được chỉ giáo thì không nắm vững được mấy đâu. Như vậy tất cả mọi chữ của tất cả mọi thứ tiếng...

NỮ SINH — Thế à...? Tôi đau răng.

GIÁO SƯ. — Cứ tiếp tục..., đều vẫn vậy, cũng như tất cả các ngữ vi, các tiếp đầu ngữ, các tiếp vĩ ngữ, tất cả các vần ngữ... (11)

NỮ SINH. — Các ngữ của các chữ có ở bậc hai như các số trong toán học không?

(1) Papeyale, ông bạn nhất (nguyên bản)

(2) Bỏ dấu từ giả chủ ngữ cho đến hết trong dịch giả đến chuyển chữ / chủ từ giả thành chủ ngữ. Như vậy: (3) L'homme, je ne suis pas du tout sage — (4) ille — (5) femme —

(6) l'âme — (7) l'homme — la phrase — (8) l'âme.

(9) l'âme

(10) tôi đầu tiên dụ những hay (l'âme) cho Giáo Sư và sau chỉ có chữ je (je) là chủ từ. Những từ đó sau đây không có chữ đó. Tháng hai đọc lên là Giáo Sư nghĩ đến tháng ba, tháng tư.

(11) "vrai" : của ngữ (sáng), của số (số), và u của số trong toán học là câu dịch giả bổa thêm để giải thích.

GIÁO SƯ. — Ở bậc hai hoặc ở bậc ba. Còn tùy.

NỮ SINH. — Tôi đau răng.

GIÁO SƯ. — Cứ tiếp tục. Như vậy, để cho có một thí dụ mà cũng chỉ là để giải thích thêm, cô hãy lấy chữ *afronte*...

NỮ SINH. — Dùng gì mà lấy?

GIÁO SƯ. — Cô muốn dùng gì thì dùng, miễn là cô lấy chữ đó, nhưng mà cô đừng ngắt lời chữ.

NỮ SINH. — Tôi đau răng.

GIÁO SƯ. — Cứ tiếp tục... Tôi đã bảo: «Cứ tiếp tục». Vậy thì cô hãy lấy chữ *afronte* trong tiếng Pháp. Cô lấy chưa?

NỮ SINH. — Vâng, vâng. Lấy rồi. Răng tôi, răng tôi...

GIÁO SƯ. — Chữ *afronte* là căn ngữ trong chữ *afrontispicea*. Nó cũng là một căn ngữ trong chữ *effrontée*, *aspicea* là tiếp-vĩ-ngữ, và *efe* là tiếp-đầu-ngữ. Người ta gọi chúng như vậy là vì chúng không thay đổi. Chúng không muốn thay đổi (1).

NỮ SINH. — Tôi đau răng.

GIÁO SƯ. — Cứ tiếp tục. Nhanh lên. Những tiếp-đầu-ngữ này nguồn gốc ở tiếng tây-ban-nha, tôi hi vọng rằng cô cũng đã nhận thấy điều đó, phải không có?

NỮ SINH. — Ồ! tôi đau răng quá.

GIÁO SƯ. — Cứ tiếp tục. Cô cũng có thể nhận xét thấy rằng qua tiếng pháp chúng cũng không thay đổi. Vậy thì, không gì có thể làm cho chúng thay đổi được, qua tiếng la-tinh hay qua tiếng ý, qua tiếng bồ-đào-nha, tiếng *sardanspale* hay *sardanepali*, (2) qua tiếng hi-mã-lạp, tiếng tây-ban-nha, tiếng tây-ban-nha, ngay cả tiếng đông phương cũng đều vậy cả: *afronte*, *afrontispicea*, *effrontée*, luôn luôn vẫn là chữ đó, không thay đổi, vắn với căn ngữ đó, tiếp-vĩ-ngữ đó, tiếp-đầu-ngữ đó, trong tất cả các thứ tiếng ta đã kể ra. Và tất cả các chữ đều cũng không thay đổi như vậy cả.

NỮ SINH. — Trong tất cả các thứ tiếng, những chữ đó đều có cùng một nghĩa sao? Tôi đau răng.

GIÁO SƯ. — Tuyệt đối như vậy. Hơn nữa, đó là một ý niệm đúng hơn là một chữ. Dã sao đi nữa lúc nào cô cũng có cùng một nghĩa đó, cùng một kết hợp đó, cùng một kết cấu âm thanh đó, không những cho chữ đó mà thôi, mà cho tất cả những chữ mà ta nhận thức được, trong tất cả mọi thứ tiếng. Bởi vì cùng một ý niệm đó luôn luôn được

(1) Hai chữ *«pedice»* (tiếp-đầu-ngữ) và *«affixe»* (tiếp-vĩ-ngữ) đều có chữ *«fixe»* (nghĩa là cố định, không thay đổi); một cách chơi chữ.

(2) Xem trang 55.

diễn tả bởi một chữ và chỉ có chữ đó và những chữ đồng nghĩa của nó thôi, trong mọi xứ. Có quên những cái răng của cô đi chứ.

NỮ SINH — Tôi đau răng. Vàng, vàng, vàng.

GIÁO SƯ — Được rồi, cứ tiếp tục. Tôi bảo cô là cứ tiếp tục. Thí dụ, cô làm sao nói câu này bằng tiếng pháp : những cánh hoa hồng của bà tôi cũng vàng bằng ông tôi, là một người Á châu ?

NỮ SINH — Tôi đau, tôi đau, tôi đau răng.

GIÁO SƯ — Cứ tiếp tục, cứ tiếp tục, cô cứ nói đi !

NỮ SINH — Bằng tiếng pháp ?

GIÁO SƯ — Bằng tiếng pháp.

NỮ SINH — Ờ... tôi phải nói bằng tiếng Pháp : những cánh hoa hồng của bà tôi... ?

GIÁO SƯ — Cũng vàng bằng ông tôi, là người Á-châu...

NỮ SINH — Vậy thì qua tiếng Pháp người ta sẽ nói : những cánh hoa hồng... của... tiếng Pháp người ta nói bà tôi như thế nào nhỉ ?

GIÁO SƯ — Tiếng Pháp ? Bà tôi.

NỮ SINH — Những cánh hoa hồng của bà tôi cũng... vàng, qua tiếng Pháp chữ đó gọi là «vàng» phải không ?

GIÁO SƯ — Vàng, dĩ nhiên rồi :

NỮ SINH — Cũng vàng bằng ông tôi khi ông tôi giận.

GIÁO SƯ — Không... chính là người Á...

NỮ SINH — ... châu... Tôi đau răng.

GIÁO SƯ — Đúng đấy.

NỮ SINH — Tôi đau...

GIÁO SƯ — Đau răng... mặc kệ... Cứ tiếp tục ! Bây giờ, cô hãy dịch câu đó qua tiếng tây-ban-nha, rồi lại qua tiếng tân-tây-ban-nha...

NỮ SINH — Qua tiếng tây-ban-nha... sẽ như vậy : những cánh hoa hồng của bà tôi cũng vàng bằng ông tôi, chính là người Á-châu.

GIÁO SƯ — Không. Như vậy là sai rồi.

NỮ SINH — Và qua tiếng tân-tây-ban-nha : những cánh hoa hồng của bà tôi cũng vàng bằng ông tôi, chính là người Á-châu.

GIÁO SƯ — Sai rồi. Sai rồi. Sai rồi. Cô đã dịch ngược lại rồi, cô làm tiếng tây-ban-nha với tiếng tân-tây-ban-nha, và tiếng tân-tây-ban-nha với tiếng tây-ban-nha... Á... không... trái lại chứ...

NỮ SINH — Tôi đau răng. Ông rồi trí rồi.

GIÁO SƯ — Chính cô làm tôi rối trí đấy. Cô hãy chăm chú nghe và lấy nốt. Tôi sẽ nói cho cô nghe câu đó bằng tiếng tây-ban-nha, rồi qua tiếng tân-tây-ban-nha, và sau cùng là tiếng la-tinh. Cô hãy lặp lại theo tôi. Cô hãy chú ý, vì chúng giống nhau nhiều lắm. Đó chính là những sự giống nhau đồng nhất. Cô hãy nghe, hãy theo cho kỹ...

NỮ SINH — Tôi đau...

GIÁO SƯ — ... đau răng.

NỮ SINH — Cứ tiếp tục... Ái!

GIÁO SƯ — ... bằng tiếng tây-ban-nha; những cánh hoa hồng của bà tôi cũng vàng bằng ông tôi, chính là người Á-châu; bằng tiếng la-tinh; những cánh hoa hồng của bà tôi cũng vàng bằng ông tôi, chính là người Á-châu. Cô có thấy ra được những sự khác biệt không? Cô hãy dịch câu đó qua tiếng... lờ-ma-ni.

NỮ SINH — Những... tiếng Lờ mã ni người ta nói hoa hồng như thế nào nhỉ?

GIÁO SƯ — Người ta nói « hoa hồng » chứ gì nữa, coi kia.

NỮ SINH — Không phải là « hoa hồng » à? Ái, tôi đau răng quá...

GIÁO SƯ — Đau có, đau có, vì « hoa hồng » là chữ phương đông dịch từ chữ « hoa hồng » tiếng Pháp, dịch qua tiếng tây ban nha là « hoa hồng », cô hiểu chứ? Tiếng sardanapali dịch là « hoa hồng »...

NỮ SINH — Thưa ông, xin lỗi ông, nhưng mà... Ôi, tôi đau răng quá... tôi không hiểu được sự khác biệt.

GIÁO SƯ — Giản dị quá mà! Giản dị quá mà! Với điều kiện là phải có một ít kinh nghiệm, một kinh nghiệm kỹ thuật và một sự thực tập về những thứ tiếng khác nhau đó, khác nhau rất nhiều mặc dù chúng chỉ biểu hiện những tính cách hoàn toàn giống nhau. Tôi sẽ cố cho cô cái chìa khóa...

NỮ SINH — Đau răng...

GIÁO SƯ — Cái nó phân biệt được những thứ tiếng này, không phải là những chữ mà lúc nào cũng vẫn vậy, cũng không phải là cách kết cấu của câu nói mà ở đâu cũng giống nhau, cũng không phải là âm điệu vốn không hề cho thấy một sự khác biệt nào, cũng không phải là nhịp điệu của tiếng nói... cái nó phân biệt được những thứ tiếng đó... cô có nghe tôi không?

NỮ SINH — Tôi đau răng.

GIÁO SƯ — Cô có nghe tôi không, hả? A! Chúng ta sắp nói câu rồi đấy.

NỮ SINH — Ông làm tôi khó chịu đấy, ông ạ! Tôi đau răng mà.

GIÁO SƯ — Trời ơi bực mình ơi là bực mình! Cô hãy nghe tôi đây.

NỮ SINH — Ờ... vâng... vâng... xin ông cứ nói...

GIÁO SƯ—Cái nó phân biệt được những thứ tiếng này với thứ tiếng khác, một mặt, và một khác, phân biệt chúng với tiếng mẹ tây ban nha, với một chữ mẹ đẻ trước... đó là... (1)

NỮ SINH, *nhân mặt*. — Đó là gì?

GIÁO SƯ.— Đó là một điều không thể kể ra đây được. Điều không thể kể ra mà người ta chỉ có thể nhận thức được sau một thời gian rất lâu, với rất nhiều khó nhọc và sau một kinh nghiệm rất dài...

NỮ SINH. — Hả?

GIÁO SƯ.— Vâng, có a. Tôi không thể cho cô một quy luật nào cả, Phải cảm thấy trước, chỉ có vậy thôi. Nhưng để cảm thấy trước được, thì phải học, phải học, và còn phải học nữa.

NỮ SINH.— Đâu rắng,

GIÁO SƯ.— Tuy nhiên cũng có vài trường hợp rõ ràng trong đó những chữ, từ thứ tiếng này qua thứ tiếng khác, đều khác nhau... nhưng người ta không thể căn cứ vào cái biết của mình trong đó được vì những trường hợp đó, nói cho đúng ra, là những trường hợp ngoại lệ.

NỮ SINH.— Thế à? ... Ồ, thưa ông, tôi đâu rắng.

GIÁO SƯ.— Đừng có ngắt lời! Đừng làm tôi nổi giận chứ! Tôi sẽ không bảo đảm được những hành động của tôi đấy. Vậy thì tôi đang nói... À, đúng rồi, những trường hợp ngoại lệ, gọi là những trường hợp phân biệt dễ dàng... hay là dễ dàng phân biệt... hay thuận tiện... nếu có thích hơn... tôi lặp lại: nếu có thích, vì tôi nhận thấy rằng cô không còn nghe tôi nói nữa...

NỮ SINH.— Tôi đâu rắng.

GIÁO SƯ.— Vậy thì tôi bảo rằng: trong một vài thành ngữ thường dùng, có một vài chữ khác biệt hoàn toàn từ thứ tiếng này qua thứ tiếng khác, đến nỗi thứ tiếng ta dùng trong trường hợp đó rất dễ nhận ra. Tôi cho cô một thí dụ: thành ngữ *tàn-tây-ban-nha* rất nổi tiếng ở Madrid: « quê hương tôi là Tàn Tây Ban Nha. » qua tiếng Ý trở thành

NỮ SINH.— *Tàn-Tây-Ban-Nha.*

GIÁO SƯ.— Không! « Quê hương tôi là Ý Đại Lợi. » Vậy thì cô hãy bảo cho tôi biết, bằng cách diễn dịch, cô nói bằng tiếng pháp chữ Ý Đại Lợi như thế nào?

NỮ SINH.— Tôi đâu rắng!

GIÁO SƯ.— Giản dị quá mà: về chữ Ý Đại Lợi, qua tiếng Pháp ta có chữ Pháp, chính là chữ dịch chính xác nhất. Quê hương tôi là nước Pháp. Và chữ Pháp qua tiếng phương đông là: Đông Phương! Quê

(1) Xem chữ « mẹ tây ban nha » ở ghi chú trang 58, số (1).

hương tôi là Đồng Phương. Và chữ Đồng Phương qua tiếng thổ nhĩ kỳ : Thổ Nhĩ Kỳ ! Thành ngữ đồng phương : quê hương tôi là Đồng Phương vẫn theo cách đó sẽ dịch qua tiếng thổ nhĩ kỳ là : quê hương tôi là Thổ Nhĩ Kỳ ! Và cứ tiếp tục mãi như vậy...

NỮ SINH — Thôi được rồi ! Được rồi ! Tái đàn...

GIÁO SƯ — Đàn rằng ! Rằng ! Rằng ! ... Tôi sẽ nhờ rằng cho cô, tôi sẽ nhờ ! Đây lại một thí dụ nữa. Chữ kinh đô, tùy theo thứ tiếng mà người ta nói, chữ kinh đô, mang một ý nghĩa khác nhau. Nghĩa là, nếu một người tây-ban-nha nói : Tôi ở kinh đô, chữ kinh đô không có cùng một nghĩa với nghĩa mà người thổ-nhĩ-kỳ hiểu khi chính người này cũng nói : tôi ở kinh đô. Thêm nữa là trường hợp của một người Pháp, một người tây-ban-nha, một người lô-mã-ni, một người la-tinh, một người sardanapali (1)... Khi cô nghe người ta nói, này cô, này cô, tôi nói cho cô nghe đây ! Mẹ kiếp ! Khi cô nghe thành ngữ : tôi ở kinh đô, cô sẽ biết ngay tức khắc và biết dễ dàng là tiếng tây-ban-nha hay tiếng tây-ban-nha, tiếng tân-tây-ban-nha, tiếng Pháp, tiếng đồng phương, tiếng lô-mã-ni, tiếng la-tinh, vì chỉ cần đoán xem người đọc câu đó lên đang nghĩ đến thủ đô nào... đứng ngay khi mà người đó đọc câu đó... Nhưng đây gần như chỉ là những thí dụ rõ ràng mà tôi có thể cho cô biết...

NỮ SINH — Ủi chà ! Rằng tôi...

GIÁO SƯ — Im lặng ! Không tôi lại đập vỡ sọ bây giờ ! (2)

NỮ SINH — Thử cứ thử xem ! Thật là khoái lạc ! (3)

Giáo sư nắm cổ tay cô la oạt

NỮ SINH — Ài !

GIÁO SƯ — Vậy thì ngồi yên đi ! Không được nói một lời nào cả !

NỮ SINH, *thất thối khác* — Đàn rằng...

GIÁO SƯ — Cái nó... nói sao bây giờ nhĩ ? ... nó màu thuận nhất... vâng... đúng chữ đó đây... cái nó màu thuận nhất là cô người hoàn toàn thiếu giáo dục lại hỏi những thứ tiếng khác nhau đó ! cô nghe không ? Tôi vừa nói gì đó ?

NỮ SINH — ... lại nói những thứ tiếng khác nhau đó ! Tôi vừa nói gì đó !

GIÁO SƯ — Lần này may cho cô đây !... Có những người bình dân nói tiếng tây-ban-nha, nhứt đây cả những chữ tân-tây-ban-nha mà không hề biết, vẫn tưởng mình nói tiếng la-tinh... hay họ nói tiếng la-tinh, nhứt đây những chữ đồng phương, mà vẫn tưởng mình nói tiếng lô mã ni... hay nói tiếng tây ban nha, nhứt đây cả tiếng tân tây ban nha mà vẫn tưởng nói tiếng sardanapali, hay tiếng tây ban nha... Có biểu tôi nói chữ ?

(1) Xem các ghi chú ở trang 55.

(2) và (3) Cách chơi chữ : se (cái) và người khoái lạc (cetaneux)

NỮ SINH — Vàng ! Vàng ! Vàng ! Vàng ! Ông còn muốn gì hơn nữa ?

GIÀO SU — Không được xáo láo, cô bé ạ, không thì cô coi chừng đấy... (nổi giận.) Nhưng quá hơn nữa, cô ạ, là có nhiều người nói bằng tiếng la tinh chẳng hạn mà họ vẫn cho rằng là tiếng tây ban nha, (1) rằng : «Tôi đau cả hai lá gan cùng một lượt», nói với một người Pháp, người này lại không biết một chữ tây ban nha nào, nhưng lại hiểu rõ như chính đó là ngôn ngữ của mình vậy. Và người Pháp sẽ trả lời bằng tiếng pháp : «Tôi cũng vậy, tôi cũng đau mấy lá gan của tôi, ông ạ, và sẽ được người tây ban nha kia hiểu hoàn toàn và lại sẽ tin chắc rằng người ta đã trả lời mình bằng tiếng tây ban nha chính cống, rằng người ta đang nói tiếng tây ban nha... khi thực ra đó chẳng phải là tiếng tây ban nha, cũng chẳng phải tiếng pháp, nhưng lại tiếng la tinh theo thổ ngữ của tây ban nha... Cô ngồi yên đi chứ cô, đừng có nhúc nhích hai chân, đừng có dậm chân nữa...

NỮ SINH — Tôi đau răng.

GIÀO SU — Tuy nói mà không biết mình đang nói thứ tiếng nào, hay mỗi người lại cứ tưởng mình đang nói một thứ tiếng khác, làm sao những người bình dân lại có thể hiểu nhau được ?

NỮ SINH — Tôi tự hỏi như vậy.

GIÀO SU — Đó chỉ là một trong những sự kỳ lạ không ai cắt nghĩa được của thuyết thực nghiệm (thả lỏng tâm thường của dân bình dân—đừng có nhầm lẫn nó với kinh nghiệm ! — một sự mâu thuẫn, một sự vô nghĩa, một trong những cái kỳ quái của bản chất con người, nói tóm lại trong một chữ, đó chỉ là bản năng — ở đây chính là vai trò của bản năng đấy.

NỮ SINH — Chà ! Chà !

GIÀO SU — Trong khi tôi chưa nhọc công như thế này, thay vì ngồi nhìn ruồi bay như vậy... tốt hơn cô nên cố gắng chăm chú hơn... đâu có phải chính tôi đi thi bằng tiến sĩ riêng từng môn... tôi đã thi bằng đó rồi, và đã thi từ lâu... kể luôn cả bằng tiến sĩ toán diện... và bằng tiến sĩ thiên-toàn-diện... Vậy chứ cô không hiểu được là tôi muốn giúp cho cô sao ?

NỮ SINH — Đau răng !

GIÀO SU — Mất dạy... Như thế này thì không được đâu, thế này thì không được đâu, không được đâu, không được đâu...

NỮ SINH — Tôi... nghe... ông đây...

GIÀO SU — A ! Để học cách phân biệt tất cả các thứ tiếng khác nhau đó, tôi đã nói với cô rằng không có gì hay hơn là thực tập... Hãy

(1) Tiếng Pháp «FOISO» (bã, lượt, lức...) và «FOISE» (là gạo) là hai chữ homonymes (đồng âm dị nghĩa : đây cũng là một lỗi chơi chữ).

theo phương pháp thứ tự. Tôi sẽ thử dạy cho cô tất cả các chữ định từ chữ con dao.

NỮ SINH — Vâng tùy ông ... Dù sao...

GIÁO SƯ (*ông ta gọi bà Vũ*) — Marie ! Marie ! Bà ta không đến... Marie ! Marie !... Coi kìa, Marie. (*ông mở cửa lên bên phải.*) Marie !...
ông đi ra.

Nữ Sinh ngồi lại một mình một lải, nhào vào khoảng không về dần dần.

GIÁO SƯ (*giọng nhẹ nhàng, ở ngoài*) — Marie ! Thế là nghĩa lý gì ? Tại sao cô không đến ! Khi tôi bảo đến, cô phải đến chứ ! (*ông ta trở vào theo sau là Marie*). Chính tôi điều khiển ở đây, và nghe tôi nói chứ, (*ông ta trở vào, theo sau là Marie*). Chính tôi điều khiển ở đây, và nghe tôi nói chứ. (*ông ta chỉ vào Nữ Sinh*). Cô này, cô chẳng hiểu gì cả, (cô không hiểu).

BÀ VŨ — Thưa ông, chữ nói gần lên như vậy, xin ông coi chừng đoạn cuối ! Nó sẽ đưa ông đi xa, rồi nó sẽ đưa ông đi xa đây.

GIÁO SƯ — Tôi sẽ biết ngưng lại đúng lúc mà.

BÀ VŨ — Bao giờ người ta cũng nói vậy cả. Tôi mong để rồi xem ra sao.

NỮ SINH — Tôi đau răng.

BÀ VŨ — Ông thấy không, bắt đầu rồi đấy. Có triệu chứng rồi đấy !

GIÁO SƯ — Triệu chứng nào ? Bà giải thích xem ? Bà muốn nói gì vậy ?

NỮ SINH, *giọng yếu ớt* — Vâng, bà muốn nói gì vậy ? Tôi đau răng.

BÀ VŨ — Triệu chứng cuối cùng ! Triệu chứng vĩ đại ấy mà !

GIÁO SƯ — Ngốc thật ! Ngốc thật ! Ngốc thật ! (*Bà Vũ muốn bỏ đi ra*). Và đừng bỏ đi như vậy chứ ! Tôi gọi cô ra để kiếm cho tôi những con dao Tây-ban-nha, Tây-ban-nha, Tây-ban-nha, Tây-ban-nha, pháp, đồng phương, lỗ-mũ-ni, sardapali, la thanh và Tây-ban-nha.

BÀ VŨ, *giọng nghiêm nghị* — Đừng mang vào tôi.

Bà ta bỏ đi

GIÁO SƯ (*tạm một chỗ để phân phối, nhưng giữ lại được, hơi bối rối. Bất nhiên, ông ta nhớ ra*) — À ! (*ông ta đi thật nhanh lại chiếc tủ, tìm ra trong đó có một con dao lớn ta không trông thấy, hoặc một con dao lớn có thật, lấy theo ý thích của dự diễn, cầm nó cả bụng lên, và cũng vui vẻ*). Có một con dao đây rồi, cô à, có một con dao đây rồi. Chỉ có mỗi con này thôi thì tiếc thật ; nhưng ta sẽ cố dùng trong mọi thứ tiếng ! Chỉ cần là cô phải đọc chữ con dao trong mọi thứ tiếng, vừa đọc vừa

nhìn vào vật đó, rất gần, nhìn chòng chọc vào nó, và tưởng tượng rằng nó thuộc về thứ tiếng mà cô đang nói.

NỮ SINH — Tôi đau răng.

GIÁO SƯ, *nói gần như hát, giọng ngân nga* — Vậy bây giờ cô hãy nói, con, như là con, dao, như là dao... Và cô hãy nhìn, hãy nhìn, hãy nhìn ngay cho rõ...

NỮ SINH — Tiếng đó là tiếng gì vậy? Tiếng pháp, tiếng ý, tiếng tây-ban-nha?

GIÁO SƯ — Điều đó không còn quan trọng nữa... Nó không quan trọng đến cỡ nào. Cô hãy nói con.

NỮ SINH — Con.

GIÁO SƯ — ... Cô hãy nhìn đi.

Ông ta vung con dao lên trước mắt Nữ Sinh

NỮ SINH — Dao...

GIÁO SƯ — Lần nữa... Và hãy nhìn đi.

NỮ SINH — A, không đâu! Trời ơi! Tôi chán lắm rồi! Và tôi lại đau răng, tôi đau chân, tôi đau đầu nữa...

GIÁO SƯ *giọng cộc lốc* — Con dao... Cô hãy nhìn đi... con dao... Cô hãy nhìn đi... con dao... Cô hãy nhìn đi...

NỮ SINH — Ông lại làm tôi đau luôn lỗ tai nữa rồi. Ôi giọng ông giọng gì mà nghe điếc cả tai!

GIÁO SƯ — Cô hãy nói: con dao... con... dao...

NỮ SINH — Không! Tôi đau tai, tôi đau khắp cả...

GIÁO SƯ — Tôi, tôi sẽ bắt hết những lỗ tai cho cô, như vậy chúng sẽ không còn làm cô đau nữa, cô bé?

NỮ SINH — A... chính ông làm đau tôi đấy...

GIÁO SƯ — Thôi cô hãy nhìn nhanh lên, hãy lặp lại: con...

NỮ SINH — A, nếu ông cứ kêu như thế... con... con dao... (*Sáng, suốt*)
một lúc, giọng mỉa mai) Đó là tiếng latin tây ban nha...

GIÁO SƯ — Tiếng latin tây ban nha cũng được, vâng, nếu cô muốn, nhưng mà cô nhanh lên... chúng ta không còn thì giờ nữa... Và này, cô có ý gì mà hỏi hòng gió như vậy? Cô định làm gì đó?

NỮ SINH dần dần trở nên mỗi lúc một mệt mỏi, khóc lóc, thất vọng
vừa sững sờ mà lại vừa phát cáu — A!

GIÁO SƯ — Cô hãy lặp lại, hãy nhìn đi. (*Ông hát lên như chim cu*)
(1) Con dao... con dao... con dao...

(1) Chim cu, tiếng pháp là « coucou », có tiếng kêu « cucu », âm giống như bắt đầu chữ « coucou » (con dao); tác giả chơi chữ.

NỮ SINH — Ái, tôi đau... đau tôi... (Cô ta đưa bàn tay lướt nhẹ như để vuốt vuốt ở những nơi trên mình mà cô kể ra.) ...nhất tôi...

GIÁO SƯ, như giọng chìm đi. — Con dao... con dao...

Cả hai người đều đứng dậy; ông giáo sư, vẫn vâng mỗi con dao vô hình, gần như không còn biết gì nữa, cứ đi quanh cô học trò, như trong vũ khúc lệt đả đầu (2) nhưng ta không nên làm thái quá và những bước nhảy của Giáo Sư gần phải chủ được phác họa ra sai thời; Nữ Sinh đang đứng thẳng đối diện với Thân giả, bước lùi dần về phía cửa sổ, về bệnh hoạn, mệt mỏi, bị mê hoặc...

GIÁO SƯ — Lặp lại đi, lặp lại đi: con dao... con dao... con dao

NỮ SINH — Tôi đau... chúng họng tôi, con... ái... vai tôi... vú tôi, con dao...

GIÁO SƯ — Con dao... con dao... con dao... ?

NỮ SINH — Háng tôi... con dao... đùi tôi... con...

GIÁO SƯ — Hãy đọc cho rõ... con dao... con dao...

NỮ SINH — Con dao... chúng họng tôi...

GIÁO SƯ — Con dao... con dao...

NỮ SINH — Con dao... vai tôi... cánh tay tôi, vú tôi, háng tôi, con dao... con dao...

GIÁO SƯ — Đứng đấy... Có đọc xong rồi đấy, bây giờ...

NỮ SINH — Con dao... vú tôi... bụng tôi...

GIÁO SƯ, (đổi giọng) — Cui chừng đấy... có đừng làm vỡ cửa kính tôi đấy... con dao nó giết...

NỮ SINH, giọng yếu ớt — Vàng, vàng... con dao giết à ?

GIÁO SƯ giết Nữ Sinh, đâm một cái thật mạnh và rất ngon ngọt —
Ái! Đây này!

Cô ta cũng hét "Ái!" rồi té xuống, ngã trên một chiếc ghế dường như do sự tình cờ đang đặt gần cửa sổ đang điện dâm ở trên trên; cả hai người hét "Ái!" cũng một lượt, cả kẻ sát nhân lẫn nạn nhân; sau cái đâm đầu tiên, Nữ Sinh té xuống trên ghế; hai Thân đang ra rất rộng, để lỏng thoáng về phía hai bên ghế; Giáo Sư đứng thẳng trước mặt cô ta, xóc lưng ra khàn giả; sau cái đâm đầu tiên, ông lại dùng dao đâm Nữ Sinh một cái thứ nhì, từ dưới lên trên, rồi sau đó Giáo Sư rùng một cái toàn cả thân rất rõ rệt.

(2) Vũ khúc lệt đả đầu của điệu Ba Đồ Mỵ châu mỗi khi bắt được kẻ địch, c. dance du scalp.

GIÁO SƯ, thở hắt hắt nói ấp ứng — Bẩn thật... Hay quá, Thật khoẻ quá... À! À! tôi mệt rồi... tôi thấy khó thở... Àa

*Ông ta thở một cách khó nhọc; ông ta té xuống; mọi
sao có sẵn một chiếc ghế ở đó; ông ta mở hời trán, tập
bập nói những chữ khó hiểu, hơi thở ông bình thường
lại... Ông ta lại đứng dậy, nhìn con dao cầm ở tay, nhìn
thiếu nữ, rồi như giột mình tỉnh dậy:*

GIÁO SƯ, thất kinh hoảng — Tôi đã làm gì vậy nhỉ! Bây giờ cái gì lại xảy ra cho tôi nữa đây! Cái gì sẽ xảy ra đây! Trời! Trời! Khổ quá! Này cô, này cô đứng dậy đi cô! (Ông ta quay cuồng, vẫn cầm mãi trong tay con dao vô hình mà ông ta không biết làm gì.) Cui kia, cô ơi, bài học xong rồi đấy... Cô có thể về được rồi... để rồi trả tiền lần khác cũng được... À! cô ta chết rồi... chết rồi... Do con dao của tôi... Cô ta chết rồi... Thật là kinh khủng. (Ông ta gọi Bà Vú) Marie! Marie! Bà Marie ơi, bà đến đây chứ! À! À! (Cánh cửa bên phải hé mở. Marie hiện ra.) Không... Vú đừng lại... Tôi nhầm đấy... Tôi không cần gì vú cả, Marie à... tôi không cần vú nữa, vú nghe tôi nói chứ?... Marie liến loai, vô nghiêm nghị, không nói một lời, nhìn vào xác chết.

GIÁO SƯ, bằng một giọng mỗi lúc một bớt mạnh dạn. — Tôi không cần vú đâu, Marie à...

BÀ VÚ, chưa can. — Vậy thì ông bằng lòng về cô học trò của ông chứ, bài học ông có lợi cho cô ta nhiều đấy chứ?

GIÁO SƯ, (ông ta dẫn con dao sau lưng). — Vâng, bài học xong rồi... nhưng... cô ta... cô ta vẫn còn đó... cô không muốn về...

BÀ VÚ, rất gay gắt. — Quả vậy!...

GIÁO SƯ, run rẩy. — Không phải tôi... Không phải tôi... Marie... Không... Tôi cam đoan với vú... không phải tôi dân, vú Marie à...

BÀ VÚ. — Nhưng vậy thì ai? Vậy thì ai chứ? Tôi à?

GIÁO SƯ. — Tôi không biết nữa... có lẽ

BÀ VÚ. — Hay là con mèo?

GIÁO SƯ. — Có thể, tôi không biết nữa...

BÀ VÚ. — Và hôm nay đây là lần thứ bốn mươi rồi!... Và ngày nào cũng vẫn chuyện đó! Ngày nào cũng vậy! Ở tuổi ông mà ông không thấy xấu hổ... cứ như vậy thì chính ông sẽ làm cho ông bệnh đấy! Ông sẽ không còn cô học trò nào nữa. Thế mà hay cho ông đấy.

GIÁO SƯ, nổi giận. — Không phải lỗi tôi! Cô ta không muốn học! Cô ta không vâng lời! Cô là học trò xấu! Cô không muốn học!

BÀ VÚ. — Nói dối!...

GIÁO SƯ tiến lại gần Bà Vú một cách quyết, con dao giấu sau lưng. — Cái đó không liên can gì tới vú cả! (Ông toan đâm bà Vú một

cái thớt mạnh; nửa chừng bà Vũ nắm được cổ tay ông, vội mạnh; Giáo Sư để rơi con dao xuống đất.)... Xin lỗi vù!

BÀ VŨ lật hất lên vào ông Giáo Sư, kêu lớn và rất mạnh, ông ta ngã ngồi trên sàn nhà; ông khóc thầm lức.—Nhĩi con sát nhân! Đồ tồi. Ghê tởm thật! Ông lại còn muốn làm vậy với tôi nữa sao? Tôi, tôi đâu phải là một trong những cô học trò của ông! (Bà ta nắm cổ áo tôi ông đây, nhét cái mũi chồm vào đối lên đầu ông; ông ta còn sợ sẽ bị tôi nữa và đưa cái chỗ lên che mặt như những đứa bé.) Ông hãy để con dao vào chỗ cũ của nó, đi đi (Giáo Sư để con dao vào trong hộp tủ bút, đi, trở lại.) Mọi lúc này đây tôi đã báo trước cho ông biết rõ mà; số học đưa đến ngữ học, và ngữ học đưa đến tội phạm...

GIÁO SƯ— Lúc này bà bảo: «đến chỗ tai hại!»

BÀ VŨ— Thì cũng vậy thôi.

GIÁO SƯ— Tôi hiểu lắm rồi. Tôi tưởng rằng «Tai-Hại» là tên một thành phố và vù muốn nói rằng ngữ học đưa đến thành phố Tai-Hại.

BÀ VŨ— Nói dối! Cáo già! Người tri thức như ông không sao lảm lẩn nghĩa chữ này với chữ nọ. Đừng hòng qua mặt tôi.

GIÁO SƯ thất thút— Tôi đâu có ý giết cô ta!

BÀ VŨ— Ít nhất giờ ông cũng hối hận chứ?

GIÁO SƯ— Ồ, cô chứ, Marie, tôi thề với vù đây!

BÀ VŨ— Tôi thấy ông đáng thương thật! A! dù sao ông cũng là người khá! Tôi sẽ cố thu xếp cho. Nhưng ông đừng tái diễn nữa... No có thể làm cho ông đau tim đây...

GIÁO SƯ— Vâng, Marie! Vậy thì ta làm gì bây giờ?

BÀ VŨ— Ta sẽ chọn cô ấy... cùng với ba mươi chín cô kia... như vậy là tất cả bốn mươi cái hòm... Ta sẽ gọi người tháo to việc tổng tăng và ông tình nhân của tôi là Cha Auguste... Tôi sẽ đặt mấy tràng hoa...

GIÁO SƯ— Vâng, Marie, cảm ơn vù lắm.

BÀ VŨ— Được rồi, cứ như vậy đây. Cũng chẳng cần mui công gọi Auguste, vì khi cần chính ông cũng gần như là linh mục rồi, nếu tôi tin vào lời thiên hạ đồn.

GIÁO SƯ— Dù sao thì những tràng hoa vù cũng đáng tốn tiền nhiều quá. Có ta chưa trả tiền học.

BÀ VŨ— Ông đừng lo... Ít ra ông hãy học cô trong tám vù trước ngực của cô, để vù coi không được. Và ta sẽ mang cô ấy đi...

GIÁO SƯ— Vâng, Marie, vâng. (Ông ta học cô lại). Ta cũng để bị thộp lắm... với bốn mươi cái hòm... Vù tưởng tượng xem... Người ta sẽ ngạc nhiên... Giả như người ta hỏi mình có cái gì ở trong đó?

BÀ VŨ— Ông đừng lo quá chứ. Ta sẽ bảo là ở trong không có gì cả. Và lại, người ta cũng chẳng hỏi gì đâu, họ quen rồi mà,

GIÁO SƯ — Tuy nhiên...

BÀ VŨ (bỏ lại ra một cái băng tay mang một dấu hiệu, có lẽ là dấu chữ Vạn Đức Quốc Xã). — Đây, nếu ông sợ thì hãy mang nó vào, ông sẽ không còn gì mà phải sợ nữa. (Bà gài cái băng tay quanh tay ông ta). — Chính trị mà.

GIÁO SƯ — Cảm ơn bà Marie nhé; như vậy tôi mới yên tâm... Bà thật là người tốt. Marie à... rất tận tụy...

BÀ VŨ. — Để rồi. Nhanh lên ông. Xong chưa?

GIÁO SƯ. — Rồi, bà Marie à. (Bà Vũ và ông Giáo Sư không xác người thiếu nữ, bà thì không ở với, ông thì vào ở chôn, và đi về phía cửa bên phải.) Bà cần thận đấy. Đừng làm cô ấy đau.

Họ đi ra.

Sân khấu trống không một lúc. Người ta nghe thấy chuông ở cửa bên trái.

TIẾNG BÀ VŨ — Dợi một tí, tôi ra đây!

Bà ta hiện ra hết như lời đầu vô kịch, đi lại cửa bên. Chuông bấm lần thứ hai.

BÀ VŨ, nói một mình. — Chà, cô này thật là vội vàng! (Nói lớn.) Dợi một tí! (Bà đi về phía cửa trái, mở cửa.) Chào cô à! Cô là học trò mới phải không à? Có đến học à? Giáo Sư đang đợi cô đấy. Tôi vào báo cho ông biết cô đến đây. Ông xuống liền đây! Mời cô cứ vào đi, vào đi, thưa cô!

Màn hạ

HOÀNG NGỌC DIỄN dịch

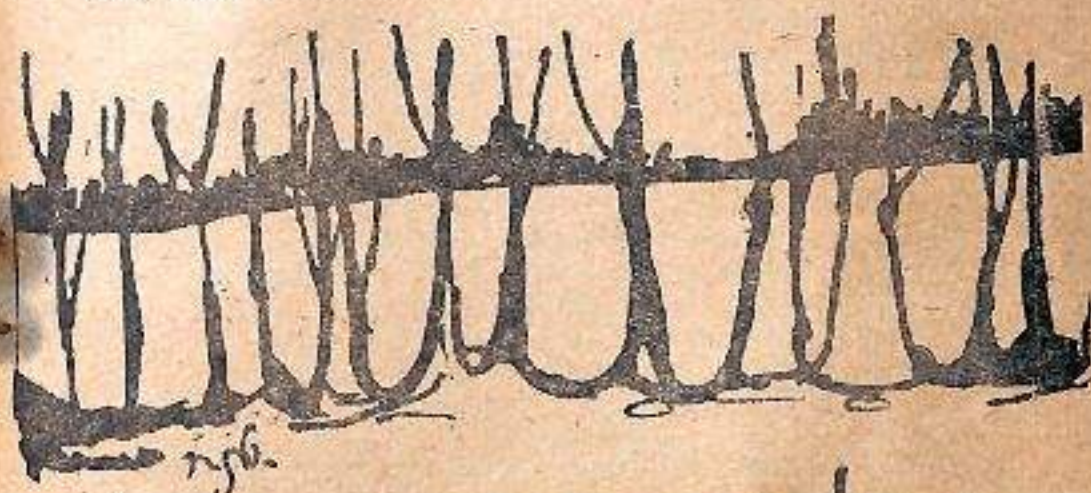
Cáo lỗi

— Truyện dài NGƯỜI MỸ TRĂM LĂNG của Graham Greene, Hoàng Ngọc Dung dịch phải tạm gác trong mấy số V.H, vừa qua vì lý do kiểm duyệt. Xin hẹn đăng tiếp trong hoàn cảnh tốt đẹp sau này.

— HỢP THƯ VĂN HỌC xin gác một kỳ vì lý do kỹ thuật.

Xin cáo lỗi cùng bạn đọc.

VĂN HỌC



ngb.

• Truyện dài

ngây thảng

Trưa thứ bảy, mười hai rưỡi hết giờ làm, tôi xếp dọn hồ sơ cho vào ngăn kéo khóa lại, xem nào, hôm nay tôi không mang áo mưa, không mang dù, vậy thì không có gì để quên, câu chuyện nói với người bạn Hoa Kỳ hình như phải đợi đến giây phút trầm trầm lảng lảng một vịnh này tôi mới cảm thấy hết ý nghĩa của nó, người tùy phải ra về cuối cùng đã xuống đến lưng cầu thang, tôi nghe rõ tiếng chân bộp bộp lướt lướt trên huyệt đá, bây giờ đến lượt tôi, buổi trưa nắng gắt, tiếng máy xe nhiều thứ nữ lẫn lộn đang từ nhà để xe phía sau số chạy qua sân nhà trước ra đường, tôi có cảm giác kỳ lạ như đã bị xúc phạm, nhưng không hẳn như thế, nắng chói mắt, một sự buồn nôn nức bắt đầu cùng với các khớp xương đầu gối, hai khuỷu tay và hai bắp vai mỗi thấy rõ, tôi thử cử động hai tay tựa một người tử nạn, làm gì đến nỗi thế, những tán cây xanh tươi như không còn làm nổi bóng mát, mà thật thế, mặt nhựa bốc khói và ở chỗ vỉa hè, nơi tôi đứng đợi Vinh, có những vệt bánh xe hằn trên nhựa cháy, một trời giữa trưa chiều thảng trên các đỉnh cây tào tào bóng vào trong gốc, gió chỉ là hơi nóng vận chuyển thổi vào mặt rất khó chịu. Nắng đỏ nặng trên đầu, đeo kính đậm còn không thể nhìn mà không phải nhắm mắt, đường chừng năm phút sơ lộn tặc thấy nóng烘烘, phải kiếm một chỗ nào có mái hiên đứng

vậy, nhưng quanh sở chẳng có một nhà nào có hàng hiên, đi xa sự Vinh đến không gặp một người trong sở đã đi ra gần hết, loay hoay một lúc tôi đứng vào trong chiếc trời gỗ của người cảnh binh gác cổng, đầu sao đứng đó chỉ có hơi nóng chứ không phải đội nắng, hoa cả mắt, xe cộ ở các khu phố dưới dồn lên kết cứng ngoài đường, một tai nạn ở đầu ngã tư càng làm xe kẹt lại nhiều hơn nữa, tiếng còi cảnh sát thời rē, còi xe hơi ầm ối, đi đầu mà với lẽ, người ta đang chết ở đầu phố mà mấy người đàn ông ngồi trong một chiếc xe ngó tôi cười, chắc họ cười cách trơ tráo kỳ cục của tôi. Thế rồi đoàn xe cũng rút được hết. Tôi ngó qua cái lỗ thủng khoét ở vách bên cạnh nhìn ra ngã tư, nơi vừa xảy ra tai nạn không biết nạn nhân đã được mang đi chưa, có thể chẳng có ai chết, chẳng có ai bị thương cũng nên. Vinh tôi, bấm còi và tôi chạy ra, anh mở cửa cửa xe cho tôi lên, chạy qua ngã tư tôi nhìn xuống mặt đường còn thấy một vũng máu đã tím đen, vết bánh xe chạy qua chạy lại đã dính đi gần hết. Tôi nói, vừa có tai nạn ở đây. Còn màu này anh. Vinh chập lưỡi, hắt hàm ra đằng trước, có vẻ anh muốn bảo tôi nhìn làm gì. Một hơi rĩa trên trán và cò tôi phải lấy khăn tay chùi rõ vũng máu vừa nhìn thấy cùng những vết nhựa ướt đen nhánh rêu rêu theo các khe lốp xe ở mặt đường chỗ tôi vừa đứng chờ Vinh. Chẳng uống nước ngọt. Bữa ăn chẳng có gì ngon lành nhưng tôi cũng ăn đủ ba món. Cà rốn. Đậu xanh. Và lưỡi bò sốt cay. Tôi có cảm tưởng bị sa sũ thực sự. Giả chẳng tôi không bị chết, có lẽ chẳng bao giờ có bữa như sáng nay, chẳng bao giờ tôi có thể nghe người ta hỏi cười khác thế. Tôi biết rằng tôi chẳng còn gì ở quanh mình, tôi đã tro bụi. Tôi dấu Vinh không nói lại với anh điều người Mỹ đã nói với tôi buổi em một tách trà ứn. Tôi kín đáo nhìn ngó những người ăn trong tiệm. Tôi cũng chẳng hiểu họ sống như thế nào, gia đình ra sao, để mỗi bữa đều đến ăn ở tiệm thế này, chắc cũng có những người chỉ ăn một bữa chơi, nhưng phần đông hẳn như chúng tôi, các quán ăn là nơi ăn thường trực. Không có cái thú cũng chẳng có cái bực mình phải tự sửa soạn bữa ăn, tự lau rửa lấy chén bát, không tạo ra được điều ấy nghĩ cho cùng cũng chẳng sao, dĩ nhiên, chỉ thiếu đi một tí cạo cứt cứt chẳng tôi, tôi đã bán, đã cho hết những đồ dùng cũ, chén bát, giường tủ, bàn ghế, tôi muốn thanh toán với quá khứ? Tôi không biết, tôi thấy người nhẹ nhõm, và tôi muốn tôi còn được nhẹ hơn nữa. Ông quá khứ cũng như tuổi không thể tách ra khỏi mình, nó chẳng

chất dầu đó trong hư không nhưng không thiếu một giây, một phút trong mình, tôi không thể bỏ những gì thuộc về đời tôi, không có sức hút của những vật nhỏ bé đó người mình sẽ nhẹ tênh một cách thảm hại. tôi đã chỉ làm cho tôi thêm thảm hại, tiêu tụy mà thôi, thảm hại, tiêu tụy đối với chính tôi.

Chúng tôi trở về building nhìn đồng hồ tay đã hơn một giờ. Tôi vận quạt số lớn, khóa cửa, cởi bỏ quần áo, ngủ trưa. Mấy ngọn đèn xanh đỏ ở ngã tư đường, cháy lên và tắt đi, vũng máu đã khô đen, vết nhựa chảy, tất cả mấy thứ đó nhấp nháy trong đầu tôi, tôi tự như phải cố ngủ đi một tí, khỏi thuốc lá của Vinh làm tôi thêm. tôi nói anh lấy đèn cho em một điếu, chúng tôi hút thuốc, tôi xây mặt vào tường. Vinh lần tôi trở ra, tôi nói, ngủ đi anh, trưa một chết. Nhưng không khi nào Vinh ngừng lại đâu, tôi biết; tôi không hưởng ứng nhưng cũng không phản đối, tôi cũng nghĩ, cái việc đó thích thú nhất chính là lúc mình tỉnh táo nhất, nếu không chỉ có giây phút cuối cùng, cái giây phút gay gắt sau cùng là đáng kể, những tiếng động dưới phố nghe như vọng từ một vực thẳm, tôi nhắm mắt tập trung sự bình tĩnh, nhưng đầu sao vẫn nghe tim đập nhanh hơn lúc thường, ngọn đèn xanh đã tắt bấy giờ đến ngọn đèn đỏ, đến con phố lướt qua, mặt nhựa trời tuột dưới những bánh xe, sự vuốt ve nhẹ nhàng vuốt từng chút cảm giác cho lớn dần, lớn dần, rồi thoát ra như một mạch nước, tôi giữ cứng thân thể không cho chuyển động, và trong một giây mặt mũi bỗng tôi xạm, tri óc và cảm giác tan lẫn vào hư không, một chút hư không nhòa nhạt làm run rẩy hết chân tay trong một xúc động tuyệt vời, nâng thân thể lên đến điểm cao nhất của đời sống, rồi thả xuống, lắng chìm từng cơn, xuống đời sống, xuống sâu mãi và lung lự giữa ý thức bắt đầu thấy lại.

Vinh ngủ thiếp ngay trên người tôi, tôi phải dùng sức đẩy anh xuống bên cạnh, sự mệt mỏi và câu kính lăm tôi muốn là lên thành tiếng, nhưng tôi đã nằm im, nằm như con vật chịu thua, cả người bất động, nhưng đầu óc sáng suốt, một sự sáng suốt đang reo thành hơi đương nổi gân máu, tôi có cảm tưởng sự sáng suốt đang reo thành hơi trong óc. Vinh ngủ như chết. Tôi hé mắt nhìn anh. Căn phòng sáng thứ ánh sáng nhờ nhờ của nắng bắt qua những khe cửa đóng kín, mặt Vinh xanh nhạt, chiếc quạt máy quay vù vù trên đầu, cái không khí, cái hình ảnh ấy hình như tôi đã sống, tôi nhìn thấy bao lần rồi, tôi đã sống như kẻ lập lại đời sống của chính mình, lập lại nhưng không làm được một việc gì giống, không giống nhưng tôi biết tôi chỉ có thể và sẽ chỉ có thể sống như một cách lập lại mãi đời sống của mình, người ta có thể chết sau cuộc giao tình thứ nhất và không thể lại không mất mát gì hết, hoặc là người ta đã được tất cả hoặc người ta đã mất hết sau giây phút đó. Máu chảy rất mạnh trong hai động mạch ở thái dương, tôi chặn mạnh hai ngón tay hai bên tự ngực mạch máu, tôi chẳng hiểu

được gì dù nó có chạy mạnh gấp đôi hay gấp ba như thế, nhưng tôi vẫn tự làm họ nghe ngóng mình, bình như tôi đã sống và nghe ngóng đời sống của mình một cách tương tự. Người ta nói rằng đàn bà không có con thì không thành đàn bà được, thiếu điều kiện để trở thành đàn bà, tôi không có con (có làm gì?) tôi không phải là đàn bà, vậy tôi là cái giống gì đây? Thành phố khô không còn một tiếng động nào, có lẽ tại tôi đã ngủ, chỉ còn nghe tiếng Vinh thỏ, tiếng sơn tróc trên các cánh cửa sổ vì nắng, không, vẫn có tiếng một chiếc xe hơi nào chạy qua bên dưới, ngọn đèn xanh, con biển báo giờ như những cạ bại đã lảng xuống đáy thân thể ngọn đèn đỏ và vũng máu, lướt qua, lướt qua lần dần, lần dần vào trong những đám khói ăn lên mù mịt.

Vinh bỏ đi với các công việc của anh. Tôi lại sống những ngày một mình, buổi sáng đi làm, trưa ăn tiệm trở về nhà ngủ, có bữa vào rạp hát bông xem xuất trư ngủ vài phút, gọi là giấc ngủ trưa trong mây lạnh, hết xuất hát vừa sáng giờ làm buổi chiều, tan sở đi lang thang hay mua đồ khô về ăn, tôi uống nhiều cà phê và hút thuốc lá mỗi ngày thêm mãi.

Một buổi trưa cũ building ồn lên vì có người tự tử, chết đã xình thối anh ta là một giáo sư triết, không biết có phần nào giống người bạn thân mến thời con gái của tôi không, anh chết như một con chuột cống, chết trên giường nhưng trương phình như người chết đuối, da mặt, bụng và cổ nứt nở, nước vàng chảy thành vũng, không ai còn có thể nhận diện, cũng chẳng có người thân nào đến nhận, cảnh sát được báo tin và người ta đã đến điều tra về cái chết của anh, mang cái xác đi. Suốt mấy đêm sau đó tôi sợ không ngủ được, đêm phải đề đến, lúc nào tôi cũng tưởng như có người sắp gõ vào cửa mình, tôi chờ đợi hồi hộp và dĩ nhiên là chẳng có gì hết, sự chờ đợi vì thế càng kéo dài, hộp thuốc ngủ lại được dùng đến, tôi uống thuốc để ngủ và lúc thức dậy nồng cà phê để chống lại thuốc ngủ. Trong một lúc trí óc trắng xóa vì giấc ngủ chưa đi hết và cà phê kích thích như thế, tôi nghe tiếng động ngoài cửa thật: tôi không còn nhớ mình còn chờ đợi tiếng gõ đó không, tôi cũng quên tôi sợ người chết, nhưng khi tôi mở cửa có một thấy mặt mũi nhàn nhàn ngả vào người tôi, tôi chỉ còn kịp la lên một tiếng thất thanh, tiếng la của tôi làm cả mấy tầng lầu hoảng sợ, người ta mở cửa chạy ầm ầm lên, và cái xác, cái người vừa ngả vào tôi, bình như cũng bị tiếng tôi làm cho tỉnh dậy, hẳn lập bắp xua tôi, run lẩy bẩy đi lui tụt ra, lúc ấy tôi mới nhận ra đó là người đàn bà Pháp già ở dưới tầng dưới, bà ta cũng ở một số phòng với tôi nhưng ở dưới tầng dưới, vì vậy mọi người đã đi nhầm lên đây, và định mở cửa phòng tôi, sự ồn ào của mọi người vừa chạy tới và hỏi thăm nhau làm bà ta thêm hoảng, bà ta tự đi như chạy xuống dưới nhà. Người ta hỏi thăm tôi chỉ vậy, chỉ vậy? Tôi chỉ theo người đàn bà già

ngày tháng

và nói bà ta say rượu nhầm phòng và làm tôi sợ. Mọi người cười âm và cũng nhàn dịp đó tôi đã làm quen với một vài người ở chung quanh, tôi đã nhìn thấy người ta đánh bạc sau một cánh cửa vừa được khép lại, tôi đã gặp một cô gái bỏ nhà đến ở với tình nhân trong căn phòng đối diện với phòng tôi, cô ta còn sợ sét bết cả mọi người, sợ sét ngay cuộc liêu thân của mình, những ngày sau hôm xảy ra vụ lùm lùm tặc cười đó, cô thỉnh thoảng sang chơi với tôi nói chuyện và thử thật những điều đó. Cô nói không biết bà má em tìm kiếm em ra sao? Cháu ông bà râu lùm. Cô còn trẻ, chưa đến hai mươi tuổi, đẹp và khá khỏe mạnh, tóc hơi ngắn kiểu con trai nhưng có dáng hiền lành của con nhà tử tế, tôi mới có uống nước trà mỗi buổi tối, những hôm chồng cô không về, cô chùng cò, cái tên gọi ấy cũng là một điều phiền nhiễu vì thực ra cô phải thế không cơ chứ, nhưng đâu sao thì đó cũng là chuyện của cô ta. Cô hỏi tôi chỉ ở một mình sao? Tôi cười với cô và gật đầu. Tôi cũng nói tôi vừa bị góa. Cô cũng nói cô đang học năm thứ hai tại trường sư phạm thì cô thai và phải bỏ học, tôi đây thuộc nhà ở, nhưng cái thai sau đó bị hỏng, chồng cô đang học thuốc, còn hai năm nữa mới ra trường, để cô tiền cho hai người tiền dùng buổi tối anh phải đi dạy học, cô sợ uống cà phê nhưng pha cà phê rất khéo, bởi khi còn ở nhà vẫn phải pha cho ông cụ sự cưỡng quyết của cô đối với tôi nhiều lúc làm tôi học mình, nhưng cũng có những buổi tôi được nói chuyện bu lạp với cô, họ cũng đỡ buồn, cô cũng mang người chồng sang giới thiệu với tôi, họ mời tôi đi ăn một bữa, tôi cũng mời lại họ ăn một bữa, nhưng tình này, thế nào làm thân được với họ, có một cái gì giả giả trong cuộc tình này, nhưng cả hai đều làm ngơ như không biết, có thể họ không biết thật cũng nên, nhiều buổi tôi trở về nhà khuya, nhìn suốt cái hành lang vắng vẻ mờ mờ trong ánh sáng của ngọn đèn vàng treo ở đầu cầu thang cuối hành lang, đi qua cửa phòng cô bé, tôi muốn gõ cửa phòng cô nhưng không làm việc này, và tôi trở về phòng mình với sự thích thú ngấm ngấm được thanh thoi một mình, thật là buồn khi nghĩ chừng bao giờ thấy mình được giờ tay gõ lên một cánh cửa nào, dù vừa gõ vừa khóc hay hồi hộp hay đứng đờ đờ chờ đợi, nhưng cũng thật là nhẹ thân khi có thể đi qua những cánh cửa mà không buộc lòng phải gõ lên đó. Người ta đã quét với sơn phết lại căn phòng người già xưa từ từ và hình như đã có người đến thuê ở, Nghĩ đến ngày nào cô người đến kiếm anh, gõ cửa, thấy người lạ ra mở và cho biết anh đã chết, rồi sẽ tìm anh là mẹ, là em, là người tình của anh đến có lẽ sẽ khờ, rồi sẽ đi xuống cầu thang và sẽ cũng biến mất như anh chẳng còn bao giờ trở lại đây nữa. Lý do nào đã khiến anh ta chết? Lý do nào đủ để cho những người khác sống?

(còn tiếp)

NGUYỄN BÌNH TOÀN

HUỖNH PHAN ANH
dịch

mặt trời mù

của MALAPARTE

BỮU Ý dịch

MẶT TRỜI MÙ là một quyền biểu quyết của nhà văn Ý đại
lợi Malaparte viết năm 1940, bản Việt văn của ông BỮU Ý căn
cứ trên bản Pháp văn của Georges Piroué do nhà xuất bản
văn vừa phát hành trong tháng 9.

Tác giả Malaparte hãy còn xa lạ đối với độc giả Việt Nam.
Có lẽ vì tác phẩm ông rất ít được phiên dịch sang Việt ngữ
cũng như rất ít được ai nói tới ở đây. Ở Âu châu ông được
nổi tiếng với những tư tưởng khẳng khái chống lại các chế độ
độc tài phát xít cũng như những tư tưởng hiếu hòa của ông.
Ông đã nhiều phen bị bắt bớ, giam cầm vì các tác phẩm tranh
đấu quả cảm và tiên phong của ông chống lại độc tài ngay
trong thời kỳ thịnh hành của nó. Quyền Technique du Coup
d'Etat xuất bản năm 1931 được xem là cuốn sách đầu tiên
chống Hitler tại Âu châu, cuốn sách này bị cấm tại Ý và Đức,
gây cho tác giả 5 năm lưu đày tại hòn đảo Lipari.

Năm 1914, vừa được 16 tuổi, Malaparte đã vượt biên giới
linh nguyên gia nhập quân đội Pháp. Năm 1940 một lần nữa
ông vượt dãy núi Alpes qua các triền dốc dễ tới những ngọn
đèo. Cửa ngõ bước vào nước Pháp, nhưng lần này thay vì
giúp nước Pháp, ông thuộc một đạo quân.

Có nhiệm vụ xâm nhập nước Pháp bằng vũ lực. Chính
quyền sách Mặt Trời Mù đã ra đời trong trường hợp đó. Đó
là lời kết án của hướng tâm đạo đức chống lại sự khiêu chiến.

của nhà độc tài Mussolini đối với nước Pháp trong thế chiến vừa qua nước Pháp mà ông từng mang lý tưởng bảo vệ.

Một lần nữa đây là một tác phẩm, viết về chiến tranh. Mặt Trời Mù nói lên thái độ, 1 con người trước 1 cuộc chiến tranh. Nhưng người đọc sẽ thất vọng nếu muốn tìm gặp trong Mặt Trời Mù những tài liệu sống động, xác thực về 1 cuộc chiến. Chúng tôi muốn nói rằng Malaparte vượt ngoài trải nghiệm thông thường, ông không chú trọng tới những dữ kiện trực tiếp tạo nên tầm thâm kích chiến tranh. Người ta có cảm tưởng chiến tranh ở đây chỉ còn là 1 cái bóng mờ hồ, một cái cớ. Người đọc không thấy ở đây những cảnh ghê rợn thông thường mà cuộc chiến nào cũng đầy rẫy. Thâm kích chiến tranh trong Mặt Trời Mù là 1 tầm thâm kích nội tâm. Nội tâm con người dân trải lên khắp các trang sách qua những trạng thái nửa tỉnh nửa thức, nửa mộng nửa thực. Quyền sách kê lại cuộc tiến quân của đoàn sơn binh Ý dưới tiếng rít rạo rạo của đại bác Pháp, và những người ngã gục, có thể là người Ý, có thể là người Pháp điều đó không qua trọng vì là chiến tranh.

Chiến tranh nào không có người chết, cái chết đương nhiên biện minh cho một chính nghĩa hay một lý tưởng nào đó, cái chết chủ ý nghĩa một hành động, một đời người. Nhưng ở đây cái chết biến thành một sự kiện đứng đưng, cái chết không biện minh được điều gì về phần kẻ thắng cũng như về phần kẻ bại. Người ta chỉ biết rằng người ta đang đi về cái chết và một lúc linh cơ nào đó, người ta chết thể thôi. Một sự vô ích hoàn toàn. Thái độ của viên đại úy trong cuốn truyện là đứng đưng đến giây phút, là chấp nhận sự sống và sự chết như có thật chứ không như một ý nghĩa: «Sống hay chết cũng coi thường thế thôi», đó là một câu nói của hân. Thượng đế không can dự gì vào sự sống cũng như sự chết của con người. Con người có đơn hoàn toàn, nó phải sống cũng như nó phải chết. Con người khác con vật vì nó phải chết trong khi con vật chỉ có thể chết. Con người ý thức cái chết của mình như một khả hữu, một sự kiện tất định, đồng thời như một nỗi vô ích. Con người tiến đến cái chết đứng đưng như ông chàng Pasini khi đứng trước viên sĩ quan Pháp đang đưa súng lên chậm chậm, nhìn hân như

thể không rõ chuyện gì. Dừng đứng như từng lớp sơn binh chậm chậm tiến về hướng các đồn Pháp mới mưa đạn. Họ phải là n thể cũng như họ phải sống cũng như họ phải chết. Điều vô lý là họ phải làm thế. Hành động của họ chỉ có thể biện minh bằng chiến tranh, nhưng chiến tranh ở đây hoàn toàn vô nghĩa, chiến tranh ở đây là một định mệnh. Định mệnh tương trưng bằng hình ảnh của một mặt trời chiếu rọi như con mắt mở to trước thân phận con người, con mắt vô cảm và lạnh nhạt. Định mệnh hoàn toàn đứng ngoài thân phận con người, đứng ngoài trong tư cách khán giả. Cũng như mặt trời mù lóa.

Hình ảnh chế ngự trong Mặt trời Mù là chiếc ghế công viên dài mặt ghế và lưng ghế bằng gỗ, chân ghế bằng sắt uốn cong thành hình chân chó, chiếc ghế thui thui, sơn lười, ứ rú xuất hiện tình cờ dưới mắt viên đại úy lúc hắn chăm chăm bước dọc giữa những vôi tuyết trắng trong bầu không khí lạnh im thinh thoảng điểm tiếng rít của phóng đạn lớn cỡ 155 như 1 âm ảnh không ngừng nghỉ của chiến tranh. Chiếc ghế; hình ảnh sự yên nghỉ của con người sau quãng hành trình mệt mỏi. Hơn thế nữa chiếc ghế chính là sự mời gọi, sự mời gọi mà viên đại úy buộc phải trả lời không, tiếng không âm thầm, day dứt như một cấm đoán nghiêm trang đồng thời một khao khát vô vọng. Và viên đại úy lại lên đường. Cuộc hành trình của hắn lại tiếp tục. Hình ảnh chiếc băng công viên trở thành ước mơ không thỏa của viên đại úy mà định mệnh buộc phải quay mặt, bước tới. Con người bị chiếm hữu bởi hoàn cảnh chiến tranh như một định mệnh mù quáng, ác nghiệt. Con người bất lực trong dự phóng của mình. Con người không ngọt bị dẫn dắt, tha hóa, nó biến thành trò đùa của định mệnh, nó không còn là nó trong tư cách một chủ thể tự do. Mặt trời mù thể hiện sự nổi loạn của con người bị tước đoạt mọi tiếng nó trung trực thậm kín lẩn sâu trong thâm tâm của nó. Viên đại úy ở phần cuối truyện đã lẩn lủi đi trong đêm tuyết để không bao giờ trở lại với những bạn đồng đội nữa. Hắn tìm gì, không ai biết, viên không bao giờ hương tha hắn.

Mặt Trời Mù là lời kết án đối với một cuộc chiến vô nghĩa thể hiện bằng tiểu thuyết, Malaparte đã tận dụng đến kỹ cũng kỹ thuật viết tiểu thuyết tàn kỹ và chúng ta có thể nói rằng ngoài kỹ thuật, Mặt Trời Mù sẽ không còn lại gì. Ở Malaparte, việc khai thác vấn đề hình thức một cách triệt để thay vì bỏ quên nội dung, trái lại chúng càng đến gần, thâm nhập, trồn lồn. Sự diễn đạt một nội dung, một ý nghĩa trở thành một điều kiện tiên quyết. Tác giả đã dùng những phương tiện có tính cách ngoại tại nhất, có tính cách hình thức nhất để diễn tả điều muốn nói. Trọng quyền tiểu thuyết là sự sắp xếp của những kiểu chữ in, sự lặp đi lặp lại không mỗi một của những từ ngữ những câu văn, sự ngắt đoạn, xen kẽ của những hình ảnh, những dự phóng, những hồi tưởng. Ở đây Malaparte đã thể hiện đầy đủ quan niệm của Kafka theo đó bản chất văn chương chính là kỹ thuật.

Mặt Trời Mù là tấn thâm kịch của lời nói. Chính vì vậy, không phải do một sự tình cờ mà các nhân vật dưới ngời bút tác giả thường phát biểu bằng những tiếng kêu vô vọng không được trả lời hay thường hề miệng phát biểu để sau cùng không nói gì. Hình như điều người ta muốn nói, niềm im lặng luôn chực chờ để nói thay. Rối rạc trên khắp trang sách tác giả cho nhân vật mình nói, nhưng chữ *ràng* thay vì mở ra những ngôn ngữ lại trở ra niềm im lặng. Nhân vật Malaparte khép chặt trong những hồi tưởng, dự phóng của mình, im biến thành tiếng nói, thủ tiếng nói bí hiểm nhất của con người trong hoàn cảnh mà tất cả, chiến tranh sự sống sự chết con người đều không hiện giải được.

Phải chăng với bầu không khí mòng ảo hao mòn suốt quyền sách tác giả muốn trình bày với chúng ta một thực tại lịch sử đầy ác mộng của con người dưới ánh sáng của mặt trời mù? Phải chăng lĩnh cách siêu thực trong Mặt Trời Mù chính là thực tại. Đời sống và lịch sử?

Sau cùng, ngôn ngữ Mặt Trời Mù đầy thi vị mà bản dịch đã lột tả khá đầy đủ.

HUYỀN PHAN-ANH đọc



XIN MỜI QUÝ-VỊ LUÔN LUÔN DU-NGOẠI

bằng *Caramelle*
PHÂN LỤC CƠ TRẢNG LỄ NHỰT THẾ DỜI

CỦA ĐƯỜNG BAY

Hoa sen VIỆT-NAM

3 SAIGON-HONGKONG
(Mỗi Thứ Hai, Thứ Ba và Thứ Bảy)

3 SAIGON-PHNOUMPENH-BANGKOK
(Mỗi Thứ Ba, Thứ Năm và Thứ Sáu)

2 SAIGON-KUALALUMPUR-SINGAPORE
(Mỗi Thứ Tư và Chủ Nhật)
(Trừ ngày Thứ Ba Saigon, Phnom-Penh, Bangkok bằng DC-6L)



Xin hỏi chi tiết và lấy vé tại các hãng du lịch hay

VIỆT-NAM HÃNG-KHÔNG
116 NGUYỄN-HỮU-SAIGON. 21.624.625.626

VĂN HỌC ÁN QUẢN
61, Lê-văn-Duyệt, 61
SAIGON

GIÁ: 15đ
CÔNG SỞ: 30đ

